

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐÀI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ
Lm NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Buôn dân, bán lính !!!

Mới hôm Tết Canh Dần 2010, chủ tịch nước CS Nguyễn Minh Triết đã hí hửng thông báo với đồng bào: "Năm 2009 vừa qua, nhờ nỗ lực của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta, đất nước đã từng bước vượt qua khó khăn do những tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng kinh tế, tài chính toàn cầu và thiên tai, dịch bệnh gây ra, tiếp tục giành được những thành tựu to lớn trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng... Thắng lợi đó, một lần nữa, khẳng định sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, khẳng định những chủ trương chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước và sức mạnh nội lực của đất nước chúng ta". Sau đó vài tuần, hôm 26-02, trong khi trả lời cuộc phỏng vấn của hãng thông tấn Ấn Độ Express, chủ tịch Quốc hội CS Nguyễn Phú Trọng cũng cất cao giọng khoe với quốc tế: "Việt Nam theo kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một kiểu kinh tế thị trường vừa tuân theo quy luật của kinh tế thị trường, vừa phải theo định hướng của chủ nghĩa xã hội. Có nghĩa là trong khi chú ý tăng kinh tế thì phải hết sức coi trọng vấn đề xã hội, bảo đảm vấn đề công bằng xã hội, hạn chế chênh lệch giàu nghèo. Phấn đấu để có nhiều người giàu, nhưng cũng hạn chế tối đa và đi đến xóa bỏ tình trạng đói nghèo trong nhân dân. Chăm lo cho người có công, gia đình neo đơn, khó khăn, cơ nhỡ..."

Những luận điệu đại ngôn hoa mỹ như thế, nhân dân Việt Nam (cũng như nhân dân Trung Hoa hiện nay lẫn nhân dân các nước CS Đông Âu trước đây) đều đã nghe cả mấy chục năm rồi. Toàn một kiểu! Tất cả chỉ là khôi hài, mai mỉa, lường gạt. Chỉ cần nhìn đến hai vấn đề, hai sự kiện xã hội nổi cộm hiện nay là thấy tất cả sự đối trá, trắng tráo của các lãnh đạo Cộng sản.

1- Buôn dân

Thời gian gần đây, truyền thông Việt ngữ hải ngoại và quốc tế, nhất là châu Âu, nói nhiều đến sự kiện một số người Việt nhập cư lậu vào nước Pháp, tập trung sống trong rừng Tétéghem thuộc vùng Pas-de-Calais cực Bắc nước này để chờ người dẫn trốn qua Anh Quốc làm việc. Sở dĩ có hiện tượng này là do Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam đang có chính sách "Xóa đói giảm nghèo", theo tinh thần những chủ trương đầy hảo ý của Ngân hàng Quốc tế và Quỹ Tiền tệ Thế giới (viện trợ tiền bạc để khuyến khích và giúp đỡ Việt Nam mau chóng đi vào con đường phát triển). Khốn thay, lạm dụng lòng hảo tâm của quốc tế, CS đã biến chương trình "Xóa đói giảm nghèo" thành chính sách làm giàu cho Đảng. Một hệ thống ngân hàng như Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, Ngân hàng Quân đội, Ngân hàng Thương mại... được cho ra đời hay được nhẩy vào ăn có dưới chiêu bài «phục vụ cho chính sách xóa đói giảm nghèo của nhà nước». Mặt khác, biết người dân nghèo khổ luôn có ước vọng đổi đời bằng cách ra ngoại quốc làm việc (bên cạnh việc kết hôn với ngoại nhân), nhà cầm quyền liền đề ra "Đề án hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động", với lời hứa hẹn sang Anh trông cổ sẽ được lãnh 5000 đôla một tháng !!!

Thế nhưng, muốn được đi, người nghèo phải đem thế chấp bất động sản (nhà cửa ruộng vườn) để ngân hàng cho vay một số tiền thế chân và tiền lộ phí. Khốn nạn thay, cơ quan này luôn đánh giá bất động sản dưới nửa giá thật. Khi làm hồ sơ, ngân hàng còn cho biết mỗi chặng đường đi đều do Bộ Lao động và Thương binh Xã hội xếp đặt. Điểm hẹn tập trung và bãi đáp, do tòa Đại sứ VN tại chỗ phụ trách. Quân đội và Công an đặc trách kinh tế nước ngoài lo các dịch vụ như ăn ở tại địa điểm tập trung, hướng dẫn ra bãi đáp để qua Anh. Tất cả đều an toàn và ngon lành! Nhưng trên thực tế, sau khi đã tốn từ 15 đến 20 ngàn đôla cho nhiều chặng đường gian nan từ Việt qua Tàu, qua Nga, qua Đức, qua Pháp, người lao động xuất khẩu lúc đến Pas-de-Calais với hai bàn tay trắng (bị tịch thu hết giấy tờ tùy thân), phải trú trong rừng như dân lậu, dưới sự quản lý của công an từ Việt Nam sang, bị bóc lột, có khi bị hăm hiếp bởi nhiều tay anh chị và chỉ sống còn nhờ lòng hảo tâm của dân địa phương. Đến khi may mắn qua mặt được hải quan sang tới nước Anh thì họ mới thấy rằng trông cổ chính là trông càn sa trong những nơi bí mật, cũng do chính công an VN quản lý, do Tàu cộng tổ chức chế biến vận chuyển, và tiền lương chỉ khoảng 500 đô một tháng. Thế là hết đường về, sống mà như đã chết, miệt mài làm lao nô, chẳng giúp được gì cho thân nhân ở quê nhà, đang khi ngân hàng tại Việt Nam chờ cước lấy nhà cửa ruộng vườn của họ!

Đài Á châu Tự do, trong loạt bài phỏng vấn hôm 05-06 tháng ba, còn nói rõ về đường dây buôn người này, nhưng chú tâm đến các phụ nữ nạn nhân từ các tỉnh nghèo như Hải Phòng, Quảng Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh. Tất cả đã sa vào nhiều tầng địa ngục sau khi rời khỏi Việt Nam: bị giam đói, bị hăm hiếp, bị bỏ mặc, bị cầm tù, bị những tai nạn thảm khốc, lang thang nơi xứ lạ quê người, mất hết gia sản cầm cố tại quê nhà, sau khi đã đóng chi phí cho chuyến đi lao động từ khoảng 8 đến 25 ngàn mỹ kim. Giữa lúc đó, bọn buôn mỹ nữ, với đường dây nhiều chân rết, được sự bao che của đảng viên cán bộ CS, tiếp tục sống trên xương máu của dân nghèo bị lường gạt.

Trong nước, cũng đang xảy ra vụ buôn dân tại phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Nhà cầm quyền muốn giải tỏa trắng 438 hecta đất của dân để bán cho các công ty đầu tư nước ngoài làm khu du lịch. Dự án này ảnh hưởng đến gần 10 ngàn dân thuộc phường, trong đó có 2000 người thuộc thôn Cồn Dầu, một xứ đạo Công giáo. Dù bị nhân dân phản đối, viên tinh ủy Nguyễn Bá Thanh cũng lớn tiếng tuyên bố rằng tháng tư này, ông sẽ cho hàng ngàn xe ủi đất đến san phẳng nhà cửa và lấp cánh đồng của họ. Lúc đó họ chỉ còn nước chết!

2- Bán lính

**GIẢI NHÃN
QUYỀN VN
2008**



TRONG SỐ NÀY

- Trg 01 ► **Buôn dân, bán lính!!!**
- Trg 03 ► **Hướng đến một Hiến pháp mới cho VN: Quốc hội là gì?**
-Ts Nguyễn Học Tập
- Trg 06 ► **Tuyên bố chung nhân dịp Ls Công Nhân được trả tự do -22 tổ chức trongngoài nước**
- Trg 07 ► **Tín đồ Phật giáo HHTT bị dân áp nhân lễ Th. Nguyễn -Á châu Tự do phỏng vấn**
- Trg 08 ► **Nhân ngày QT Phụ nữ, HT Quảng Độ viết thư cho...**
-Phòng Thông tin PGQT
- Trg 09 ► **Nhà cầm quyền CS trở lại Cồn Dầu dọa nạt bắt ép...**
-VietCatholic News
- Trg 11 ► **Ngàn nghĩa vạn tình của Hồ Chí Minh**
-Ngô Nhân Dụng
- Trg 12 ► **Cuộc chiến không bom đạn**
-Vũ Đông Hà
- Trg 14 ► **Trông gà hóa cuốc**
-Phạm Trần
- Trg 16 ► **Đâu tranh dân chủ nên công khai hay âm thầm?**
-Nguyễn Chính Kết
- Trg 19 ► **Tổ quốc trên hết!**
-Hương Trà
- Trg 22 ► **Ls Công Nhân: "Đã hy sinh phải hy sinh đến cùng"**
-Trà Minh phỏng vấn
- Trg 24 ► **Nguyên nhân chiến tranh 1960-1975**
-Trần Gia Phụng
- Trg 27 ► **Quê hương và nước mắt của tầng lớp nhân dân VN sau...**
-Hà Long
- Trg 29 ► **Thánh giá Đồng Chiêm+**
Hãy làm đi (thơ)
-Lê Lam Sơn-Tha Nhân
- Trg 30 ► **Chuyện kể của những phụ nữ nạn nhân buôn người**
-Khánh An phỏng vấn

**TƯƠNG NHỚ 64
CHIẾN SĨ ĐÃ BỎ MÌNH
VÌ BẢO VỆ TỔ QUỐC
CHỐNG LẠI TRUNG
QUỐC XÂM LƯỢC TẠI
TRƯỜNG SA NGÀY
14-03-1988**

Mới đây, ngày 4-3-2010, hàng trăm quân nhân và gia đình của họ đã tập trung về Bộ Tư lệnh Quân khu 4 tại Thanh Hóa yêu cầu được gặp Tư lệnh Quân khu để đòi giải quyết việc Sư đoàn 324 thuộc Quân khu lừa đảo các quân nhân.

Số là từ đầu năm 2006 đến đầu năm 2009, Sư đoàn 324 thuộc Quân khu 4 đã cho Phó Tham mưu Đặng Đình Tiến cùng một số sỹ quan liên kết với bà Giám đốc "Công ty trách nhiệm hữu hạn giới thiệu việc làm Bắc Miền Trung", mời các gia đình có con đang làm nghĩa vụ quân sự tại Sư đoàn để phổ biến "chủ trương của Bộ Quốc phòng ưu tiên quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự được đi xuất khẩu lao động ở Hàn Quốc". Theo đó, mỗi quân nhân muốn đi thì phải đăng ký và nộp số tiền lên đến 120 triệu. Thấy sự "quan tâm" của Nhà nước, Bộ Quốc phòng và Sư đoàn như thế, nhiều gia đình quân nhân đã nò nức đăng ký cho con em mình đi xuất khẩu lao động theo chủ trương này. Họ đã chạy vay, vay mượn, thế chấp sổ đỏ, cầm cố tài sản để lo đủ 120 triệu đồng nộp cho Công ty mà Phó Tham mưu Sư đoàn là người bảo lãnh. Thậm chí có gia đình phải mượn đến 11 sổ đỏ để thế chấp mới vay đủ tiền nộp. Theo thống kê sơ bộ, số tiền đã lên đến hàng chục tỷ đồng. Thế nhưng, sau khi đăng ký, nộp tiền rồi được đưa về Vinh học tiếng Hàn trong ba tháng, số quân nhân nói trên vẫn không được xuất khẩu lao động. Họ và gia đình họ liền yêu cầu Sư đoàn 324 và công ty nói trên trả lại số tiền đã đóng, nhưng chỉ nhận được những lời hứa suông. Những gia đình này chủ yếu từ các tỉnh nghèo thuộc Quân khu 4 là Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa (không khác chi các nạn nhân buôn người nói trên). Hơn một năm qua, các quân nhân và gia đình xấu số ấy đã đi đến nhiều nơi, nhiều cửa, thậm chí ra trung ương Bộ quốc phòng để kêu cứu, nhưng hành trình tit mù rồi lại vòng quanh. Các cấp, các cơ quan có trách nhiệm đã đùn đẩy nhau mà không chịu giải quyết dứt điểm. Hậu quả của vụ việc này hết sức to lớn: hàng trăm hộ có nguy cơ mất trắng nhà cửa, tan nát gia đình, vì đã cầm cố tài sản, nhà cửa đất đai để vay mượn ngân hàng, nay không có tiền trả lại. Thậm chí mới đây, có quân nhân xuất ngũ về báo với gia đình việc có thể mất số tiền đó, thì cha của anh đã đột quỵ và tử vong vì sợ hãi. Nay ngày càng lộ ra là một vụ lừa đảo có sự bao che và chia chác từ trên xuống dưới trong quân đội Cộng sản. Chắc chắn đây không phải là trường hợp độc nhất.

Lính quân đã bị lường gạt, coi thường như thế, lính tướng cũng chẳng ra gì. Bằng chứng là qua vụ khám phá phế tích hoàng thành Thăng Long, vụ Tàu khai thác bauxite ở Tây Nguyên, rồi mới đây là vụ 10 tỉnh (đa phần ở biên giới) cho Tàu thuê rừng trong thời hạn nửa thế kỷ, tiếng nói cảnh cáo và báo động của các tướng lĩnh cao cấp như Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Trọng Vĩnh, Lê Văn Cương, Đồng Sĩ Nguyên, Nguyễn Hữu Anh... đều đã và đang bị xem thường. Chưa hết, từ cả thập niên nay, sau hai hiệp định lãnh thổ và lãnh hải với việc quân Tàu ngày càng lộng hành trên biển Đông, quân đội nhân dân VN đã tỏ ra hết sức bạc nhược, không dám đương đầu với kẻ thù xâm lược Hoàng Trường Sa, còn bỏ mặc ngư dân cho "tàu lạ" cướp bóc, tàn sát, đánh đuổi. Trái lại chỉ lo làm giàu, với việc sở hữu hàng trăm công ty lớn nhỏ, mà nổi trội là Viettel và Ngân hàng quân đội (một điều cấm kỵ đối với quân đội ở hầu hết mọi quốc gia). Đây là dấu cái đội quân từng lập nhiều chiến công này (dù là chiến công xâm lược, ngoại trừ năm 1979) đã và đang bị thao túng, hay nói thẳng là bị bán vào tay một kẻ ngoại thù đáng sợ là Trung Cộng. Không đoàn kết được toàn quân qua những vụ việc như trên, làm gì đoàn kết được toàn dân khi kẻ thù ở ngay trước cửa?

Buôn dân, bán lính, buôn biển, bán rừng, bán đất, bán khoáng sản... đó là điều đảng CSVN đã và đang làm hơn nửa thế kỷ nay. Từ đây tiến đến việc bán nước thì là một bước nhỏ. Đồng bào ơi, có ý thức chăng điều đó?

BAN BIÊN TẬP



Việt Nam - Trung Hoa (Babui - DCVonline.net)

Hướng đến một Hiến pháp mới cho Việt Nam

QUỐC HỘI LÀ GÌ?

.....Tiền sử Luật Nguyễn Học Tập 17-03-2006.....

Bài này tiếp nối bài “Hiến pháp Cộng hòa Việt Nam tự do” của cùng tác giả (TDNL số 92) và sẽ tiếp nối với bài “Quốc hội Cộng hòa Việt Nam tự do” (TDNL số 96)

Ai trong chúng ta cũng nghe nói đến quyền lực Quốc gia được phân chia ra thành các quyền Lập pháp (Quốc hội, QH), Hành pháp (HP: Chính phủ) và Tư pháp (TP: Tòa án).

Trong một Quốc gia dân chủ, Quốc hội Lập pháp (hay Ủy ban Soạn thảo Hiến pháp) được đề cử để thảo ra Hiến pháp và Quốc hội Lập pháp, được dân chúng tuyển chọn ra để soạn thảo luật pháp. Quốc hội là cơ quan Lập pháp của Quốc gia, có nhiệm vụ soạn thảo luật pháp. Nhưng đó có phải là nhiệm vụ chính yếu của Quốc hội không? Từ ngữ “Lập pháp” được cho là nhiệm vụ của Quốc hội phải được hiểu theo ý nghĩa nào cho đúng đắn?

Những dòng dưới đây được viết ra để chúng ta trả lời câu hỏi trên, đồng thời giúp chúng ta hiểu biết về nguồn gốc lịch sử Quốc hội của các Quốc gia tân tiến trên thế giới, xác định rõ vai trò chính của Quốc hội, cũng như những hệ tại của vai trò đó trong cuộc sống Quốc gia.

I- Quốc hội ở thế kỷ XII-XIV.

Quốc hội trong thời quân chủ không được thiết lập và có vai trò của Quốc hội như trong các Quốc gia dân chủ Tây Âu hiện tại.

Quốc hội của Vương quốc Sicilia ở thế kỷ XII chẳng hạn là Hội đồng Tư vấn của vua, thành viên được vua chỉ định, có nhiệm vụ bàn thảo góp ý với vua trong việc cai trị đất nước. Nhưng mọi quyết định đều do vua định đoạt lấy. Cơ chế của Quốc hội Vương quốc Sicilia bắt nguồn từ thời Đế quốc Roma. Quốc hội của các tổ chức Xã áp (Comuni) thời Trung Cổ cũng có thể chế tương tự như Quốc hội của Vương quốc Sicilia, là những Hội đồng Tư vấn của thành phố, thôn ấp như thời Thị xã (Polis) của Hy Lạp.

Các tổ chức vừa kể chỉ hợp khi được vua hay giới cầm quyền Xã áp triệu tập để bàn thảo các vấn đề được trình bày, rồi giải tán sau đó. Ở Tây Ban Nha thời kỳ này có “Cortes” và ở Pháp có “États Généraux de

Paris”, là những Hội đồng Tư vấn và Cơ quan Tư pháp của vua. Quốc hội của thành phố Paris chỉ có nhiệm vụ ghi vào hồ sơ (enregistrer) các ấn chỉ của vua.

Mặc dầu các Quốc hội “Tư vấn và Tư pháp” trên được vua hay dân chúng triệu tập, chỉ định một cách nào đó để giải quyết những vấn đề cần thiết, nhưng những tổ chức manh nha rời rạc trên không có cách gì đảm chỏi nầy mặt thành Quốc hội theo ý nghĩa mà chúng ta hiểu hiện nay, bởi lẽ ở các Quốc gia trong thời Trung Cổ, thể chế quân chủ tập quyền các lãnh chúa là tối thượng, bóp nghẹt hết mầm mống dân chủ manh nha trong các “Tiền Quốc hội” (Préparlementaire) trên.

II- Nguồn gốc Quốc hội.

Quốc hội Anh quốc thế kỷ XVI.

Một tổ chức muốn trở thành cơ cấu Quốc hội theo ý nghĩa của chúng ta, ít nhất phải thỏa mãn 3 điều kiện sau đây: a) Phải là một tổ chức có tính cách dân cử. b) Tư cách đại diện phải có tính cách phổ quát. Nói cách khác, cơ cấu đại diện phải là đại diện cho đa số dân chúng trong cộng đồng Quốc gia, để tiếng nói của mình là tiếng nói của đại chúng. c) Tư thế của tổ chức đại diện hay Quốc hội phải đặt Quốc hội có khả năng thảo luận, mặc cả với Hành pháp (vua, trong trường hợp Anh quốc). Điều đó có nghĩa là Hành pháp (vua) nếu muốn được Quốc hội chấp thuận, Hành pháp (vua) phải nhượng bộ một phần quyền bính nào đó. Nói cách khác, Quốc hội có khả năng đối thoại với Hành pháp (vua), là phía bên kia đối với Hành pháp (vua), là chiếc cầu gạch nối giữa HP và dân chúng.

Ba điều kiện vừa kể đã được thể hiện tại Quốc hội Anh vào thế kỷ 15. Trong lúc Cách mạng đang diễn tiến cũng như sau đó, vào thế kỷ 16, Quốc hội Anh luôn luôn xác định mình là xương sống viên chính thức của Quốc gia đối với vua. Đọc lại những văn kiện đòi hỏi quyền hành của dân chúng Anh trong thế kỷ 17 và 18, chúng ta sẽ thấy rõ điều đó. Văn kiện Statute Book là khế ước Magna Carta của năm 1225 được thay đổi (C. Fraith Thompson, Magna Carta, Ist

Role in the Making constitution 1300-1629, Minesota University Press, 1948). Văn kiện Habeas Corpus Act 1679, văn kiện Bill of Rights 1689, văn kiện Act of Settlement 1701 là những tài liệu nói lên ý thức của dân Anh về quyền hạn của mình đối với vua. Viên đá nền tảng của cả tòa nhà ý thức Quốc hội được dân chúng Anh tuyên bố ở thế kỷ 17 như sau: “Nhà vua ở trong Quốc hội” (The King in Parliament).

Quyền Hành pháp vẫn nằm trong tay vua, nhưng thuế má phải được Quốc hội tán đồng. Luật pháp chỉ có thể ban hành (enacted), với điều kiện là Nhà vua ở trong Quốc hội, tức là được Quốc hội, gồm có vua, các huân tước (Lords) và đại diện làng mạc xã ấp chấp thuận. Sau đây là nguyên văn của điều kiện tiên quyết đó để cho luật lệ được ban hành có giá trị: “By the advice and consent of the King, the Lords and the Commons in this Present Parliament assembled and by the authority of the same” (Luật muốn được ban hành và có giá trị phải được sự đóng góp ý kiến và đồng thuận của vua, các vị huân tước và đại diện xã ấp trong Quốc hội này đang nhóm họp và được chính Quốc hội cho phép) (cit. by C.H. McIlwain, Constitutionalism and the Changing World, Cambridge, Cambridge University Press 1939,227).

Điều đó nói lên nhiệm vụ của Quốc hội Anh không phải chỉ có trách nhiệm kiểm soát luật pháp đối với vua, để vua không được ra luật tùy tiện, mà còn có quyền góp ý kiến vào đường lối chính trị của vua, tức là bàn luận, góp ý sửa đổi luật pháp trước khi được ban hành.

Qua lịch sử Quốc hội Anh vừa kể, chúng ta thấy rằng QH: a/- không chỉ thừa nhận nhiệm vụ đại diện cho dân chúng để chuyển đạt lên vua nguyện vọng của dân; b/- mà còn kiểm soát không cho vua tự do thao túng ra luật lệ tùy tiện; c/- cũng như có quyền tham gia vào việc biến cải đường lối chính trị Quốc gia qua việc điều hành chính luật pháp cho thích hợp.

Quốc hội Anh có tư cách trở vượt khá xa đối với các Tiền Quốc hội thời Trung Cổ và cả đối với Quốc hội Pháp cùng thời đó.

Không kể đến các Tiền Quốc hội thời Trung Cổ, là những cơ quan Tư vấn và Tư pháp của vua, Quốc hội Pháp chỉ được (hay chỉ có) nhiệm vụ ghi vào hồ sơ ấn chỉ của vua để rồi ban hành sau đó. Có lẽ Quốc hội Pháp lúc đó cũng chỉ có tính cách Tư vấn đối với vua, tức là bàn góp ý kiến với vua trước khi ghi vào hồ sơ các ấn chỉ. Vua có toàn quyền định đoạt

tất cả mọi vấn đề. Nói cách khác, Quốc hội Pháp lúc bấy giờ chỉ là tổ chức ngoại vi (corps externe) đối với mọi quyết định của Quốc gia.

Trái lại QH Anh, qua văn kiện vừa kể, là một cơ chế cấu trúc nội tại (structure interne) đối với các quyết định của xứ sở. Với viên đá nền tảng “Nhà vua ở trong QH”, Quốc hội Anh (vua, huân tước và đại diện xã ấp) không những có quyền và bổn phận Tư vấn (bàn góp ý kiến với vua), ghi hồ sơ luật pháp sắp được ban hành, mà còn có quyền “bàn cãi, sửa đổi và biểu quyết đồng thuận, cho phép (and by the authority of the same)”, thì luật pháp ban hành mới có giá trị.

Đọc qua nguyên văn với những dòng suy nghĩ vừa qua, chắc chắn chúng ta đã ghi nhận hai điểm nổi bật của Quốc hội Anh lúc bấy giờ: 1) Quốc hội có quyền kiểm soát hành động của vua đối với dân, hạn chế kiểm soát vua không được ra luật thuế má cách nào đó tùy tiện. 2) Quốc hội có quyền, nhiệm vụ bàn cãi cũng như sửa đổi làm cho luật pháp ban hành hợp với đường lối lợi ích cho quốc dân, hay Quốc hội có quyền tham dự vào việc định hướng đường lối chính trị Quốc gia.

Một yếu tố quan trọng khác, chúng ta cần ghi nhận là mặc dù Quốc hội Anh lúc bấy giờ đã trở thành một cơ chế cấu trúc nội tại trong việc định hướng và quyết định của guồng máy quyền lực Quốc gia, QH vẫn là một tổ chức tách biệt và độc lập đối với quyền Hành pháp (vua vẫn nắm giữ quyền hành xử quyền bính trong tay).

Yếu tố quan trọng đó có những hệ tại thiết yếu đối với cuộc sống tự do dân chủ của người dân. Trong những dòng kể tiếp chúng ta sẽ có dịp đề cập đến điểm then chốt vừa kể cho cuộc sống Quốc gia.

III- Cơ quan Tư pháp và Quốc hội.

Qua phần trình bày trên, chắc chắn nhiều người sẽ đưa ra thắc mắc: Quốc hội Anh như vừa kể, hành xử quyền kiểm soát và định hướng chính của mình để bênh vực quyền lợi của dân chúng và mưu cầu lợi ích cho đất nước. Cơ quan Tư pháp (Tòa án) cũng dùng luật pháp để bênh vực quyền lợi cho dân. Vậy thì đâu là sự khác biệt giữa cơ quan Tư pháp và Quốc hội?

a) Như trên chúng đã có dịp trình bày, Hội đồng Tư vấn và Cơ quan Tư pháp, những tổ chức Tiền Quốc hội thời Trung Cổ, là những cơ cấu do vua lập ra. Mặc dầu có những tổ chức Tiền Quốc hội cũng dùng vị thế của mình để bênh vực quyền lợi, sinh mạng và tài sản của dân, nhưng họ

không phải là những tổ chức do dân bầu ra, nên họ không có tư cách đại diện cho dân.

Nói cách khác, Hội đồng Tư vấn khi đưa ra ý kiến về đường hướng chính trị hay luật pháp nào đó, thì ý kiến của Hội đồng chỉ là ý kiến cá nhân hay cùng lắm cũng chỉ là ý kiến của một nhóm người đơn phương, họ không nhân danh dân chúng cử tri đã ủy thác nhiệm vụ cho họ để phát biểu ý kiến.

Ngược lại, Quốc hội là một cơ chế dân cử. Tiếng nói của Quốc hội là tiếng nói của dân chúng, phát biểu nguyện vọng của dân chúng. Quyết định của Quốc hội là những quyết định nhân danh và thể hiện ý muốn của dân.

b) Điểm khác biệt thứ hai là điểm khác biệt giữa Cơ quan Tư pháp và Quốc hội. Cơ quan Tư pháp không làm ra luật (Lập pháp). Tư pháp chỉ dùng luật lệ đã có sẵn, được soạn thảo sẵn hoặc theo luật tự nhiên (lex naturalis) hoặc theo tập tục truyền thống (traditio) để xét xử. Vị thẩm phán không làm ra luật (jus dare), mà chỉ giải thích và áp dụng luật (jus dicere) đã có sẵn theo tinh thần của luật pháp (secundum legem).

Trái lại, Quốc hội (cơ quan Lập pháp) với tư cách đại diện dân cử của mình, không những để kiểm soát Hành pháp (vua, Chính phủ), để bênh vực quyền lợi, phát biểu thể hiện ước vọng của dân chúng để định hướng đường lối chính trị của xứ sở qua việc ban hành những luật lệ mới. Dĩ nhiên Quốc hội, trong lúc thi hành nhiệm vụ Lập pháp của mình cũng dựa vào tinh thần luật lệ và tập tục đã có sẵn, như là những nguyên tắc nền tảng của Hiến pháp.

IV- Quốc hội và Chính phủ.

Qua tư tưởng vừa đề cập, chúng ta thấy rằng Quốc hội Anh ở thế kỷ 17 là một cơ chế độc lập và tách biệt đối với Hành pháp.

Quốc hội là chiếc cầu gạch nối giữa Hành pháp và dân chúng. Vị trí khởi thủy của Quốc hội Anh lúc bấy giờ là ở phân nửa cầu. Quốc hội không thuộc về khối dân chúng, mà cũng không phải là thành phần của Hành pháp (Hoàng Gia).

Nhưng vị trí ban đầu đó dần dần không còn nằm ở chính giữa cầu nữa, nhất là Quốc hội của các nước dân chủ ngày nay (và còn đặc biệt hơn nữa Quốc hội ở các Quốc gia Đại nghị chế). Càng ngày Quốc hội càng xích sát gần về phía Hành pháp, (trong Đại nghị chế, thường thì đa số lãnh đạo Hành pháp cũng là đa số trong Quốc hội, do đó mà Chính phủ phải được đa số thành viên Quốc hội

tín nhiệm mới lãnh đạo được việc cai trị đất nước, cf. Anh quốc và Đại nghị chế). Thái độ vừa kể không có gì là khích lệ, như là khi đất nước chỉ do một chính đảng lãnh đạo, như đảng Cộng sản ở Việt Nam chẳng hạn.

Như trên chúng ta đã nói, Quốc hội được bầu lên để để đạt nguyện vọng của dân chúng đối với vua. Quốc hội Anh đã hành xử tư cách đại diện của mình bằng cách kiểm soát hành động của vua và cùng với vua soạn thảo ra những luật lệ mới.

Vị thế khởi thủy đó của Quốc hội Anh dần dần được Quốc hội ở các Quốc gia dân chủ hiện đại biến đổi. Quốc hội hiện nay ở các nước dân chủ không những là cơ quan đại diện của dân chúng đối với Hành pháp, mà còn là tiếng nói của Chính phủ trước dân chúng theo đường lối chính trị của Chính phủ (dĩ nhiên là đã được Chính phủ và Quốc hội thỏa thuận trước khi soạn thảo chương trình và luật pháp). Nhiệm vụ của Quốc hội hiện thời là nhiệm vụ lưỡng diện.

Một mặt Quốc hội là cơ chế dân cử, nên nhiệm vụ trước tiên của Quốc hội là đại diện cho dân chúng, nói lên tiếng nói của dân đối với cơ quan Hành pháp.

Đàng khác Quốc hội cũng có nhiệm vụ nói lên đường hướng chính trị, hướng đi của Quốc gia nhằm mưu ích cho toàn dân. Do đó những quyết định luật pháp của Quốc hội phải luôn luôn quan tâm đến nhu cầu chung của Quốc gia. Với vị trí vừa kể, Quốc hội khó mà giữ được vị trí phân hai giữa dân và Chính quyền. Đối với nhiều quyết định, Quốc hội đã nhiều lần mặc nhiên trở thành cơ cấu nội tại của Chính quyền. Quốc hội đầu tiên của Anh Quốc và những Quốc hội kế tiếp đối thoại, tranh cãi với Chính quyền để bảo vệ dân. Quốc hội của nhiều Quốc gia hiện đại là cơ quan quyền lực của Chính quyền, là bình phong cho tư cách hợp pháp các hành động của Chính quyền.

Tình trạng càng trở nên nghiêm trọng hơn, khi Chính quyền lũng đoạn, mua chuộc được Quốc hội. Ở hầu hết các nước dân chủ hiện đại, các chính đảng chiếm đa số đương quyền cũng là những chính đảng chiếm đa số trong Quốc hội. Do đó ý muốn của chính đảng đương quyền cũng sẽ dễ dàng trở thành “hợp pháp”, được Quốc hội phê chuẩn.

Tiền liệu cho những điều bất trắc có thể xảy ra như vừa kể, Hiến pháp 1949 Cộng hòa Liên bang Đức đặt nặng vai trò của Viện Bảo hiến, quyền can thiệp hữu hiệu của Chính quyền các Tiểu bang và giao cho thành phần thiểu số đối lập ngay trong Quốc

hội Liên bang có thực quyền can thiệp vào tính các hợp hiến hay vi hiến của các đạo luật có thể được giới Hành pháp Liên bang soạn thảo và được Hạ viện Liên bang (Bundestag) “bỏ nhà” có thể “chuẩn y, nhất trí” với phe nhóm đa số đương quyền (Điều 93, đoạn 2 Hiến pháp 1949 Cộng hòa Liên bang Đức. Xem bài “Quốc hội Cộng hòa LB Đức, cơ chế chống độc tài và bất ổn”).

V- Nhiệm vụ của Quốc hội.

Qua những dòng vừa kể, mặc nhiên chúng ta đã đề cập đến nhiệm vụ của Quốc hội. Những nhiệm vụ trên được Walter Bagehot liệt kê như sau: 1- Nhiệm vụ đại diện cho dân chúng. 2- Kiểm soát luật pháp. 3- Kiểm soát và hướng dẫn đường lối chính trị Quốc gia. 4- Chọn lựa đúng đắn một Chính phủ để điều hành Quốc gia (Walter Bagehot, *The English Constitution*, London, Eyre and Spottswoods, 1959, 322).

Walter Bagehot cho rằng nhiệm vụ quan trọng nhất của Quốc hội là làm sao chọn lựa đích đáng cơ chế Hành pháp để điều hành Quốc gia. Nếu Quốc hội lựa chọn được Chính quyền xứng đáng, thì nhiệm vụ kiểm soát luật pháp cũng như hướng dẫn đường lối chính trị Quốc gia sẽ giảm bớt đi. Trong khi đó thì dường như kinh nghiệm thường nhật cho chúng ta những dữ kiện ngược lại. Người ta có cảm tưởng là nhiều Quốc hội hiện tại có khuynh hướng “bất tín nhiệm” để cản trở, truất phế Chính phủ hơn là củng cố.

Dưới đây chúng tôi xin đơn cử một vài ví dụ về nhiệm vụ của Quốc hội Ý đối với Chính phủ, điển hình vai trò QH trong một thể chế dân chủ.

Trước hết, sau cuộc bầu cử và được Tổng thống bổ nhiệm, Thủ tướng và Nội các Chính phủ phải được Quốc hội Lưỡng viện bỏ phiếu tín nhiệm mới được hoàn toàn giao phó quyền hành xử quyền lực Quốc gia: “Trong vòng 10 ngày sau khi thành lập, Chính phủ phải được Lưỡng viện Quốc hội bỏ phiếu tín nhiệm” (Điều 94, Hiến pháp 1947 Ý quốc). Và Quốc hội (Thượng cũng như Hạ viện) chỉ cần có 1/10 số dân biểu tỏ ý bất tín nhiệm, có thể đưa ra bản cãi để thu hồi sự tín nhiệm trên bất cứ lúc nào (Điều 94, id.).

Quốc hội có nhiệm vụ và quyền chuẩn y hay bác bỏ ngân sách Quốc gia hàng năm: “Quốc hội chuẩn y mỗi năm ngân sách Quốc gia do Chính phủ đề ra...”. Và một khi đạo luật về ngân sách được chuẩn y, Chính phủ không có quyền tăng thêm thuế và ngân sách chi tiêu tùy ý (Điều 81, id.). Quốc hội có quyền tuyên bố tình

trạng chiến tranh cũng như cho phép Chính phủ ký kết các thỏa ước quốc tế (Điều 78 và 80, id.). Và một trong những quyền hạn quan trọng là Quốc hội có thể hạch hỏi và điều tra Chính phủ bất cứ lúc nào mà Quốc hội cho là cần phải can thiệp (Điều 82, id.).

Hiện nay chúng ta có khuynh hướng và theo ngôn ngữ thông dụng gọi QH là cơ quan Lập pháp. Thật ra khi chúng ta chọn các vị đại biểu vào Quốc hội, chúng ta không chọn họ theo tiêu chuẩn là họ có khả năng “làm ra luật” hay không, mà là có cùng chí hướng với chúng ta, có khả năng đại diện chúng ta hay không.

Nhiệm vụ chính của Quốc hội Anh lúc đầu không phải là “làm ra luật” (Lập pháp), mà là “chuẩn y hay bác bỏ” dự án luật. Đọc lại nguyên bản của điều kiện Quốc hội: “Sự đóng góp ý kiến, sự đồng thuận... và phải được Quốc hội cho phép”, chúng ta sẽ thấy rằng nhiệm vụ chính của Quốc hội là chuẩn y hay bác bỏ dự án luật sắp được công bố.

Dĩ nhiên có nhiều phương cách để chuẩn y hay bác bỏ. Có thể có loại chuẩn y “nhắm mắt ký đại”, hay nói theo ngôn ngữ của thời VN Cộng hòa là làm “nghe gù, nghị gật”. Nhưng cũng có cách chuẩn y bằng cách duyệt xét kỹ lưỡng, đưa ra những phán đoán cân nhắc điều khoản nào nên giữ, điều nào cần bị cắt bỏ, thêm bớt sửa đổi để đạo luật thành đường lối chính trị Quốc gia: “Phải có sự đóng góp ý kiến, sự đồng thuận... và được QH cho phép” là vậy.

Nhưng dù là đóng góp ý kiến, đồng thuận, cho phép, nhiệm vụ chính của QH không phải là Lập pháp (làm ra luật), mà là góp ý kiến, chuẩn y hay bác bỏ luật. Như vậy Lập pháp không có nghĩa là làm ra luật, mà “làm thế nào để luật được ban hành là một đạo luật hữu lý và có lợi cho Quốc gia”. Bởi lẽ khi chúng ta chọn dân biểu vào QH chúng ta không đòi buộc họ phải có Cử nhân hay Tiến sĩ Luật, có khả năng chuyên môn để làm luật, soạn thảo luật. Vấn đề “soạn thảo luật” sẽ được giao cho một ủy ban chuyên môn có trách nhiệm soạn thảo chứ không phải Quốc hội.

Chúng ta cần chú ý đến tư tưởng vừa kể về nhiệm vụ của Quốc hội là chuẩn y hay bác bỏ luật cũng như hướng dẫn đường lối chính trị Quốc gia bằng luật pháp. Đi ra ngoài nhiệm vụ chính yếu vừa kể, Quốc hội có thể rơi vào cạm bẫy của danh từ Lập pháp (làm luật), nhất là khi Quốc hội xích lại gần Hành pháp, nhất cử nhất động của Chính phủ đều được Quốc hội làm ra luật. Quốc gia sẽ tràn đầy luật, luật lớn, luật nhỏ, luật con, luật

cháu..., thay vì Quốc hội đứng biệt lập với Hành pháp để chuẩn y hay bác bỏ, duyệt xét và hạn chế, sửa đổi để Hành pháp không được đưa ra những dự án, quyết định tùy hứng.

Người Roma trong thời cực thịnh của đế quốc họ đã đưa ra nhận xét: “Khi nào luật pháp (jus) bị hoàn toàn tùy thuộc vào ý muốn tự tiện của những ai muốn làm ra luật (jussum, để ra lệnh), thì luật pháp sẽ mất đi mọi tính cách công bình của nó (justum)” (G. Sartori, *Elementi di teoria politica*, Bologna, Il Mulino, 1990, 244). Câu nói vừa kể gợi cho chúng ta nhớ lại một trong những tư tưởng then chốt của QH : Quốc hội là một cơ quan chính trị của Quốc gia, biệt lập và độc lập đối với Hành pháp.

Trong một nước dân chủ thực sự, luật pháp muốn có hiệu lực và công bằng phải được Cơ quan “chuẩn y hay bác bỏ” tách rời khỏi Hành pháp quyết định, để giữ mức thăng bằng và giới hạn quyền lực của Hành pháp đối với dân chúng.

Một ngày nào đó Quốc hội không còn biệt lập và độc lập đối với Hành pháp để “chuẩn y hay bác bỏ”, như trong thể chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”, làm chủ với hai bàn tay trắng, không còn một tác quyền lực trong tay, chúng ta chỉ còn sống trong một Quốc gia, trong đó quyền Hành pháp (nhất là Hành pháp theo lệnh lãnh đạo của Đảng) thao túng áp đặt trên đầu chúng ta những gì họ thích.

Quốc hội là một cơ quan phân quyền trong một nước dân chủ là vậy.

TỰ DO NGÔN LUẬN
Bán nguyệt san ra ngày 1
và 15 mỗi tháng
IN VÀ TẶNG TẠI VN
Địa chỉ liên lạc:
witness2005@gmail.com
Muốn đọc tờ báo trên mạng,
xin mời ghé:
<http://www.tdngonluan.com>
www.luongtamconggiao.com
www.tudodanchvietnam.net
<http://tudongonluan.atSPACE.com>
<http://www.viet.no>
Trong trang mạng thứ 1,
thứ 2, thứ 3 và thứ 5 trên
đây, Quý vị có thể tìm thấy
nhiều tài liệu đấu tranh cho
dân chủ tại Việt Nam

TUYÊN BỐ CHUNG

nhân dịp Luật sư Lê Thị Công Nhân được trả tự do

.....22 Tổ chức trong và ngoài nước 06-03-2010.....

Hôm nay, ngày 6-3-2010, Luật sư Lê Thị Công Nhân, 31 tuổi, được trả tự do từ nhà giam ở Thanh Hóa sau ba năm bị cầm tù vì bị cáo buộc vu khống là tuyên truyền chống chính phủ. Sau khi ra tù, cô vẫn còn phải chịu ba năm quản chế và trong thời gian này, cô còn bị mất quyền công dân. Chúng tôi chia sẻ với gia đình cô tin vui này, nhất là đối với mẹ và chị của cô, song chúng tôi thấy cần phải nêu ra những trường hợp vi phạm nhân quyền trắng trợn trong vụ án của LS. Lê Thị Công Nhân.

Ngay từ nguyên thủy, trường hợp của LS. Lê Thị Công Nhân cho thấy rõ sự giới hạn trong chính sách cởi mở của nhà cầm quyền CSVN trong khi Việt Nam phải hội nhập thế giới văn minh của nhân loại. Một bộ mặt trẻ trung và sáng sủa, được nuôi dưỡng và hun đúc hoàn toàn dưới chế độ Cộng sản, LS. Lê Thị Công Nhân đã chứng tỏ bản lĩnh của mình bằng cách thách đố chế độ qua một số bài viết vững vàng chỉ trích những biện pháp đàn áp, áp bức người dân của chính quyền --qua việc tham gia Khối 8406 (gồm những tiếng nói dân chủ ra công khai vào ngày 8-4-2006), làm thành viên của đảng Thăng Tiến VN, giảng dạy một lớp về Nhân quyền (cùng với Luật sư Nguyễn Văn Đài, người thành lập Ủy ban Nhân quyền VN), tham gia Công đoàn Độc lập, và xin đi ngoại quốc (Ba Lan) để dự một hội nghị nhằm thành lập Ủy ban Bảo vệ Người Lao động Việt Nam.

Làm như vậy, LS. Lê Thị Công Nhân chỉ hành xử quyền tự do ngôn luận, quyền tự do lập hội, quyền tự do rao giảng những điều mà lương tâm (Tin Lành) cô tin là phải, cũng như quyền tự do đi lại (ra nước ngoài) của cô --tất cả là những

quyền được long trọng công nhận trong Hiến pháp 1992 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (Điều 69) cũng như đã được qui định trong Điều 19 của Công ước Quốc tế về Quyền Dân sự và Chính trị, mà Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã ký tham gia từ tháng 9 năm 1982.

Vì Lê Thị Công Nhân hoàn toàn làm những điều mà cô có quyền, việc bắt giữ cô, rồi tạm giam, thậm chí vẫn cũng như phiên tòa xử cô sau đó, đã được báo chí truyền thông thế giới đưa tin rộng rãi, bị phản đối mãnh liệt bởi các tổ chức bảo vệ nhân quyền trên khắp thế giới như Hội Ân xá Quốc tế hay Tổ chức Theo dõi Nhân quyền. Ủy ban Văn nghệ sĩ bị cầm tù của Văn bút Quốc tế cũng đòi phải thả cô ra mỗi khi Văn bút Quốc tế họp. Hà Nội cũng liên tiếp bị lên án trong tòa án dự luận thế giới (từ Âu Châu, Úc Châu đến Quốc hội Hoa Kỳ) vì không chịu thả cô, cũng như các tù nhân lương tâm khác, như LM Nguyễn Văn Lý, LS. Nguyễn Văn Đài, v.v.

Dù nhà cầm quyền CSVN đã trả tự do cho Luật sư Lê Thị Công Nhân sau ba năm bị cầm cố nhưng chúng tôi vẫn coi việc cầm tù đó là bất công, oan uổng. Cũng vì lý do đó mà chúng tôi, một số cộng đồng, hội đoàn và đoàn thể hải ngoại, nhân đây cũng đòi hỏi là án quản chế ba năm của cô phải được hủy bỏ và các quyền công dân của cô phải được phục hồi. Ngoài ra, cô cũng cần phải được lấy lại quyền hành nghề luật sư của cô.

Nhân dịp này, chúng tôi cũng long trọng kêu gọi Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam hãy trả tự do cho tất cả các tù nhân lương tâm hiện còn đang bị giam giữ trong các nhà tù ở Việt Nam. Chúng tôi nguyện tiếp tục tranh đấu cho đến

khi nào nhà cầm quyền CS tại Việt Nam chấm dứt vi phạm nhân quyền, không chỉ đối với hàng trăm tù nhân lương tâm hiện còn trong tù mà cả đối với các giáo hội, tôn giáo cũng như những người bất đồng chính kiến và dân oan ở ngoài các nhà tù nữa.

Ngày 6 tháng 3 năm 2010

Đồng ký tên

1- Đại Việt Cách Mạng Đảng (Nguyễn Văn Lung, Phó Chủ tịch). 2- Đảng Dân Chủ Nhân Dân (Đỗ Thành Công, Phát ngôn nhân). 3- Đoàn Thanh Niên Dân Chủ Việt Nam (VN - Phát Tâm, Trưởng đoàn). 4- Khối 8406 (VN - LM Phan Văn Lợi, Đỗ Nam Hải, Nguyễn Chính Kết, Đại diện). 5- Liên Minh Dân Chủ Việt Nam (Nguyễn Quốc Nam, Phó Chủ tịch UBCHTƯ). 6- Liên Minh Dân Chủ Việt Nam Thuần Tụy (Lý Hiền Tài, Chủ tịch). 7- Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam (Nguyễn Bá Tùng, Trưởng ban Phối hợp). 8- Nhóm Linh mục Nguyễn Kim Điền (VN - LM Chân Tín, Đại diện). 9- Nhóm Thanh Hương (VN - Thanh Hương, Đại diện). 10- Nghị Hội Người Việt Tại Hoa Kỳ (Nguyễn Ngọc Bích, Chủ tịch). 11- Phong Trào Giáo Dân (Đỗ Như Điện, Điều hợp viên). 12- Phong Trào Lao Động Việt (Vương Minh Hoàng, Đại diện). 13- Phong Trào Saigon (LM Nguyễn Hữu Lễ, Đại diện). 14- Tập Hợp Vì Công Lý (Trương Sinh, Đại Diện). 15- Tổ Chức Dân Chủ Việt Nam (Nguyễn Thanh Trang, Chủ Tịch). 16- Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam (Trần Quốc Bảo, Chủ tịch). 17- Tổ Chức Quốc Tế Yểm Trợ Cao Trào Nhân Bản (Nguyễn Quốc Quân, Chủ tịch). 18- Trung Tâm Việt Nam về Nhân Quyền (Trần Thanh Hiệp, Chủ tịch). 19- Ủy Ban Bảo Vệ Người Lao Động (Trần Ngọc Thành, Chủ Tịch). 20- Viện Quốc Tế Vì Việt Nam (Đoàn Viết Hoạt, Chủ tịch). 21- Việt Nam Canh Tân Cách Mạng Đảng (Đỗ Hoàng Diễm, Chủ tịch). 22- Việt Nam Quốc Dân Đảng (Trần Tử Thanh, Chủ tịch Hội Đồng Điều Hợp Các Cơ Sở VNQDDĐ tại Hải Ngoại)



Tín đồ Phật giáo Hòa Hảo bị đàn áp nhân lễ "Thượng Nguyên" Rằm tháng Giêng 28-02-2010Á châu Tự do phỏng vấn 02-03/03/2010.....

**TÍN ĐỒ PGHH AN GIANG BỊ
NGĂN CHẶN VÀO CHÙA
Gia Minh, phóng viên RFA
02-03-2010**

Cứ vào những dịp lễ lạc, kỳ giỗ, cúng rằm... nhiều tín hữu Phật giáo Hòa Hảo Thuận túy tại vùng Đồng bằng Sông Cửu Long lại bị chính quyền địa phương ngăn trở công việc hành đạo của họ.

Nơi nhạy cảm?

Vụ việc mới nhất xảy ra hôm chủ nhật 28 tháng 02 vừa qua, nhân rằm tháng giêng hay còn gọi là lễ "Thượng nguyên".

Quang Minh Tự tại xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang là nơi được nhiều đạo hữu Phật giáo Hòa Hảo muốn đến cúng lễ. Tuy nhiên, đối với chính quyền địa phương thì đó lại là nơi "nhạy cảm" và những ai đến đó đều bị ngăn chặn.

Ông Trần Kim Long, một tín đồ Phật giáo Hòa Hảo Thuận túy cư ngụ tại Đồng Tháp, vào ngày 28 tháng 2 vừa qua nhân ngày rằm thượng nguyên cũng đến Quang Minh Tự để cúng nhưng ông đã bị hành hung như lời kể sau đây:

"Khi đến cúng chùa tôi thấy ngoài đường có độ 50 công an. Họ chặn đường và hành hung tôi. Tôi hỏi họ lý do gì cản không cho tôi vào chùa. Những công an huyện Chợ Mới mà tôi biết mặt nói đây không phải chùa, đi chỗ khác để cúng. Tôi lại nói với họ trước cổng chùa có bảng "Quang Minh Tự", như vậy đó là gì? Dù có giằng co, tôi vẫn quyết đi vào chùa, nên một công an huyện bảo 'đánh cho chết'. Một công an xông vào đánh tôi ngã xuống, sau đó mấy người nữa đạp, dậm, thúc chõ vào tôi. Tôi bị trọng thương và bây giờ đang đi trị bệnh ở nhà thương Cao Lãnh.

Lý do tôi đi chùa này vì ông trụ trì trước đây là ông Võ Văn Thanh Liêm, một người kiên quyết đấu tranh bảo vệ đạo pháp thuần túy. Chính vì thế mà ông bị đi tù, nay đang ở tại trại Z30, Xuân Lộc. Tôi cùng chí hướng với ông này nên đến chùa Quang Minh Tự để cúng. Những chùa khác người trụ trì do Đảng CS đưa vào."

Ông Võ Văn Diêm, người đang coi sóc tại Quang Minh Tự, cho biết tình

ình xảy ra tại đó vào sáng ngày 28 tháng 2 vừa qua: "Chùa này có lệ cúng rằm "thượng nguyên, trung nguyên, hạ nguyên" từ trên 70 năm nay rồi. Mỗi năm có cả ngàn người đến cúng nhưng từ sáng đến giờ công an cản không cho ai vào, chỉ có chừng một trăm con cháu lọt được vào thôi. Họ không chỉ cản trở không cho vào mà còn xô đẩy đánh đập những đứa cháu của tôi như Võ Thị Tuyết, Võ Tấn Đạt... và nhiều người khác nữa, kể cả những người lớn tuổi. CA xã, huyện, tỉnh đều có và chủ yếu mặc đồ dân sự thôi. Lý do họ không cho mọi người đến cúng vì chưa được Nhà nước cho phép. Chúng tôi hỏi do lệnh nào chưa chấp nhận chúng tôi, trình lệnh ra, hay nếu chùa chúng tôi không được phép cũng phải có giấy tờ đưa ra; thế nhưng họ chỉ nói do lệnh trên mà thôi".

Chính quyền không giải thích

Đến sáng ngày thứ hai, 1 tháng ba, chúng tôi gọi điện thoại đến công an Nguyễn Văn Phúc mà tín đồ Hòa Hảo cho biết có mặt trong số chặn đường họ; tuy nhiên ông này không bắt máy. Khi liên lạc với trực ban Công an huyện Chợ Mới thì người phụ trách từ chối trả lời qua điện thoại: "Chúng tôi không thể trả lời qua điện thoại, anh phải đến đây.". Viên công an phụ trách trực tại xã Long Điền A vào sáng ngày 1 tháng ba, thì người này bác bỏ những cáo giác của các tín đồ Phật giáo Hòa Hảo: "Các tôn giáo được quyền tự do tín ngưỡng, những người nói như thế trái với luật pháp Việt Nam, họ nói sai." Rồi ông này cúp máy.

Vào ngày 1 tháng 3, tờ Lao Động có đăng bài về hai anh em ông Đặng Thành Định và Đặng Văn Nghĩa tại phường Phước Thới, Ô Môn, Cần Thơ. Tin tức về vụ việc này Đài chúng tôi cũng đã loan tải hôm ngày 7 tháng giêng vừa qua, và bản thân ông Đặng Văn Nghĩa lúc đó cho biết rõ không tham gia vào Ban Trị sự được chính quyền công nhận vì những vị trong đó không thực thi theo những điều mà người sáng lập Phật giáo Hòa Hảo là Đức Huỳnh Giáo Chủ chỉ dạy. Trong bài đăng trên tờ Lao Động số ra hôm ngày 1 tháng 3, tác giả Hồng Thủy

trích dẫn công văn của Ban Trị sự Trung ương PGHH cho rằng "hai ông Định và Nghĩa không phải tín đồ PG HH, không phải giáo lý viên. Những hoạt động tuyên truyền của hai ông này là tự phát, sai tôn chỉ giáo lý, đường hướng hành đạo của PGHH, sai Hiến chương của giáo hội PGHH, sai pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo..."

Nhiều tín đồ Phật giáo Hòa Hảo tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long khẳng định họ tuân theo giáo lý chân truyền của Đức Huỳnh Giáo chủ và không đồng thuận với những ban trị sự mà theo họ do Nhà Nước lập nên. Quan điểm hai phía như hai đường thẳng song song, và những người bất chấp yêu cầu của phía chính quyền và không theo Ban trị sự được Nhà Nước công nhận như hai ông Võ Văn Diêm và Trần Kim Long tiếp tục bị sách nhiễu, đánh đập như lời kể của họ mà quý vị vừa được biết.

**TÍN ĐỒ PGHH TIẾP TỤC BỊ TRÁN
ÁP, ĐE DỌA, HÀNH HUNG
Đỗ Hiếu, phóng viên RFA
03-03-2010**

Vào rằm tháng giêng âm lịch (28-02-2010), lực lượng công an đã dùng bạo lực để ngăn cản tín đồ Phật giáo Hòa Hảo đến cúng chùa Quang Minh ở An Giang. Thời gian quang đây, liên tục xảy ra nhiều vụ trấn áp, hành hung, bôi nhọ khác.

Trấn áp, hành hung

Ông Trần Hoài Ân, thành viên khối tín đồ Phật giáo HH truyền thống, người từng bị công an đầu tổ sau khi lên tiếng qua RFA yêu cầu tự do tôn giáo, sơ lược về tình hình chung thời gian gần đây:

"Nói về đạo nạn chung của Phật giáo Hoà Hảo thì đã xuất phát từ lúc Đức Huỳnh giáo chủ còn có mặt, nhất là trong thời trị vì của đảng Cộng sản Việt Nam. Gần đây từ khi đảng Cộng sản dần dựng một Giáo hội quốc doanh để chi phối mọi truyền thống của Phật giáo Hoà Hảo thì bị lâm vào tình trạng bế tắc, khốn đốn. Gần đây là vụ tấn công đạo tràng của Bảy Thiện, Tám Định tức là Đặng Thành Định, Đặng Văn Nghĩa, tấn công tư gia cô Tuyết, ở Vĩnh Long khi tổ chức niệm Phật, rồi gần nhất vào rằm tháng giêng, một trong 3 ngày rằm lớn, tại Quang Minh Tự ở Chợ Mới, An Giang, công an đã xô giạt, đánh ngã một số tín đồ, trong đó có nhiều phụ nữ. Đây là điều hết sức sai đối với pháp luật nhà nước Việt Nam là nghiêm cấm dùng nhục hình. Tín đồ Phật giáo Hoà Hảo chỉ thể hiện tinh thần truyền thống của đạo, nhưng

nhà nước luôn muốn Phật giáo Hoà Hảo theo mệnh lệnh của đảng. Ai không làm theo mệnh lệnh đó thì bị khủng bố, khổ sở, như đập phá chùa, thầy, biếm họa chân dung Đức Thầy.”

Một tin đồ khác lâu nay vẫn bị công an sách nhiễu, chặn bắt cũng bị ngăn cản không cho đến dự sinh hoạt tôn giáo, kể lại: “Tôi là Nguyễn Văn Lía, ở ấp Kiến Hoa 2, xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Trong ngày rằm tháng giêng vừa qua, ngày trọng đại của tất cả người dân Việt Nam, dịp đầu xuân người ta hay đến chùa hái lộc đầu năm. Phật giáo Hoà Hảo cũng trong trường hợp đó, theo lời dạy của Đức Thầy để lễ Phật, dâng hoa. Sáng sớm tôi đi đến chùa Tây An, thì công an vây chặt không cho đi. Họ nói tôi không được quyền đi, tôi hỏi vì sao không được đi chùa thì họ đáp “ông phải ở nhà, nếu đi tới sẽ bị đánh”. Tôi phải quay về Quang Minh Tự. Chưa tới Chợ Mới, họ cũng chặn nữa, họ đi theo rất đông, chừng 5, 7 xe. Tại nhà tôi, từ chiều 14 là họ đến gác rồi, họ cấm ngặt chuyện đi chùa, tôi không hiểu tại sao lại ngăn chặn như vậy? Tôi nhờ tất cả cô bác, anh em, trong và ngoài nước lên tiếng đòi hỏi nhà nước trả tự do tín ngưỡng cho Phật giáo Hoà Hảo.”

Kể đó, ông Trần Văn Cái, một tín đồ Phật giáo Hoà Hảo khác là người có mặt tại chùa Quang Minh, hôm chủ nhật vừa qua, đã bị công an hành hung cho biết: “Ở xã Tân Phú, huyện Tân Long, xã Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, tôi cũng là một nạn nhân, ngày rằm tôi có đi Quang Minh Tự, chùa của ông Năm Liêm, nơi đó có trên 100 công an, vây không cho tôi vô và bảo tôi phải đi chùa dưới, tôi nói “chùa dưới đã bị giật mất rồi”. Tôi cũng cự cãi, gom mấy anh em rồi cùng vô chùa, họ lại cản đường không cho đi, họ giật dép giày, xô đẩy, có người bị thương tích. Có cô Bảy Vinh, cũng bị thương tích ở đùi, bầm đen. Rồi Võ Văn Hồng Kỳ, với Tuyết, Ba, thím Út, bị vây, bị đánh đập tàn bạo, không có phương tiện nào tàn bạo bằng, trước giờ chưa có sự tàn nhẫn nào bằng.”

Chiến dịch bôi nhọ

Ngay sau sự việc công an gây thương tích cho nhiều người trong khuôn viên nhà chùa, biên tập viên Gia Minh đã hỏi nhân viên công an trực tại xã Long Điền A là khu vực có trách nhiệm về an ninh gần Quang Minh Tự thì được ông này giải thích: “Tín đồ trong các tôn giáo được tự do tín ngưỡng, có quyền tự do, nếu mà như người dân nói hoàn toàn là sai trái đối với pháp luật của nhà nước Việt Nam, tự do tín ngưỡng cho quần

chúng đi lại chứ đâu phải là ngăn chặn, hoặc có hình thức đánh đập, đó là nói sai.”

Cũng liên quan đến chiến dịch bôi nhọ Phật giáo Hoà Hảo, gần đây khắp tỉnh An Giang là thánh địa Phật giáo Hoà Hảo, người ta thấy nhiều giấy gói hàng hóa in hình Đức Huỳnh giáo chủ bị lem lốc, vất bỏ dưới đất. Ông Trần Hoài Ân phản đối hành vi đó: “Chân dung Đức Huỳnh giáo chủ bị bôi lem lốc, là biếm họa rồi trở thành giấy gói trong các tiệm bán tạp hoá. Đây là sản phẩm của công ty cổ phần in An Giang, do Ban Trị sự trung ương Phật giáo Hoà Hảo quốc doanh đặt hàng, cơ quan sản xuất và nơi đặt hàng phải trả lời với cộng đồng tín đồ và cả thế giới tại sao có những chân dung biếm họa của Đức Huỳnh giáo chủ, một cách hết sức đau đớn và tồi tàn như thế này. Chúng tôi đang chuẩn bị đưa nội vụ ra toà án nhân dân tỉnh An Giang.”

Những thông tin vừa ghi nhận được cho thấy những hành động gây khó khăn cho PGHH vẫn tiếp diễn và người dân VN không biết đến khi nào chủ trương sử dụng bạo lực đối với tôn giáo mới chấm dứt. ◆◆◆◆◆

Nathalie Muller-Sarallier. Hòa thượng kêu gọi ba bà hãy tổ chức một Nghị hội Quốc tế để báo động thảm cảnh đàn áp nhân quyền, tình trạng phi dân chủ và không có tự do tôn giáo tại Việt Nam. Thư được viết từ Thanh Minh Thiền viện, Sài Gòn, ngày 1-3-2010 và nhờ Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế chuyên giao, vì chế độ kiểm duyệt không cho ngài gửi thư trực tiếp.

Sơ khởi đã có sự hồi âm tích cực, ba bà cùng hứa nhân Ngày Phụ nữ Quốc tế sẽ cùng nhau thảo luận qua điện đàm bàn tính việc thực hiện lời đề nghị.

Nhân Ngày Quốc tế Phụ nữ, Đại lão HT Thích Quảng Độ ngợi ca “Sự dũng cảm của người Phụ nữ suốt 2000 năm lịch sử Việt Nam không ngừng tham gia và nêu gương trong cuộc đấu tranh cho nền độc lập và tự chủ trước bạo quyền xâm lược. Những Phụ nữ như hai Bà Trưng vào năm 40 Tây lịch đã đứng lên giải phóng đất nước khỏi bàn tay xâm lược Bắc

PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Nhân Ngày Quốc tế Phụ nữ, HT Quảng Độ viết thư cho ba nhân vật phụ nữ từng đến Việt Nam bênh vực cho nhân quyền

◆◆◆◆◆ Paris 08-03-2010 ◆◆◆◆◆

Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ viết thư cho ba vị phụ nữ Loretta Sanchez, Therese Jebsen và Nathalie Muller-Sarallier nhân Ngày Quốc tế Phụ nữ.

Nhân danh Xứ lý Thường vụ Viện Tăng thống kiêm Viện trưởng Viện Hóa đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, Đại lão Hòa thượng **Thích Quảng Độ** viết ba bức thư gửi đến ba nhân vật phụ nữ đã từng đến thăm viếng Việt Nam và ưu tư cho vấn đề nhân quyền, dân chủ và tự do tôn giáo : bà Dân biểu Quốc hội Hoa Kỳ **Loretta Sanchez**, bà **Therese Jebsen**, Giám đốc Điều hành Sáng hội Rafto, Vương quốc Na Uy, và bà Luật sư

phương”. H.T cũng nhắc nhở tới “Những thanh nữ trẻ bị tù đầy gần đây qua các phiên tòa giả trá chỉ vì họ nói lên lý tưởng nhân quyền và dân chủ”, hay biết bao phụ nữ bị giày xéo “trong nạn bán dâm, hoặc bị kỳ thị hằng ngày về các quyền chính trị, kinh tế và xã hội”.

Hòa thượng viết tiếp: “Trong số những người phụ nữ khác thường, gây phấn khởi cho cuộc đấu tranh của chúng tôi còn có những phụ nữ quốc tế”. Và Hòa thượng đề cao ba phụ nữ : các bà Loretta Sanchez, Therese Jebsen và Nathalie Muller-Sarallier, là những vị đã gặp khó trong thời gian thăm viếng Việt Nam : “Ba vị đến từ những quốc gia

khác biệt, những quá trình hoạt động khác nhau, thế nhưng ba vị lại cùng chia sẻ một mối quan tâm và trải nghiệm. Ba vị từng đến Việt Nam để giúp đỡ nhân dân Việt Nam. Nhưng nỗ lực của quý vị đã được tưởng thưởng bằng sách nhiều, cảm can hay thăm vấn”.

Bà Dân biểu Quốc hội Hoa Kỳ, **Loretta Sanchez**, đã đến thăm Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ tại Thanh Minh Thiền viện, ngày bà tháp tùng chuyến công du Việt Nam của Tổng thống Bill Clinton năm 2000: “Vi nghĩa cử đoàn kết này, mà Hà Nội đã ghi tên bà vào sổ đen và từ chối chuyến trở lại Việt Nam của bà năm 2004, mặc dù bà đến với tư cách đại biểu Quốc hội Hoa Kỳ. Nhà cầm quyền Cộng sản nói thẳng rằng Việt Nam không muốn tiếp đón bà”.

Bà **Therese Jebsen**, Giám đốc Điều hành Sáng hội Rafto ở Vương quốc Na Uy đã bị công an bắt ngay lúc bà bước chân vào Thanh Minh Thiền viện để trao văn bằng Giải Nhân quyền Quốc tế Rafto cho Hòa thượng Thích Quảng Độ đầu năm 2007. Do sự kiện nhà cầm quyền Cộng sản ngăn cấm Hòa thượng sang Na Uy lãnh giải tháng 11 năm 2006: “Tôi chưa thể nào quên được ngày Công an đến bắt bà trong sân Thanh Minh Thiền viện. Suốt đời, tôi chưa bao giờ ngờ lời xin xỏ người Cộng sản về bất cứ điều gì, thế mà hôm ấy, tôi đã phải mở lời yêu cầu công an cho phép bà ở lại trong giây lát, vài phút thôi, để tôi ngờ lời chào đón bà đến xứ sở tôi. Nhưng công an đã lạnh lùng từ khước và bắt về đồn thăm vấn”.

Bà luật sư **Nathalie Muller-Sarallier**, thành viên Luật sư đoàn Paris, về Việt Nam theo lời yêu cầu của gia đình các luật sư Nguyễn Văn Đài, Lê Thị Công Nhân và Lê Công Định để bênh vực cho ba người, đặc biệt chuẩn bị cho vụ xử luật sư Lê Công Định tháng giêng 2010. Mặc dù Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ chưa hề gặp luật sư Nathalie Muller-Sarallier, nhưng do nghe Đài Á châu Tự do tường thuật cuộc họp báo tại Quốc hội Pháp hôm 8-2-2010 vừa qua dưới sự chủ tọa của Dân biểu Noël

Mamère, và ba tổ chức **Đài Quan sát Quốc tế của các Luật sư** (Observatoire Internationale des Avocats), **Liên hiệp Quốc tế các Luật gia** (Union Internationale des Avocats) và **Ủy ban Bảo vệ Quyền Làm người Việt Nam**: “Đến Việt Nam, bà đã bị cầm tiếp xúc với các tù nhân, không được gặp Luật sư đoàn tại thành phố Saigon và tất cả những ai liên quan đến vụ xử án. Tôi xúc động nghe bà cho biết qua cuộc họp báo, rằng trong các quốc gia bà đến bênh vực cho người thất thế, chưa nơi nào bà cảm nhận một không khí sợ hãi như tại Việt Nam”.

Trong ba bức thư gửi đi, Đại lão Hòa thượng đều nói lên cảm nhận chung của ngài: “Những gì bà thấy trong cuộc viếng thăm ngắn ngủi đã là cái nhìn bao quát về hoàn cảnh người dân Việt chịu đựng tại miền Bắc từ năm 1955 và tại miền Nam từ năm 1975 (...) Nếu Hà Nội dám hành xử như thế với các nhân vật quốc tế, thì bà đủ hình dung sự đàn áp và bất công mà nhà cầm quyền

giáng xuống đầu 86 triệu nhân dân Việt suốt 55 năm qua”. HT cũng nhân mạnh rằng “Tôi biểu tỏ qua kinh nghiệm sống của bản thân tôi 29 năm trời trong tù ngục, lưu đày và quản thúc, chỉ vì tôi muốn thúc đẩy nhà cầm quyền hãy tôn trọng “các quyền” của người công dân”.

Kết thúc thư, Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ kêu gọi ba nhân vật phụ nữ quốc tế “**Hãy cất cao nghĩa cử cho Việt Nam được hưởng tự do. Tôi xin đề nghị ba vị hãy cùng nhau lấy sáng kiến tổ chức một Nghị hội quốc tế, như hình thức États Généraux, để xét lại tình hình nhân quyền Việt Nam hầu tìm ra giải pháp cải tiến và cải cách. Bằng cách chung vai đấu cật qua các châu lục, Hoa Kỳ, Na Uy, Pháp, quý vị sẽ mở ra bước đầu chưa hề có cho sự thay đổi. Và đây cũng là cách mở đường trong việc biểu dương “Ngày Quốc tế Phụ nữ” và “mở ra niềm hy vọng nhân quyền và công lý cho người phụ nữ Việt Nam”.**

NHÀ CẦM QUYỀN CS ĐÀN ANẺ

trở lại Cồn Dầu để tiếp tục dọa nạt bắt dân phải ký chấp nhận giải tỏa
.....VietCatholic 06.10-03-2010.....

Vào lúc 6 giờ tối (giờ VN) thứ Năm ngày 4 tháng 3, ông Bí thư Thành ủy Đà Nẵng Nguyễn Bá Thanh cùng với cả trăm công an và cán bộ, đã về Cồn Dầu, tập trung tại nhà ông cựu chủ tịch Hội đồng Giáo xứ Đặng Văn Liễu (người đã ký giấy cho kiểm định đất của mình trước đây). Tổ dân phố 20 của thôn Cồn Dầu được thông báo kêu gọi đến họp tại nhà ông Đặng Văn Liễu, nhưng không một ai đến họp.

Họ ở lại đêm và bàn kế hoạch chuẩn bị để sáng ngày hôm sau bắt đầu một cuộc trấn áp mới hầu bắt mọi người dân Cồn Dầu và các thôn lân cận phải ký giấy chấp thuận cho kiểm định và giải tỏa. Sáng thứ Sáu cán bộ kiểm định đi đến từng nhà ở tổ 20, bắt đầu từ hộ ông Trần Ân, nhưng hầu hết nhà các hộ dân tổ 20 đều đóng cửa, khoá cổng và chủ nhà tránh đi chỗ khác.

Công an mặc thường phục rải rác khắp nơi, dân tụ tập vài ba người ở đâu là bị giải tán ngay. Tất cả các mạng thông tin internet đều bị cắt đứt và đường điện thoại đều bị cài đặt nghe lén.

Sáng thứ Bảy, ngay từ lúc 5 giờ sáng, hàng trăm công an được tăng cường thêm, chia làm ba nhóm, tiếp tục càn quét tổ dân phố 20 thuộc thôn Cồn Dầu. Cho đến giờ này vẫn chưa có thêm một hộ dân nào chịu ký cả. Dù lực lượng công an đông đảo, kèm theo với những hù dọa và dụ dỗ, người dân Cồn Dầu vẫn không nao núng và quyết tâm không bán đứng mảnh đất của cha ông mình,

Được biết, hai ngày trước, thứ ba, mùng 2 tháng 3, ông Nguyễn Bá Thanh và một số cán bộ đã đến thăm tết và tặng quà ông đương kim chủ tịch Hội đồng Giáo xứ Cồn Dầu, Thái Văn Liên, tại tư gia. Ai cũng biết đây là màn dụ dỗ và bà con Cồn Dầu đã ngồi chờ từ ngoài cổng cho đến trong nhà ông Thái...



Văn Liên. Ông Liên đã khẳng định với ông Thanh ngay từ đầu là không nói chuyện giải tòa trong cuộc thăm viếng này, vì ông chỉ lo việc phục vụ giáo dân trong nhà thờ, ngoài ra không có quyền đại diện cho ai trong vấn đề đời sống vật chất của họ. Ông Thanh nói rằng các nhà đầu tư đang đòi phải giao mặt bằng và ông không có sự chọn lựa nào ngoài việc phải giải tòa trắng để giao đất cho họ vì hợp đồng đã ký rồi.

Tương cũng nên nhắc lại là cách đây hơn một tháng, vào ngày 24 tháng giêng, hàng trăm công an và cán bộ đã về Cồn Dầu trong một tuần lễ để trấn áp và ép buộc dân ở đây phải ký giấy thỏa thuận để họ kiểm định và giải tòa, nhưng chỉ có 10 hộ trong số hơn 400 hộ dân ở Cồn Dầu ký giấy cho kiểm định. Lần này, kết quả còn tệ hại hơn vì cho đến hôm nay, họ đã không thuyết phục được thêm một ai.

Sự kiện xảy ra nguyên do là chính quyền muốn giải tòa trắng 438 hecta đất thuộc phường Hoà Xuân để bán cho các công ty đầu tư nước ngoài làm khu du lịch. Khu đất này cách trung tâm thành phố Đà Nẵng 4 km, nằm bên kia bờ sông Hàn về hướng nam của thành phố. Dự án này ảnh hưởng đến gần 10 ngàn dân thuộc phường Hoà Xuân, trong số đó có 2000 người thuộc thôn Cồn Dầu, một xứ đạo Công giáo gần như toàn tòng, đa số sống bằng nghề nông. Với số tiền đền bồi rẻ mạt (50 ngàn đồng cho một mét đất ruộng, 250 ngàn đồng cho một mét đất vườn) người dân Cồn Dầu không biết sẽ sống được bao lâu. Cho đến bây giờ, chưa ai biết là sẽ được tái định cư ở đâu và sẽ làm gì để sinh sống. Nguyện vọng của họ là được tái định cư tại chỗ để góp phần vào việc phát triển thành phố trên vùng đất cha ông họ đã dày công tạo dựng nên từ một vùng đồng chua nước mặn. Họ cũng muốn sống quây quần bên bà con, họ hàng, gần gũi nhà thờ nhà thánh để có thể chăm lo đời sống tâm linh. Nguyện vọng của họ đã không được chính quyền đoái hoài tới, mà còn bị đe dọa, trù dập, hòng đuổi họ khỏi vùng đất này.

Song Ngọc

**BÍ THƯ THÀNH ỦY ĐÀ NẴNG
ÉP CHA XỨ CỒN DẦU GIÃNG
ÉP DÂN KÝ GIẤY ĐỒNG Ý
GIẢI TÒA**

VietCatholic News 10-03-2010

ĐÀ NẴNG - Tin từ Cồn Dầu cho hay, hôm qua, thứ ba ngày 9-3-2010,

ông Bí thư Thành ủy Đà Nẵng Nguyễn Bá Thanh, cùng một số thuộc hạ và công an, đã đến nhà xứ Cồn Dầu gặp Linh Mục Chánh Xứ Cồn Dầu Emmanuel Nguyễn Tấn Lục hơn 2 tiếng đồng hồ, từ 2 giờ đến 4 giờ chiều. Trong cuộc gặp gỡ này, ông Nguyễn Bá Thanh đã yêu cầu Cha Nguyễn Tấn Lục giảng trong nhà thờ khuyến giáo dân Cồn Dầu ký giấy đồng ý giải tòa để chính quyền chuẩn bị giao đất cho các nhà đầu tư.

Cha Lục đã khẳng định Ngài chỉ có nhiệm vụ rao giảng Lời Chúa trong Thánh Lễ cũng như khuyến bảo giáo dân ăn ngay ở lành. Việc mua bán đất đai là việc giữa hai đối tác, thuận mua vừa bán, ở đây là giữa chính quyền và nhân dân, không phải trách nhiệm mục vụ của Ngài. Cuộc họp đã trở thành một cuộc tranh luận to tiếng khi ông Thanh tiếp tục áp lực Cha Lục phải lên tiếng với giáo dân và Cha Lục đã từ chối. Một số giáo dân ở gần nhà thờ nghe lớn tiếng đã chạy đến nhà xứ, vào nói với ông Thanh, đây không phải là việc của Cha xứ, nếu muốn nói chuyện mua bán, giải tòa thì hãy nói với dân, đừng làm phiền Cha xứ chúng tôi nữa.

Ông Thanh cũng lớn tiếng tuyên bố rằng tháng tư này, ông sẽ cho hàng ngàn xe ủi đất đến san bằng ruộng vườn và lấp cánh đồng Cồn Dầu cho dù dân có đồng ý hay không.

Ông khẳng định, đất đai là của nhà nước, nhân dân chỉ là người sử dụng, khi cần thì nhà nước có quyền đòi lại để xây dựng phát triển.

Trong những ngày vừa qua, cán bộ và công an vẫn tiếp tục lung tục từng hộ của tổ dân phố 20, rình rập để gặp cho được chủ hộ để bắt họ phải ký giấy cho kiểm định. Để tránh gặp cán bộ, họ phải trốn lánh đi nơi khác. Nhà nào cũng bị dán nhiều giấy cảnh báo "Cố ý vắng mặt chống chủ trương quy hoạch của thành phố". Cho đến hôm nay, dù gặp áp lực tứ bề, đã không có thêm một người dân nào chịu ký giấy cho kiểm định.

Song Ngọc

**Trích
XẤU HỔ ĐẾN HAI LẦN
Mặc Giao, Canada**

Giám mục Châu Ngọc Tri của Đà Nẵng đã áp dụng chính sách của HĐGM để giải quyết chuyện địa phương Cồn Dầu. Hai ngàn giáo dân Cồn Dầu cùng với hàng ngàn đồng bào khác đang bị chính quyền làm thủ tục sung công ruộng, vườn, để thực hiện công trình phát triển thành phố. Giám mục Tri đã đến Cồn Dầu làm lễ và thăm giáo dân, nhưng sau đó ra

một thông cáo khuyến giáo dân không nên gây chia rẽ tôn giáo, với ngụ ý: tại sao những đồng bào không Công giáo chấp nhận di dời mà người Công giáo thì không? Thêm một lời khuyến khác: đây là chuyện sung công đất đai của tư nhân để làm chuyện công ích, không phải là chuyện đạo, chuyện của Giáo hội. Chưa hết, thông cáo còn nêu nghi vấn và giá trị chữ ký của ông Chủ tịch Hội đồng Giáo xứ trong đơn khiếu nại. Thêm vào đó là một màn "xát xà bông" một thông tấn xã Công giáo VN hải ngoại đã dám loan tin "không đúng sự thật", có nghĩa là không đúng quan điểm của Tòa Giám mục Đà Nẵng. Giải quyết kiểu này là bênh chính phủ và trách móc giáo dân. Dân không Công giáo nếu phải di dời và được bồi thường thỏa đáng thì cũng coi như tạm ổn. Nhưng dân Công giáo nếu phải di dời thì có thể ôm theo nhà thờ và các cơ sở khác đã được xây dựng cả trăm năm nay đi theo được không? Hay mỗi ngày giáo dân phải du hành thêm vài chục cây số "round trip" để đến nhà thờ dự lễ và cầu nguyện? Tại sao chính quyền lại qui hoạch công trình "khéo" đến thế? Nhắm ngay đất gần nhà thờ mà truất hữu. Công trình có thật sự cần thiết đến độ phải làm như vậy chăng? Chính quyền địa phương đã cho xây cầu bắc ngang sông Hàn nhiều hơn nhu cầu, cứ non một cây số là đã có một chiếc cầu. Riêng tại Cồn Dầu, một chiếc cầu sắp hoàn thành và một chiếc cầu nữa sắp sửa được khởi công thực hiện. Dân Đà Nẵng nói với nhau: "*Cầu thì nhiều mà cầu tiêu công cộng thì không thấy*". Bắc cầu là phải mở đường. Mở đường là phải truất hữu đất. Có thi công, có đầu thầu, có truất hữu đất đai thì các quan chức mới chóng giàu và mới có dịp đánh thẳng vào giáo dân. Giám mục Tri ủng hộ chính phủ và phui tay không can thiệp vì việc này không liên quan đến tôn giáo. Con chiên có bị thiệt thì ráng chịu. Giám mục phải tôn trọng nguyên tắc cộng tác và đối thoại với nhà cầm quyền như chỉ thị lớn của HĐGM!

**Đấu tranh hoà
bình, bất bạo động.
Vạch trần mặt thật
Hồ Chí Minh.
Giải thể chế độ
Cộng sản độc tài.**

NGÀN NGHĨA VẠN TÌNH của HỒ CHÍ MINH



.....*Ngô Nhân Dụng* 10-03-2010.....

Một lá thư từ trong nước chuyên đi cho biết trong đêm Giao thừa, năm Canh Dần, có mấy đài truyền hình ở Việt Nam chiếu cảnh liên hoan, với bài “Việt Nam, Trung Hoa núi liền núi, sông liền sông, chung một biển Đông...” Bài này sáng tác trong thời kỳ Hồ Chí Minh đang cố võ về “tình nghĩa” giữa hai đảng Cộng sản. Cuối bài, một nam ca sĩ người Tàu và một nữ ca sĩ Việt cùng song ca điệp khúc, “Dân Nam ta ca muôn năm Hồ Chí Minh-Mao Trạch Đông” giống như một khẩu hiệu để ghi nhớ mãi mãi.

Người viết lá thư cho đây là một cảnh rất đau lòng, khó tin nhưng có thật. Trong lúc các sinh viên Việt Nam đã biểu tình chống Trung Cộng chiếm Hoàng Sa và bị đàn áp, nhà trí thức đang báo động đồng bào về mối họa các công ty Trung Quốc sang khai thác bô-xít ở Việt Nam, các mạng lưới bị phá và nhiều người bị bắt giam, ngay sau khi hai cựu tướng lãnh cảnh cáo việc cho người Trung Hoa thuê rừng trồng cây gây mối nguy về di dân bất hợp pháp, mà các cơ quan tuyên truyền của chính phủ Hà Nội lại ca ngợi những tình nghĩa của giữa ông Mao và ông Hồ, thì đây là một chuyện khó tin thật. Trong dịp Giao thừa vừa qua, một nhà khoa học Việt Nam còn cho biết những dự án “thuê rừng” của người Trung Quốc có thể che đậy âm mưu tìm và khai thác uranium ở nước ta!

Tại sao đảng Cộng sản Việt Nam có thể “vô tri, vô giác” đối với những mối lo của người Việt Nam mà cứ liên hoan Mao Hồ như vậy?

Chỉ có thể đoán đây là một sáng kiến của các đồng chí Trung Quốc và các quan chức Cộng sản nước ta không thể từ chối được. Chính phủ Bắc Kinh biết có thể sử dụng hình ảnh Hồ Chí Minh để “động viên” tinh thần của nhiều người Việt Nam

thật thà, chất phác, nhiều người sống ở nông thôn vẫn đặt hình ông Hồ lên bàn thờ tổ tiên. Dem ông Hồ ghép với ông Mao sẽ chinh phục được nhiều người Việt Nam mê ngủ. Vì chính lúc ông Hồ còn sống, ông đã chấp nhận và cho phổ biến những câu Chế Lan Viên viết:

*“Bác Mao không ở đâu xa
Bác Hồ ta đó chính là Bác Mao.”*

Dem Hồ với Mao ghép chung trong một câu hát, có thể vong linh ông Hồ còn hãnh diện nữa. Đảng Cộng sản Việt Nam khó từ chối bài hát giao thừa “hữu nghị” này, vì họ không thể chối cãi được là suốt đời Hồ Chí Minh vẫn nhắc nhở mọi đảng viên rằng họ phải biết ơn đảng Cộng sản Trung Hoa. Không những thế, còn phải công nhận cả nghĩa lẫn tình với các đồng chí phương Bắc nữa. Xưa nay người Việt Nam thường dùng hai chữ “tình nghĩa” khi nói đến anh em, vợ chồng. Hồ Chí Minh là người thứ nhất sử dụng hai chữ đó trong việc bang giao giữa hai nước.

Năm 1961, nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc, Hồ Chí Minh viết một bài ca tụng “40 năm về vang, 40 năm thắng lợi... viết những trang lịch sử vĩ đại của Đảng Cộng sản Trung Quốc” đăng trên nhật báo Nhân Dân ở Hà Nội ngày 1-7-1961.

Trong bài báo đó (in lại trong Hồ Chí Minh Toàn tập, tập X, NXB Chính trị Quốc gia, năm 2000, trang 365-368), Hồ Chí Minh đã kể rõ công ơn của Cộng sản Trung Quốc đối với đảng Cộng sản Việt Nam. Công ơn đầu tiên là “Ảnh hưởng cách mạng Tháng Mười Nga và lý luận Mác-Lênin phần lớn kinh qua Trung Quốc mà truyền đến Việt Nam.” Nói cách khác, ngay trên mặt lý thuyết căn bản, CS nước ta chịu ơn của Cộng sản Tàu dạy dỗ.

Ngoài ra, Cộng sản Việt Nam bắt đầu hoạt động cũng ở bên Tàu

và Cộng sản Tàu còn giúp họ nhiều dịp khác. Ông Hồ lần lượt kể những mối ơn không thể chối cãi được đó.

Hồ Chí Minh đã tóm tắt những công ơn này với hai câu thơ,

*“Trăm ơn, ngàn nghĩa, vạn tình,
Tinh thần hữu nghị quang vinh
muôn đời!”*

Ông Hồ là người nói năng khôn ngoan, dẫn do, cân nhắc từng chữ. Khi viết trên tờ báo chính thức của đảng thì chắc chắn ông còn thận trọng gấp bội. Khi ông nói Cộng sản Việt Nam “chịu ơn Trung Quốc 100 phần, nhưng còn nặng nghĩa 1,000 lần và có tình đến 10,000 lần” thì chúng ta phải hiểu ông đã đo đếm, tính toán rất kỹ. Chịu ơn, người ta có thể trả ơn, chịu nghĩa cũng có thể đền đáp được, nhưng mỗi “tình một vạn” thì suốt đời cũng không bao giờ quên được.

Trong Hồ Chí Minh Toàn tập, cuốn số XI, từ trang 64 đến trang 76, có đăng bốn bài diễn văn của Hồ Chí Minh khi đón tiếp Lưu Thiểu Kỳ tới Hà Nội năm 1963. Trong lời chào đón phái đoàn Lưu Thiểu Kỳ và Trần Nghị ở sân bay Gia Lâm, Hồ Chí Minh đã đọc hai câu thơ: “Mối tình thắm thiết Việt-Hoa. Vừa là đồng chí vừa là anh em.” Trong bài diễn văn tại buổi tiệc chiêu đãi phái đoàn nước đàn anh, ông Hồ đã nhắc lại một câu ngạn ngữ của người Tàu để nói tới “...tình đoàn kết như môi mới răng giữa hai nước và hai đảng chúng ta...” Đây là những bản văn chính thức được Hồ viết ra, đăng trên báo Nhân Dân, đặt tiền lệ cho các khẩu hiệu “đồng chí-anh em” và “như môi với răng.” Hai khẩu hiệu đó được hai đảng Cộng sản dùng mãi sau này, chỉ ngưng dùng mười năm sau cuộc chiến biên giới 1979 khi rằng cần môi chày máu, nhưng bây giờ lại được các đồng chí Trung Quốc lập lại. Vì chính ông Hồ đã nói những khẩu hiệu đó trước, cho nên đảng Cộng sản Việt Nam không thể từ chối được!

Vào năm 1961 đó, Trung Cộng vừa mới thất bại trong chiến dịch “Bước Nhảy Vọt” của Mao Trạch Đông, một chương trình kinh tế không tưởng làm hai chục triệu người Trung Hoa chết đói, có nơi

nông dân phải ăn thịt lẫn nhau, nhưng Hồ Chí Minh vẫn hết lời ca tụng với Lưu Thiếu Kỳ: “Công cuộc vĩ đại xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân Trung Quốc dưới sự lãnh đạo đúng đắn của đảng Cộng sản đứng đầu là đồng chí Mao Trạch Đông đã làm gương sáng cho nhân dân Việt Nam chúng tôi.” Ông Hồ cũng nhắc lại, “những thắng lợi cực kỳ vẻ vang của Trung Quốc đã cổ vũ những người cách mạng Việt Nam phát cao ngọn cờ chủ nghĩa Mác-Lênin...” Dân miền Bắc Việt Nam thời đó thoát chết vì trong lúc đó Hồ Chí Minh đã bắt đầu chương trình xâm nhập quân đội và vũ khí “chiều cố miền Nam;” cho nên ông không thể thi hành một “Bước Nhảy Vọt” ở phía trên vĩ tuyến 17, giống như ông đã theo ông Mao làm cải cách ruộng đất. Nếu ông rảnh tay “xây dựng chủ nghĩa xã hội” theo gương Mao Chủ Tịch thì chắc nhiều nông dân Việt Nam cũng phải chết đói, đoàn kết với các đồng chí Trung Quốc ở dưới suối vàng!

Điều đáng chú ý là Hồ Chí Minh không những ca ngợi tình nghĩa giữa ông ta với Cộng sản Trung Quốc, hay tương quan giữa hai đảng Cộng sản Việt Nam và Trung Quốc; nhưng ông ta còn kéo cả nước Việt Nam vào trong mối quan hệ đó. Đây là một chủ trương ngoại giao rất nguy hiểm.

Nhưng Hồ Chí Minh có một tình cảm thâm thiết đối với CS Trung Hoa, điều này chính ông đã nói ra. Những tình cảm này rất sâu sắc. Chính vì vậy nên ông mới nói đến “trăm ơn, ngàn nghĩa, vạn tình.”

Trong bài viết chúc mừng 40 năm thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc năm 1961, Hồ Chí Minh đã viết một trang dài “Riêng về phần tôi...” để kể lại những tình nghĩa cũ càng đó. Ông thuật lại trong những năm 1924-1927, ông đến Quảng Châu, “tham gia công việc do Đảng Cộng sản Trung Quốc giao phó.” Ông cho biết đã “được tham gia việc dịch tài liệu nội bộ và việc tuyên truyền đối ngoại.” Trong cuốn “Hồ Chí Minh: Những năm còn sót” của bà Quinn-Judge, bà cho biết trong khoảng thời gian này, Hồ Chí Minh lấy những tài liệu

được phép thông dịch đó để gửi về báo cáo cho Stalin, coi đó là công tác tuyên truyền của chính mình. Đó cũng là một mảnh khõe để xin tiền của Đệ tam Quốc tế.

Khoảng cuối năm 1938, Hồ lại sang Trung Quốc lần nữa, và lần này, chính ông kể lại trong bài báo trên, “Là một người binh nhì trong ‘Bát lộ quân’ tôi làm chủ nhiệm câu lạc bộ của một đơn vị ở Quê Lâm. Sau đó được bầu làm bí thư chi bộ của một đơn vị ở Hành Dương.” Tức là ông Hồ đã từng đi lính cho ông Mao, và làm đến chức binh nhì như ông tự giới thiệu (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập X, trang 367).

Nhưng công ơn của Cộng sản Trung Quốc lớn hơn nữa. Cũng trong bài báo trên, Hồ Chí Minh cho biết: “Trong lúc đó, các đồng chí Trung Quốc ra sức giúp tôi chấp liên lạc với trong nước ta. Đây là một công ơn lớn,” vì ông Hồ kể một đồng chí trong nước đã sang Tàu tìm gặp ông Hồ nhưng đã bị một người bạn xoáy hết tiền, phải quay trở về. May mắn là “Sau đó, các đồng chí TQ vẫn giúp tôi chấp được liên lạc để về nước hoạt động.”

Vì vậy cho nên Hồ Chí Minh không những chịu ơn Cộng sản Trung Quốc mà ông còn cảm thấy có nghĩa và có tình nữa. Có nghĩa, vì chính Cộng sản Trung Quốc nhận ông làm lính rồi “chấp được liên lạc” cho ông trở về Việt Nam. Có tình, một thứ tình “huynh đệ chi binh” vì ông đã làm binh nhì trong

Đệ Bát Lộ Quân. Một bác sĩ Trung Quốc kể lại nụ cười cuối cùng của Hồ Chí Minh trước khi qua đời là lúc ông yêu cầu được nghe một bài dân ca Trung Quốc, và một cô y tá người Trung Hoa đã hát cho ông nghe. Sau đó, ông mê man, không bao giờ cười nữa.

Trong đoạn kết luận bài báo năm 1961, Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh một lần nữa là hai đảng Cộng sản “có cảm tình khấn khít thương yêu nhau như anh em một nhà” (Sách trên, trang 368). Đó chính là nguồn gốc của những mối họa mà các nhà trí thức trong nước, kể cả các vị tướng về hưu, đã báo động.

Trong bang giao quốc tế, một điều ai cũng biết, là các quốc gia không coi nước nào là bạn, mà cũng không coi ai là kẻ thù; họ chỉ nghĩ đến quyền lợi đối với nhau thôi. Khi kéo quốc gia mình, bắt cả nước phải làm bạn “ngàn nghĩa vạn tình” với một quốc gia khác, là tự trói tay trói chân, không cho đồng bào mình tự do hành động nữa. Các lãnh tụ Cộng sản Việt Nam từ thời Hồ Chí Minh đã mắc phải làm lỡ nặng nề này. Họ gây ra cuộc chiến Nam Bắc trong 20 năm cũng chỉ vì muốn cộng sản hóa cả nước Việt Nam, theo chương trình của Cộng sản quốc tế do Nga và Trung Quốc lãnh đạo. Ngày nay, họ vẫn gắn bó với Trung Quốc bằng “16 chữ vàng” cũng chỉ vì đã bị ràng buộc bởi những “ngàn nghĩa, vạn tình” di sản do Hồ Chí Minh để lại. ◆◆◆◆◆

CUỘC CHIẾN không bom đạn

— Vũ Đông Hà 02-03-2010 —

Ngày này 35 năm trước, cuộc tổng tấn công mùa xuân 1975 bắt đầu khởi động. Những người dân Ban Mê Thuột đã đào xong hầm trú bom cho mỗi nhà. Ngày 10 tháng 3 Đắc Lắc thất thủ. Chỉ trong 3 ngày đêm, với tốc độ “một ngày bằng 20 năm”, toàn bộ miền Nam được/bị “giải phóng”. Cuộc chiến bom đạn chấm dứt. Xác người thối còn phơi khô trên những đạ lộ kinh hoàng. Việt Nam thống nhất. Những chiến sĩ quân đội nhân dân ngồi dọc vỉa hè ngược nhìn thành phố Sài Gòn trắng lệt. Có người ôm mặt khóc. 35 năm trôi qua. Trong từng năm tháng ấy, xác người dọc theo quốc lộ đã được thay thế bằng hàng vạn thân người trên những hải trình xuyên biển Đông. Các cuộc tổng tấn công quân sự được đổi lại bằng những đạ chiến dịch tập trung cải tạo, cải tạo công thương nghiệp, hợp tác hóa nông nghiệp. “Y thức đoàn kết dân tộc lại một lần nữa bị phần nào xao nhãng bởi bệnh chủ quan và say sưa vì chiến thắng, bởi những

cách nhìn hẹp hòi, biệt phái, bởi chuyện phân biệt thắng - thua, bởi những kỳ thị ta-ngụy..." (cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt). Trong im lặng hòa bình, trong thống nhất đất nước nhưng phân ly lòng người, một cuộc chiến không bom đạn đã khởi đầu. "Ngụy quân, ngụy quyền" được thay thế bằng "bè lũ phản động". Chiến tranh xâm lược được thay trang đổi phục thành diễn tiến hòa bình. Những khẩu súng AK47 được thế chỗ bởi những điều 79, 88... Những quả bom trải thảm B52 của đế quốc Mỹ đã nhường chỗ cho những ngọn hải đăng, tàu chiến và khoan dầu hiện đại của đế quốc Trung Hoa. Và những chiến sĩ quân đội nhân dân bây giờ già nua, lặng nhìn cơ đồ và vận mạng của tổ quốc. Chắc hẳn phải có người ôm mặt khóc.

Khi nói đến chiến tranh, người ta đo lường mức độ tàn phá khốc liệt và sự đau khổ bằng điều tàn đồ nát, bằng những quan tài phủ bọc quốc kỳ, hay những hố chôn người tập thể, hoặc hình ảnh đứa bé gái trần truồng chạy khóc trên con đường khói lửa. Che đậy bởi mảnh vải hòa bình, bịt mắt bằng tấm khăn đen thống nhất, cuộc chiến không tên không tuổi của 35 năm qua đã kéo dài trong im lặng nhưng tàn khốc. Nó đã bắt đầu:

Khi chiếc xe bit bùng chờ cả gia đình đến rừng U Minh Thượng. Người mẹ cùng đàn con ngơ ngác giữa hoang vu với đời sống kinh tế mới và người chồng "ngụy quân" vẫn còn đang bị lưu đày ở trại cải tạo Cổng Trời.

Khi người cha thất cổ tự tử trong căn nhà ở Chợ Lớn sau khi bị cướp trắng tay bởi chiến dịch Cải tạo Công thương nghiệp; đàn con 9 đứa lần lóc ở công trường Quách Thị Trang sau ngày căn hộ đã bị niêm phong và người mẹ quần tròn chiếc chiếu quanh người để làm vệ sinh buổi sáng giữa phố thị đông người.

Khi mỗi người phải đứng trước chọn lựa đi hay ở, vào cái thời mà cột đèn có chân cũng muốn vượt biển; khi người cha bắt lựu nhìn đứa con gái 15 tuổi gào thét dưới man rợ của tên hải tặc người Thái; khi người anh rửa những hạt bắp trong nhúm phân người khô róc cho đứa em trai 9 tuổi ăn để sống trên con đường vượt biên giới Việt Miên.

Cuộc chiến đã bắt đầu với Câu lạc bộ Kháng chiến cũ, với "Nửa đời nhìn lại", "Đêm giữa ban ngày", với "Mặt thật" và "Hoa xuyên tuyết", với "Chia tay ý thức hệ", "Nhật ký rỗng rần" và "Những thiên đường mù"... Một cuộc chiến giữa bóm vùi vinh quang quá khứ và đối diện thực tại phũ phàng,

giữa lương tâm và lẽ phải với biện minh, tiếu nuối cho những cống hiến của tuổi thanh xuân. Một cuộc chiến dù bắt đầu nhen nhúm từ buổi sáng ngời rơi nước mắt ở vĩa hè Sài Gòn, hoặc muộn màng vào lúc cuối đời, vẫn là cuộc chiến âm ỉ bạc đầu của nhiều người đã từng cống hiến cuộc đời của mình từ "thuở ấy cuối năm" bừng nắng hạ, mặt trời chân lý chói qua tim" (Từ ấy - Tố Hữu).

Cuộc chiến đã khởi đi từ vụ án Vinh Sơn, đàn áp văn nghệ sĩ, tiếp nối với bản án tử hình dành cho người sinh viên bất khuất Trần Văn Bá, sang đến "Lời kêu gọi cuối năm" và khẩu hiệu "Tự do Tôn giáo hay là chết" được dựng lên tại giáo xứ nhỏ bé Nguyệt Biểu... Và cứ như thế cho đến nay, những công dân Việt Nam đầy lòng ái quốc, từ thế hệ 4x, 5x cho đến 8x, 9x, đã lần lượt vào tù.

35 năm trôi qua. Ăn dưới mặt hồ gợn đò của đất nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa độc lập tự do hạnh phúc là những tàn phá kinh hoàng hơn cả 21 năm nội chiến 54-75. Một thiếu số thống trị giàu có ngoài sức tưởng tượng độc quyền kiểm soát sinh hoạt, tư tưởng của người dân. Những giá trị đạo đức văn hóa bị xuống cấp chưa từng thấy. Cán bộ hủ hóa, tham nhũng, mua dâm, cờ bạc, rượu chè nhưng vẫn tiếp tục đọc bài diễn văn ca tụng điều nhân nghĩa lẫn chính nghĩa. Sự ti tiện được tiếp nối bởi những bài văn sinh nhai ca tụng những bài diễn văn và con người trơ tráo đó. Mức độ chênh lệch giàu nghèo đã leo thang tới mức kỷ lục. Những đầy tớ của nhân dân trở thành tỉ phú và nhiều chủ nhân ông của đất nước chỉ mong một ngày có được 2, 3 chục ngàn đô sống. Con người cùng khổ đã phải tạm gác nhân phẩm qua một bên, chui háng chủ nhân ngoại quốc, lấy chồng người Đài, cam phận kiếp sống Ô sin, gửi con gái sang Xiêm Rệp làm đĩ, xếp hàng làm đơn mong trở thành món hàng xuất khẩu lao động.

35 năm trôi qua. Những chiến trường Bình Trị Thiên, Khe Sanh, Bình Giả, An Lộc... đã được thay thế bằng mặt trận Dân oan, Dân báo, Đình công, Tôn giáo... bằng những địa danh Nguyệt Biểu, Thái Hà, Đồng Chiêm... Tự do, Dân chủ, Nhân quyền là khẩu hiệu xung phong. Cho đến lúc "con voi đã chui qua lỗ kim" như tựa đề của một bài viết trên báo điện tử Vitinf, đa phần quần chúng nhân dân mới bàng hoàng: lãnh hải, lãnh thổ, đất đai, rừng đầu nguồn đã bị xâm lấn bởi ngoại bang. Trận chiến 35 năm (và vẫn chưa thấy bóng thanh bình) đã bước vào một khúc quanh,

một mặt trận mới: đối đầu với bá quyền bành trướng phương Bắc bên ngoài và chống trả với độc tài mang não trạng tay sai bên trong.

Ở mặt trận mới này, phải nhìn hình ảnh cả nghìn thanh niên sinh viên xuống đường biểu tình chống TQ trong vụ Hoàng Trường Sa mới cảm được lòng ái quốc vẫn luôn mãnh liệt. Phải đọc trần trở, tâm huyết của nhiều người, từ những bloggers thế hệ 7x, 8x sinh ra và lớn lên dưới mái nhà xã hội chủ nghĩa, từ những con người đã từng phục vụ trong chế độ cũ, cho đến những nhà trí thức trong guồng máy hiện tại, các vị tướng lãnh lão thành mới thấy được hiểm họa xâm lăng đã kết hợp lòng người về một mối: Tổ quốc trên hết.

Trận chiến 35 năm cũng đã bước vào một bước ngoặt mới với sự phá sản toàn diện về tư thế đại diện dân tộc và chính nghĩa của đảng cầm quyền. Nếu trước đây có nhiều người vẫn còn tin vào thiện chí và vai trò phục vụ dân tộc của đảng CSVN thì ngày nay bộ mặt thật của đảng cầm quyền đã lộ nguyên hình. Cho dù huyền thoại Cách mạng Mùa thu vẫn còn đâu đó trong lòng một số người, nhưng dù thế đi nữa thì cũng phải học được bài học lịch sử là không thể bám vào hào quang của đức Lê Thái Tổ mà biện minh cho sự tồn tại của Lê Chiêu Thống. Cuộc chiến 35 năm cũng đang bước vào một giai đoạn phức tạp.

Ai là bạn? Ai là thù trong nội bộ đảng CSVN trước họa xâm lăng? Thái độ khách quan không cho phép vợ đũa và chụp lên đầu tất cả hơn 3 triệu đảng viên CSVN đều là những người vô tâm làm mất đất tổ tiên. Phải có những con người đang biết mình là công dân VN trước khi là đảng viên CS. Phải có những người lính, sĩ quan, tướng lãnh đảng viên đang ngậm ngùi nhớ đến những đồng đội đã hy sinh ở mặt trận Việt Trung. Phải có những chuyên viên, trí thức đang phục vụ trong guồng máy thấy rõ hơn ai hết những hiểm họa lâu dài. Nhưng biết ai là bạn ai là thù khi không lên tiếng nói? Đây cũng là một mặt trận của cuộc chiến giữa lương tâm, trách nhiệm, lòng can đảm và quyền lợi cá nhân, vị kỷ, sự hèn nhát. Ai là chiến hữu, kẻ nào là tay sai? Tháng giêng, nhà nước VN đứng đầu là thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng kết án và bỏ tù hàng loạt nhà dân chủ. Ngày 11-02, trung tướng Đồng Sĩ Nguyên và thiếu tướng Nguyễn Trọng Vĩnh lên tiếng về việc các tỉnh cho người nước ngoài thuê đất đầu nguồn trồng rừng nguyên liệu dài hạn. Ngày 23-02 ông Ng.T. Dũng tuyên bố "báo chí

TRÔNG GÀ HÓA CƯỖC

Phạm Trần 04-03-2010

cần chủ động thông tin bảo vệ chủ quyền". Ngày 28-02, ông thủ tướng trao huy hiệu 70 tuổi đảng cho trung tướng Đ.S.N. Đầu tháng ba, báo chí trong nước sau khi được bật đèn xanh đã ào ạt đăng đàn, phỏng vấn hai tướng lãnh, đưa tin sự bành trướng TQ ở rừng đầu nguồn và chỉ trích chính sách nhà nước. Bàn cờ thế sự mới đã bắt đầu chuyển động !!

35 năm. Một cuộc chiến không bom đạn vẫn tiếp diễn. Đất nước đi trọn một vòng với nhiều oan khiên để trở lại bài toán ban đầu: Độc lập, Tự do. Điều rõ ràng nhất của bài học 35 năm là Tự do của toàn dân tộc không thể giải quyết bằng con đường đi tắt hay thủ tục xin cho; Dân chủ chỉ là bánh vẽ và tuyên truyền hão với điều 4 của Hiến pháp và chúng ta phải tìm cách chấm dứt tình trạng "tư thế hóa" vai trò lãnh đạo đất nước bằng lá phiếu dù là miễn cưỡng của mỗi người. Bởi vì hệ quả của nó là vận mạng của dân tộc, trong đó có chủ quyền của đất nước, đã được chính danh giao trọn vào tay của những độc quyền cai trị, lấy tư cách đại diện dân tộc để ký kết với ngoại bang.

35 năm. Một cuộc chiến không bom đạn vẫn tiếp diễn. Bởi vì ai trong chúng ta cũng biết rằng Việt Nam chẳng bao giờ có ngày hội Đồng Đa, đã chẳng oai hùng đối đầu với triều đình nhà Thanh bằng tự hào dân tộc của Quang Trung nếu Lê Chiêu Thống vẫn tiếp tục ngồi ở Thăng Long vái lạy thiên triều phương bắc. Vì thế nên người này vào tù thì có kẻ khác tiếp tục đứng lên cho đến khi người dân Việt thực sự làm chủ vận mạng của đất nước này.

Những ngày vào xuân, nhìn vạn vật đang đâm chồi nờ nụ với dòng sống mới, tôi ghi ơn những gian truân quá khứ, những cuộc đời đã nằm xuống để gìn giữ quê hương. Ghi ơn những người lính hải quân VNCH đã bỏ mình trong trận hải chiến Hoàng Sa, những chiến sĩ quân đội nhân dân đã nằm xuống trên núi rừng Việt Bắc. Ghi ơn những con người dũng cảm đã đánh đổi tự do của mình cho tự do của dân tộc.

Mùa xuân, lẫn lộn giữa những tin tức dồn dập về việc các công ty nước ngoài khai thác rừng đầu nguồn tôi lại cảm được vận hội mới của dân tộc đang gần kề. Trong cảm nhận đó, tôi ước mơ và hy vọng cuộc chiến không bom đạn này sớm chấm dứt, con người Việt Nam sẽ cùng nhau xây dựng một cuộc sống bình an, không cần vĩ đại, không cần đỉnh cao, chỉ cần là một nước bình thường, tự chủ, có tự do, công bằng và sống nhân ái với nhau. ●●●●●●●●●●●●●●●●●●●●●●

Độc những lời phát biểu về báo chí của một số người lãnh đạo trong nước từ hai tháng đầu năm 2010, những ai còn nặng lòng với đất nước cũng phải thương hại cho những người lỡ nghiệp làm báo mà không được phép viết hay nói những điều đã nghe mắt đã thấy.

Bằng chứng có nhiều vô kể, nhưng hãy lấy chuyện gần nhất là việc hai ông Trung tướng Đồng Sĩ Nguyên và Thiếu tướng Nguyễn Trọng Vĩnh báo động việc 10 quan đầu tinh biên giới và vùng thượng nguồn bất chấp luật pháp và quyền lợi tối thượng của tổ quốc đã ngang nhiên cho các công ty của Hồng Kông, Đài Loan, Trung Quốc thuê đất dài hạn 50 năm trên diện tích 305,3534 nghìn mẫu đất, trong đó có 264 nghìn mẫu thuộc diện quốc phòng.

Hai ông công khai bài viết chung trên báo điện tử Bauxite Việt Nam từ ngày 22-01-2010, sau khi không thấy Bộ Chính trị trả lời những đề nghị của họ gửi cho Trung ương Đảng từ đầu tháng 01-2010, yêu cầu bồi thường cho các công ty nước ngoài để giữ đất và ra lệnh đình chỉ ngay việc làm nguy hiểm này.

Việc trọng đại như thế mà tất cả trên dưới 600 cơ quan Báo chí, đài phát thanh, truyền hình trong nước đã lặng thinh, không dám hé răng mở miệng, cho đến khi báo Tuần Việt Nam của Bộ Thông tin-Truyền thông, ngày 27-02-2010, có bài phỏng vấn tướng Đồng Sĩ Nguyên nói về việc này.

Sau đó đến lượt báo điện tử ViệtNamNet, cũng của Bộ Thông tin-Truyền thông và báo Pháp Luật, xuất bản ở Sài Gòn tham gia đưa tin, viết bài điều tra và phỏng vấn một số Đại biểu Quốc hội và Thiếu tướng Nguyễn Trọng Vĩnh về thư tố cáo của ông và tướng Đồng Sĩ Nguyên.

Tuy nhiên các báo "dòng chính" của đảng như Nhân Dân, Quân Đội

Nhân Dân, Sài Gòn Giải Phóng, Đài Tiếng Nói Việt Nam, Thông Tấn Xã Việt Nam và các Đài Truyền hình quốc gia cũng như các báo điện tử của Đảng và Nhà nước đều không dám đưa tin.

Vậy mà trong cuộc họp báo đầu năm ngày 7-1-2010, Nguyễn Tấn Dũng, Thủ tướng đã khen: "Báo chí đã trưởng thành về mọi mặt, cả về chính trị, nghiệp vụ, nhanh nhạy và vững vàng hơn, đưa thông tin kịp thời, chính xác, nội dung và hình thức ngày càng phong phú hơn, có tác động tích cực tới xã hội".

Lời nói này không khác gì đem gáo nước lạnh tạt vào mặt Ban Biên tập của các báo Hà Nội Mới, An Ninh Thủ Đô và Thông Tấn Xã Việt Nam trong thời gian họ viết bài, đưa tin về vụ Thánh giá trên Núi Thờ của Xứ đạo Đồng Chiêm bị lực lượng Công an, Cảnh sát và Dân phòng phá sập vào sáng sớm ngày 6-1-2010. Trong vụ này, Công an, Cảnh sát đã đánh một số Giáo dân bị thương nặng khi họ ngăn cản việc phá Thánh giá. Vậy mà các báo Hà Nội Mới, An Ninh Thủ Đô và cả Thông Tấn Xã Việt Nam đã được chính quyền mớm lời chối biến không có xô xát, không có đánh đập, và rằng những người nói là bị thương là do chính các giáo dân quá khích đã lấy màu đỏ bôi bác lên để chụp hình gửi ra nước ngoài cho các "báo, đài phản động" tuyên truyền chống Nhà nước !

Đến ngày gọi là "Gặp gỡ đầu Xuân sáng 23-2-2010" với báo chí, ông Dũng lại yêu cầu: "Báo chí phải lắng nghe, chất lọc ý kiến người dân đóng góp cho Đảng. Đồng thời, cần thông tin sắc bén, nhanh nhạy hơn nữa về bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền dân tộc".

VietNamNet trích lời ông Dũng: "Báo chí là diễn đàn của nhân dân. Rất mong báo chí hãy chất lọc, lắng nghe và phản ánh những ý kiến sáng láng, xác đáng, những ý kiến

phù hợp của nhân dân đóng góp cho Đảng. Đừng bỏ sót bất kỳ ý kiến hay, bất kỳ ý kiến xây dựng nào của người dân... Rất mong báo chí đấu tranh một cách có hiệu quả, phản bác các luận điệu chống phá của các thế lực với đất nước, với Đảng hoặc những thông tin sai trái về chủ quyền lãnh thổ".

Đảng nghe Dân hay nghe Tàu?

Thứ nhất, khi yêu cầu báo chí hãy "lắng nghe và phản ánh những ý kiến sáng láng, xác đáng... Đừng bỏ sót bất kỳ ý kiến hay, bất kỳ ý kiến xây dựng nào của người dân..." thì ông Dũng có nhớ đã có bao nhiêu ngàn nhà trí thức trong và ngoài nước, kể cả Tướng Võ Nguyên Giáp đã gửi "kiến nghị" và thư yêu cầu ngưng dự án khai thác bauxite trên Tây Nguyên mà ông Dũng và Bộ Chính trị vẫn "mũ ni che tai" để cho Tàu Bắc Kinh vào khai thác?

Các báo của đảng cũng theo lệnh không loan tin về phong trào chống khai thác bauxite, sau khi Bộ Chính trị, vào tháng 4-2009, quyết định cứ khai thác theo như thỏa hiệp đã ký với công ty Chalico của Tàu Bắc Kinh. Nhưng khi Tập đoàn công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam làm lễ khởi công xây dựng Nhà máy alumin Nhân Cơ tại huyện Đắk RLấp, tỉnh Đắk Nông ngày 28-2-2010 thì báo đảng lại đua nhau loan tin, đăng hình Nguyễn Tấn Dũng hồ hởi khai trương!

Thứ nhì, cũng trong dịp đi thăm chúc Tết và họp giao ban báo chí đầu năm, Nguyễn Tấn Dũng mong muốn các báo "làm tốt hơn chức năng, nhiệm vụ được giao, làm tốt hơn nữa công tác thông tin tuyên truyền với những bài viết, bài bình luận sắc sảo hơn và tính chiến đấu cao hơn; tích cực tham gia đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc, chống phá Nhà nước, đấu tranh chống tham nhũng... những thông tin sai trái về chủ quyền lãnh thổ".

Tuy nhiên, ông Dũng cũng phải nhớ chuyện các ông bỏ tù một số nhà báo của hai tờ Thanh Niên và Tuổi Trẻ vì đã hăng hái tham gia phong trào chống tham nhũng cách nay vài năm. Ông Dũng còn ra lệnh cho Công an, Cảnh sát đàn áp thanh

niên và đồng bào tự phát xuống đường ở Sài Gòn và Hà Nội tháng 12-2007 chống Tàu có âm mưu thi hành chính sách bá quyền, chiếm đất và lãnh hải của Việt Nam.

Vậy ai là thủ phạm đã đưa ra các thông tin được gọi là "sai trái về chủ quyền lãnh thổ"? Ngoài ra chính quyền CSVN cũng đã bắt lạt trước các cuộc tấn công hung bạo của hải quân Tàu nhắm vào các ngư dân Việt Nam đánh cá quanh Hoàng Sa và Trường Sa, nhiều nhất trong năm 2009.

Thậm chí khi đảng Cộng sản Việt Nam tìm mọi cách đàn áp những người yêu nước lên tiếng chỉ trích âm mưu xâm lược của Tàu bằng kinh tế, ngoại giao và quân sự thì Trung Hoa lại dung túng một số tờ báo ở Hồng Kông và báo điện tử ở lục địa lên tiếng khuyến cáo nhà cầm quyền Bắc Kinh phải sẵn đánh Việt Nam càng sớm càng tốt!

Mạng Hoàn Cầu của Tàu, theo một bài viết của chuyên gia về Trung Hoa, ông Dương Danh Dy, dành cho BBC ngày 3-3-2010 thì ngày 7-2-2010 đã có bài lên án VN muốn "quốc tế hóa Biển Đông".

Mạng Hoàn Cầu viết: "Biện pháp tốt nhất để hóa giải nguy cơ tại Biển Đông là nhằm thẳng vào kẻ cầm đầu, thực thi chiến thuật "muốn bắt giặc phải bắt vua trước" kiên quyết đánh Việt Nam, bắt vua giặc Việt Nam trước, trấn áp các cường đạo nhỏ khác, rồi giải quyết triệt để nguy cơ Biển Đông".

Theo Ông Dương Danh Dy thì: "*Mạng này phân tích rằng hiện nay, muốn đối phó với Việt Nam, muốn từ mặt quân sự đánh bại Việt Nam đòi lại chủ quyền ở Biển Đông "không phải là chưa có đầy đủ điều kiện, không phải là không có hàng không mẫu hạm thì không đánh được, cũng không phải đánh Việt Nam là không chế không nổi chiến tranh, càng không phải là sĩ quan, binh lính chúng ta không thể đánh nhau, mà điều then chốt là phải qua đoán đưa ra lựa chọn".*

"Trong điều kiện hiện nay phải dùng quyết tâm như năm xưa chống Mỹ viện Triều để đối phó với Việt Nam, chỉ cần có lòng anh hùng khí khái giống như chống Mỹ viện

Triều, nhất định Trung Quốc sẽ đánh thẳng cuộc xung đột cục bộ này".

Báo Tàu viết như chửi vào mặt cả nước Việt Nam, thế mà cái làng báo của Đảng CSVN vẫn cúi đầu lắng nghe được thì thử hỏi chuyện một số quan đầu tỉnh cho Tàu thuê đất, phá rừng để trồng cây công nghệ có nhằm nhò gì mà phải làm ồn lên thế!

Phản dân chủ

Vì vậy, theo Đài Tiếng nói Việt Nam ngày thứ sáu 26-02-2010, khi trả lời cuộc phỏng vấn của Thông tấn Express của Ấn Độ, Nguyễn Phú Trọng, Chủ tịch Quốc hội đã nói một câu phản ảnh tính "phản dân chủ" của đảng CSVN: "*Chúng tôi nói là ở Việt Nam chưa thấy sự cần thiết khách quan cần phải có chế độ đa đảng".*

Đài Tiếng nói Việt Nam tường thuật Nguyễn vẫn như thế này: "*Về câu hỏi liên quan đến chế độ chính trị ở Việt Nam, hãng thông tấn này đặt câu hỏi: "Chủ tịch có nghĩ rằng, đã đến lúc chín muồi để Việt Nam có hệ thống đa đảng hoặc có các đảng khác ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam để có thể tính tới các quan điểm của nhiều nhóm sắc tộc khác nhau, nhiều dân tộc khác nhau. Ví dụ như VN có Ủy ban Dân tộc để giải quyết vấn đề này?"*

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng trả lời: "*Chúng tôi quan niệm là kinh tế và hệ thống chính trị bao giờ cũng có mối quan hệ biện chứng với nhau. Chúng tôi chủ trương phát triển kinh tế đồng thời cũng đổi mới từng bước hệ thống chính trị một cách vững chắc cho phù hợp. Và đã rút ra kinh nghiệm là đổi mới kinh tế phải đồng bộ với đổi mới hệ thống chính trị.*

Thực tiễn các bạn thấy là đất nước chúng tôi về chính trị xã hội ổn định, nhân dân được làm chủ. Quốc hội hoạt động ngày càng dân chủ. Các đoàn thể cũng có tiếng nói và đang làm nhiệm vụ phản biện và giám sát xã hội, đất nước vẫn đang phát triển, đang đi lên. Từ thực tế thì thấy là chúng tôi thực hiện một đảng vẫn là hiệu quả nhất.

Hiện nay, tôi được biết là trên thế giới, dư luận cũng rất quan tâm

ĐẤU TRANH DÂN CHỦ nên công khai hay âm thầm ?

Nguyễn Chính Kết 12-03-2010

là tại sao Việt Nam chỉ có một Đảng lãnh đạo, một đảng lãnh đạo thì có dân chủ không, tại sao lại không thực hiện chế độ đa đảng. Vấn đề này thì ý kiến tranh luận khác nhau. Nhưng riêng tôi thì tôi nghĩ không phải là nhiều đảng thì nhiều dân chủ hơn, hai đảng có ít dân chủ hơn, mà một đảng thì lại có ít dân chủ nữa.

Mỗi nước có hoàn cảnh lịch sử khác nhau. Điều quan trọng là xã hội có phát triển không, nhân dân có được hưởng cuộc sống ấm no hạnh phúc không và đất nước có ổn định để ngày càng phát triển đi lên không. Đó là tiêu chí quan trọng nhất. Tôi không phản đối và cũng không định kiến với các nước có chế độ đa đảng. Thậm chí có nước có vua, có nước có Thủ tướng, có nước không có Thủ tướng, có nước có Tổng thống lại có cả Thủ tướng. Mỗi nước có một mô hình tổ chức khác nhau và tôi rất tôn trọng. Tôi nghĩ cũng không nhất thiết là kinh tế thị trường thì phải đa đảng. Chúng tôi nói là ở Việt Nam chưa thấy sự cần thiết khách quan cần phải có chế độ đa đảng. Ít nhất là cho đến bây giờ".

Nghe ông Trọng nói hào sảng như thế thì tôi muốn hỏi: Nếu thực tế "nhân dân được làm chủ" thì tại sao cái Quốc hội lại chỉ do các đảng viên của đảng CSVN chiếm hết?

Và nếu "Các đoàn thể cũng có tiếng nói và đang làm nhiệm vụ phản biện và giám sát xã hội" thì tại sao cái tổ chức Mặt trận Tổ quốc chỉ được phép đóng vai bù nhìn cho chế độ chứ có ai được "phản biện" hay "giám sát" ai đâu?

Rõ ràng là Nguyễn Phú trọng đã trông Gà hóa Cuốc nên mới ăn nói loạng quạng như vậy.

**Kính mời vào xem
và ghi tên gia nhập
Khối 8406 ở trang
mạng của Khối :
<http://khoid8406vn.blogspot.com>**

Một trong những nan đề của những người đấu tranh dân chủ trong nước hiện nay là phải đấu tranh cách nào để đỡ thiệt hại và có lợi nhất trong tình thế hiện tại. Tình thế hiện tại là CSVN quyết bám lấy quyền lực với bất cứ giá nào hầu tiếp tục hưởng những đặc quyền đặc lợi do việc nắm quyền cai trị đất nước, cho dù phải làm những điều ác đức nhất, bản thủ và đê tiện nhất, cho dù phải bán đứng đất nước cho ngoại bang, cho dù người dân trong nước có khổ đau đến tận cùng... Vì thế chúng sẵn sàng thẳng tay dập tắt tất cả những tiếng nói nào dám phản kháng tội ác của chúng, quyết tiêu diệt những ai dám tranh đấu cho dân chủ nhân quyền mà chúng cho là đe dọa độc quyền thống trị của chúng.

Cái khó của những nhà đấu tranh hiện nay **không phải là thiếu lòng can đảm** mà là phải làm sao để **vừa đấu tranh mạnh mẽ** để đẩy lùi được chế độ độc tài, đồng thời **vừa bảo toàn được lực lượng** để còn có thể tiếp tục đấu tranh lâu dài, vì cuộc đấu tranh không chỉ kéo dài một vài tháng hay một vài năm. Thật vậy, các nhà đấu tranh dân chủ trong nước không thiếu can đảm: cho đến nay, đã có hàng trăm nhà đấu tranh dân chủ công khai năng nổ, trong đó đa phần là thành viên Khối 8406, phải vào nhà tù CSVN vì đòi hỏi nhân quyền, dân chủ và bảo toàn lãnh thổ. Trong số những nhà đấu tranh dân chủ công khai này, **số người được thế giới biết đến và quan tâm chỉ là một phần nhỏ**. Ngoài những nhà đấu tranh dân chủ công khai đã phải vào tù này, **còn có vô số** –nghĩa là đông gấp bội– những tù nhân khác bị giam cầm, bị giết chết vì đấu tranh dân chủ **một cách âm thầm, bí mật**. Số tù nhân này **hầu như không mấy người được thế giới biết đến**.

Tuy nhiên chính **nhờ gương của những người đấu tranh dân chủ can đảm** trên đây bất chấp sự khủng bố tàn ác của CSVN mà **số người tham gia đấu tranh ngày càng đông** lên, hiện nay có thể lên đến hàng ngàn. Do tình hình khó khăn hiện nay, hầu hết họ đấu tranh một cách âm thầm, không công khai như mấy năm

trước đây (năm 2005-2007). Vì thế **cuộc đấu tranh hiện nay chủ yếu nằm ở mặt chìm** hơn là mặt nổi. Họ thuộc đủ mọi giới: sĩ, nông, công, thương... Ngoài những nhà đấu tranh xuất thân từ dân chúng vốn chiếm đa số, còn có cả những cán bộ cộng sản đã từ bỏ đảng thuộc đủ mọi thành phần quân, cán, chính... của chế độ.

Những nhà đấu tranh mặt nổi hiện nay vẫn còn khoảng 200 người (theo cách tính của một vài nhà đấu tranh trong nước), trong đó chỉ có mấy chục người nổi tiếng được nhiều người biết đến. Họ thường xuyên bị sách nhiễu, thăm vấn, theo dõi, cô lập, bao vây kinh tế, trấn áp, ngăn chặn mọi hoạt động. Những nhà đấu tranh này như **"cá nằm trên thớt"**, chúng chưa đụng tới và đành chấp nhận để họ sống ngoài nhà tù là vì một số lý do nào đó. Chẳng hạn vì cân nhắc giữa cái lợi và cái hại của việc bắt họ: bắt họ thì bị dư luận kết án nặng nề trong khi mức độ đấu tranh của họ chưa nguy hiểm đến mức đáng để chúng, tức nhà nước cộng sản, phải trả giá như vậy. Hoặc chúng chấp nhận sự hiện diện của một số đối kháng trong nước –nhưng không chế và trấn áp họ tới đa bằng hệ thống công an chìm, nổi– để chúng tỏ với thế giới rằng chúng không đến nổi quá độc tài... Tuy nhiên, chúng sẵn sàng đưa những nhà dân chủ này vào tù ngay khi thấy những hoạt động của họ trở nên quá nguy hiểm cho sự tồn tại của chế độ.

Trong tình trạng khó khăn như thế, nếu những nhà dân chủ còn đang ở ngoài tù đấu tranh quyết liệt hơn nữa, chắc chắn sẽ bị CSVN bắt bớ, đưa họ vào tù... Một khi đã **vào tù thì không còn hoạt động được nữa**, lực lượng dân chủ sẽ **mất người và yếu đi**. Chấp nhận vào tù tuy có tác dụng tích cực là chứng tỏ cho thế giới thấy sự chà đạp nhân quyền và ác tâm của CSVN, đồng thời nêu gương yêu nước và can đảm cho những người chưa dám đấu tranh để họ gia nhập hàng ngũ đấu tranh... Nhưng số người làm chứng tử và làm mẫu gương như thế, tuy rất cần thiết nhưng hiện nay thiết tưởng đã quá đủ (1*) so với số người cần thiết phải ở ngoài và phải đông hơn

rất nhiều để đẩy mạnh cuộc đấu tranh. Những người còn ở ngoài tù để tranh đấu, vốn vẫn còn quá ít, nếu cứ đấu tranh quyết tử bất chấp tù đầy, CSVN sẽ bắt bỏ tù hết thì không còn người đấu tranh nữa. Điều này thiết tưởng rất bất lợi cho đại cuộc đấu tranh. Nhưng nếu không đấu tranh mạnh mẽ thì chế độ độc tài phi nhân CSVN sẽ tồn tại không biết đến bao giờ mới bị tiêu diệt.

Tóm lại, **đấu tranh thật mạnh mẽ thì bị mất người**, thì không còn người đấu tranh nữa; mà **đấu tranh cầm chừng, yếu ớt để bảo toàn lực lượng thì không có hiệu quả**. Cả hai đường đều bất lợi. Vậy, muốn thay đổi chế độ độc tài hiện nay, những người yêu nước và sẵn sàng hy sinh cho đại cuộc phải đấu tranh cách nào?

Thiết tưởng người đấu tranh phải biết **tùy lúc tùy thời**. Không gì cần biến báo, cần tùy cơ ứng biến bằng việc đấu tranh, nhất là đấu tranh với một kẻ thù vô cùng độc ác và hết sức nham hiểm như CSVN. Do đó, phải hết sức **nhạy bén để biết được lúc nào nên tiến, lúc nào cần thoái**. Khi cần tiến thì phải tiến, khi cần lùi thì phải lùi; khi cần hiện thì phải hiện, và khi cần ẩn thì phải ẩn. Chỉ biết tiến mà không biết lúc nào nên lùi, chỉ biết hiện mà không biết lúc nào nên ẩn, hoặc ngược lại, không phải là sáng suốt. Kẻ anh hùng nếu chỉ vì sợ bị người đời hiểu lầm rằng mình hèn nhất nên không dám lùi khi cần lùi, chưa hẳn là anh hùng đích thực (2*). Câu Tiễn ném phẫn Ngô Phù Sai, Hàn Tín chấp nhận luồn chôn anh bán thịt... không hẳn là hèn, cho dù bị biết bao người lúc đó chê cười! Phải có đầu óc sáng suốt như Phạm Lãi, Văn Chung mới chấp nhận theo phò mã người lãnh đạo mình -là kẻ đã từng ném phẫn kẻ thù- cho đến lúc người ấy chiến thắng! Phải có con mắt tinh đời như Trương Lương mới nhận ra kẻ luồn tròn giữa chợ kia là một vị tướng đại tài còn tiềm ẩn!

Vừa muốn **đấu tranh mạnh mẽ**, vừa muốn **bảo toàn lực lượng**, không gì bằng **đấu tranh một cách âm thầm, bí mật**. Âm thầm nhưng vẫn có thể mạnh mẽ. Mạnh mẽ đấu tranh mà vẫn bảo toàn được lực lượng là nhờ biết bí mật, kín đáo, không lộ diện, không phô trương, không ham khoe thành tích, thậm chí chấp nhận tiếng đời chê mình là kẻ hèn không dám công khai đối đầu.

Khi Khối 8406 ra đời thì chủ trương của Khối là đấu tranh **công khai và trực diện** với chế độ độc tài theo đường lối **ôn hòa bất bạo động**, phù hợp với luật pháp quốc tế và cả

hiến pháp của Cộng sản. Dụng cụ đấu tranh thường chỉ là ngòi bút, máy vi tính, điện thoại: dùng internet để phổ biến các bài lên các trang web, dùng email, điện thoại để liên lạc với nhau, hoặc đề trả lời phỏng vấn trên các đài quốc tế. Tôi nghĩ đó là một chủ trương hết sức khôn ngoan **vào thời điểm ấy**, vì lúc ấy CSVN đang cày cục tranh thủ gia nhập BTA, WTO, tổ chức hội nghị APEC, vận động để ra khỏi danh sách CPC... hầu đạt được những lợi thế về kinh tế và chính trị trong cộng đồng thế giới.

Trong thời gian này, CSVN bị quốc tế đòi hỏi phải đạt được ít nhất một mức độ dân chủ nào đó, nhân quyền cũng phải được tôn trọng ở mức tối thiểu nào đó. Giai đoạn này, trước áp lực quốc tế, CSVN **tạm thời chấp nhận "nín thở qua sông"**, chùn tay đùn áp phong trào dân chủ hầu đạt được những mục đích trên.

Các nhà đấu tranh dân chủ trong nước đã chụp thời cơ thuận lợi này để thành lập Khối 8406 (3*) và các tổ chức khác như: Đảng Thăng Tiên (4*), Liên minh Dân chủ Nhân quyền Việt Nam (5*), Công đoàn Độc lập Việt Nam (6*), Hiệp hội Đoàn kết Công-Nông Việt Nam (7*), Ủy ban Nhân quyền VN (8*), Liên đảng Lạc Hồng (9*)... Nhờ vậy, phong trào đấu tranh dân chủ đã bùng lên rất mạnh, tiến một bước rất xa, và CSVN đã phải lùi một bước rất lớn. Tuy chúng vẫn đàn áp các nhà đấu tranh, nhưng không dám mạnh tay và hung bạo như những năm trước đó. **Trong thời điểm CSVN phải "nín thở qua sông"** vì phải kiêng nể áp lực quốc tế ấy, các nhà đấu tranh dân chủ cảm thấy **càng đấu tranh công khai và mạnh mẽ thì càng được quốc tế và người Việt hải ngoại biết đến**, nhờ đó **càng được ủng hộ, nâng đỡ và bảo vệ**.

Lúc đó, đấu tranh âm thầm và bí mật thì gian khổ và nguy hiểm hơn rất nhiều khi bị cộng sản phát hiện. Không được quốc tế và người Việt hải ngoại biết đến, họ không nhận được sự hỗ trợ vật chất cũng như tinh thần từ hải ngoại; và khi bị bắt bớ, giam cầm, họ bị CSVN đối xử rất mạnh tay, tàn bạo, mà quốc tế không hề biết đến để can thiệp. Hiện nay, số người đấu tranh âm thầm bị bắt và giam giữ chắc chắn lớn hơn số người đấu tranh công khai bị bắt nhiều lần, và họ cũng thường bị những bản án nặng nề hơn rất nhiều.

Xin được mở ngoặc ở đây để nói về những người đấu tranh dân chủ âm thầm phải gian khổ và nguy hiểm thế nào. Trước và sau khi Khối 8406 thành lập với chủ trương đấu tranh công khai, có biết bao người yêu

nước đã đấu tranh dân chủ một cách âm thầm. Họ không quen biết nhiều những nhà đấu tranh khác, cũng không có điều kiện để lên tiếng, để tiếp xúc với nhiều người trong nước cũng như hải ngoại dù là qua internet hay điện thoại. Họ thường là người của các chính đảng hoặc các tổ chức chính trị. Họ **không được đồng bào và quốc tế biết đến để ủng hộ tinh thần cũng như vật chất** khi tranh đấu, ngoại trừ phần tiếp trợ căn bản rất giới hạn từ các đảng hay tổ chức mà họ tham gia. Bản thân họ chỉ biết một vài người cùng tổ chức có liên quan trực tiếp với họ và cùng hoạt động với họ thôi. Vì thế khi bị CS bắt bớ, giam giữ, giết hại, rất ít khi họ được dư luận biết đến để lên tiếng ủng hộ và cứu giúp.

Khi Khối 8406 thành lập, nhiều nhà đấu tranh dân chủ công khai xuất hiện, cả thế giới biết đến họ, nhưng song song với họ, vẫn có **biết bao người đấu tranh âm thầm** vì không có khả năng viết lách, không có bằng cấp, địa vị xã hội hay không có quan hệ quốc tế. Khi bị bắt, họ cũng bị bắt một cách âm thầm, không ai nhắc đến họ. Chẳng hạn vụ án mới nhất của đảng Dân chủ Việt Nam được xử vào đầu năm 2010 cho thấy: dư luận **chỉ nhắc đến 5 người** (Trần Anh Kim, Lê Công Định, Nguyễn Tiến Trung, Trần Huỳnh Duy Thức, Lê Thăng Long), trong khi **số người cùng vụ bị bắt là gần 30 người**. Ngoài 5 người ấy, những người bị bắt khác đông hơn gấp bội nhưng hầu như cả thế giới không biết họ là ai, ngoại trừ tổ chức mà họ tham gia và bọn cán bộ nhà nước CSVN có nhiệm vụ theo dõi, bắt bớ, hỏi cung, xử án, giam giữ họ. Nói chung, quần chúng thường chỉ biết để ủng hộ những người có tên tuổi, có tài viết lách, hùng biện. Chuyện bắt công ấy dễ hiểu, nhưng đó cũng là một bất lợi rất lớn cho những người đấu tranh bí mật, đặc biệt là những người thuộc thành phần lao động tầm thường.

Chính vì thế, khi xuất hiện, **Khối 8406 đã chọn phương thức đấu tranh công khai** như một áo giáp bảo vệ, nhất là khi CSVN đang tạm thời chấp nhận giai đoạn **"nín thở qua sông"**, đành chịu một áp lực quốc tế rất lớn để hội nhập vào cộng đồng thế giới hầu cứu vãn nền kinh tế quốc gia và nhất là để cứu đảng.

Vì thế, ngay sau khi việc **"nín thở qua sông"** đã đạt được mục đích, nghĩa là đã vào được BTA, WTO, tổ chức thành công hội nghị APEC và rút được tên ra khỏi danh sách CPC, lại được làm thành viên của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc, CSVN bắt

đầu **trở mặt với quốc tế**, mạnh tay đàn áp phong trào dân chủ. Khởi đầu là bắt Lm Nguyễn Văn Lý, hai luật sư Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân vào đầu năm 2007, rồi đến rất nhiều nhà đấu tranh dân chủ khác. Càng ngày CS càng mạnh tay hơn với phong trào dân chủ, với các tôn giáo, ra tay cướp đất dân nghèo và bóc lột công nhân tàn bạo hơn, nhất là khi họ biết các nước trong thế giới tự do đã đặt nặng giao thương hơn là đòi hỏi Việt Nam tôn trọng nhân quyền. Thêm vào đó, giới lãnh đạo CSVN bị Trung Cộng lũng đoạn và mua chuộc, đã bán đất nhượng biển và tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho Trung Cộng thôn tính đất nước. Thấy được rõ ràng bản chất phản dân bán nước của CSVN, người dân ngày càng phẫn nộ và sẵn sàng nổi dậy. Trước nguy cơ ấy, CS thẳng tay đàn áp nhằm tiêu diệt phong trào dân chủ và những tổ chức mà chúng nghĩ rằng nguy hiểm cho chế độ như các tôn giáo, các đảng phái chính trị.

Trước tình trạng **CSVN quyết tiêu diệt phong trào dân chủ** trong nước bất chấp áp lực quốc tế về nhân quyền –vốn không còn mạnh mẽ như trước– việc **công khai đấu tranh hiện nay rõ ràng không còn thuận lợi** như những năm 2005-2006. Những người đấu tranh công khai nếu không bị bắt thì cũng bị theo dõi nghiêm ngặt, bị sách nhiễu và khủng bố đủ kiểu đủ trò, khiến khả năng hoạt động dân chủ bị hạn chế rất nhiều. Sự can thiệp của quốc tế đối với những trường hợp bị bắt vì đấu tranh dân chủ không còn hữu hiệu như trước. Chẳng hạn CSVN quyết không chịu thả Lm Lý bất chấp ngài bị bệnh bại liệt nửa người rất nặng có thể trở nên tàn phế, bất chấp sự can thiệp rất mạnh của quốc tế (mạnh nhất là sự kiện 37 thượng nghị sĩ Hoa Kỳ yêu cầu trả tự do cho ngài).

Muốn duy trì và đẩy mạnh cuộc đấu tranh đồng thời bảo toàn được lực lượng, thiết tưởng cuộc đấu tranh **phải theo một hướng khác là âm thầm hơn, kín đáo hơn, và khôn khéo hơn**. Sau đây là vài đề nghị:

– Những người yêu nước -đặc biệt giới thanh niên, sinh viên, học sinh- **không nên mạnh động vào lúc này** (khi CS đang mạnh tay đàn áp và quyết tâm tiêu diệt từ trứng nước những mầm mống đối kháng). Nhưng nên **âm thầm liên kết với nhau, nuôi dưỡng và củng cố cho nhau lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm** trước tình trạng bi đát của đất nước, tình thân đấu tranh... bằng các phương tiện liên lạc an toàn nhất, kín đáo nhất (cần tận dụng những kỹ thuật tân tiến

của thời đại như internet)... Bảo toàn và âm thầm gia tăng, củng cố lực lượng vào lúc này là khôn ngoan, đợi lực lượng mình mạnh đủ và thời cơ thuận lợi thì hãy ra tay: đã xuất quân thì phải nắm chắc phần thắng.

– Trong thời gian “**ẩn dật**” này, việc **thận trọng giữ bí mật những hoạt động của mình phải đặt lên hàng đầu**, không nên nóng ruột “**đốt giai đoạn**” khi thời cơ chưa “**chín mùi**”. Cần khôn ngoan và cẩn trọng về nguy cơ bị người của CS giả dạng đấu tranh dân chủ để tiếp cận với mình hầu biết rõ người của mình cũng như tư tưởng, dự định, kế hoạch hành động của mình.

– Nên tham gia các sinh hoạt dân chủ nhân quyền trên internet như paltalk, chat room, facebook, với những nick name khác nhau... để hiểu biết nhiều hơn về tình hình đất nước, về những tội ác của CSVN đối với nhân dân và tổ quốc, để ý thức hơn về trách nhiệm đối với quê hương trong giai đoạn hết sức nguy hiểm cho đất nước hiện nay. Tích cực góp ý theo chiều hướng dân chủ sau khi đọc những bài viết trên các trang web. Không nên phát biểu nếu cảm thấy có nguy cơ bị nhận diện qua giọng nói... Trong các phòng paltalk, có thể phát biểu qua những dòng text chat thay vì lời nói...

Tóm lại, trong cuộc đấu tranh này, việc thích ứng với thời thế hay “**tùy cơ ứng biến**” là chuyện quan trọng. Khi CS mạnh và quyết tâm đàn áp, thẳng tay tiêu diệt thì mình đấu tranh âm thầm, ẩn dật, bảo toàn lực lượng. Khi áp lực quốc tế mạnh buộc họ phải chùn tay đàn áp thì công khai ra tay như vũ bão với những đòn quyết tử để chiến thắng. **Việc họ đàn áp mạnh tay vào lúc này không phải vì họ mạnh, mà vì họ đã mất hết chính nghĩa, mất hết cảm tình và sự tin nhiệm của nhân dân**, nên họ phải **khủng bố thật tàn ác, dã man** theo kế “**sát nhất nhân, vạn nhân cụ**” để **bảo vệ chế độ đã suy yếu tột độ**. Việc đàn áp tàn bạo hiện nay là hiện tượng bùng lên của một ngọn lửa sắp tắt, là sự giãy chết của một thân thể đã đến hồi kiệt lực. Các nhà đấu tranh dân chủ **chưa nên hy sinh một cách uổng phí vào giai đoạn bất lợi này**. Hãy bảo toàn và củng cố lực lượng để **chuẩn bị cho cuộc tổng nổi dậy của toàn dân** hầu chấm dứt chế độ bạo tàn hiện nay.

Đất nước cần rất nhiều anh hùng, nhưng **phải là anh hùng khôn ngoan**. Đất nước không cần những người quá khôn ngoan đến nỗi trở thành hèn nhát, thụ động, không dám hy sinh khi thời cơ thuận lợi đã đến...

NCK, Thành viên Khối 8406.

Phụ chú:

(1*) Mức độ cần thiết có thể thay đổi tùy theo số lượng: Khi đói, chén cơm thứ nhất là hết sức cần thiết, nhưng khi đã ăn xong chén thứ nhất, thì mức độ cần thiết của chén thứ hai đã giảm đi, và chén thứ ba thứ tư còn giảm hơn nữa...

(2*) Trong hàng ngũ đấu tranh dân chủ hiện nay, có những người theo “**chủ nghĩa anh hùng**”, sẵn sàng lao mình vào nguy hiểm, thậm chí vào lao tù, vào chỗ chết, miễn là hữu ích cho đất nước, không cần biết sự hy sinh của mình trong trường hợp đó có đáng hay không, có thật sự ích lợi cho đại cuộc một cách tương xứng với sự hy sinh của mình hay không. Nếu việc vào tù hay cái chết của mình cứu được nhiều người, khiến đối phương phải trả giá rất mắc cho sự hy sinh ấy của mình, thì đó là anh hùng cách khôn ngoan. Còn biết rằng việc hy sinh của mình không đem lại kết quả tương xứng mà vẫn chấp nhận hy sinh thì cũng là anh hùng, nhưng không khôn ngoan lắm. Người anh hùng thật sự **không sợ chết oan, nhưng họ không chấp nhận chết uổng**. Nếu đối phương phải trả giá rất mắc cho việc vào tù hay cái chết của họ và họ sẵn sàng chấp nhận, thì đó là anh hùng thật sự. Nếu ở ngoài để hoạt động mà có lợi cho đại cuộc thì nên ở ngoài mà hoạt động hơn là vào tù. Nếu sống mà gây được nhiều thiệt hại cho giặc hơn là chết thì nên giữ lấy mạng sống. **Trường hợp ấy, từ chối cái chết, tránh né vào tù không phải là hèn**. Tuy nhiên, quả khô mà xác định được ranh giới giữa khôn ngoan và hèn nhát, giữa can đảm và ngu xuẩn. Vì: **khôn ngoan quá rất dễ biến thành hèn nhát, mà can đảm quá có khi trở thành ngu xuẩn**.

(3*) Khối 8406 do Lm Nguyễn Văn Lý cùng 118 người ký tên tham gia thành lập ngày 8/4/2006.

(4*) Đảng Thăng Tiến, do ông Nguyễn Phong thành lập ngày 8-9-2006, với phát ngôn viên là Ls Lê Thị Công Nhân.

(5*) Liên minh Dân chủ Nhân quyền Việt Nam, do Ks Đỗ Nam Hải, ông Nguyễn Phong, và ông Nguyễn Chính Kết thành lập ngày 16-10-2006.

(6*) Công đoàn Độc lập Việt Nam, do nhà báo Nguyễn Khắc Toàn và ông Lê Trí Tuệ thành lập ngày 20-10-2006.

(7*) Hiệp hội Đoàn kết Công-Nông Việt Nam, do ông Nguyễn Tấn Hoàn và một số công nhân khác thành lập ngày 30-10-2006.

(8*) Ủy ban Nhân quyền Việt Nam, do Ls Nguyễn Văn Đài thành lập ngày 10-12-2006.

(9*) Liên đảng Lạc Hồng thành lập ngày 20-01-2007, do hai đảng Thăng Tiến và Vi Dân hợp thành.

TỔ QUỐC TRÊN HẾT



Hương Trà 08-03-2010

Xin bắt đầu bài viết này bằng lời di chúc của vị vua anh minh Trần Nhân Tông: *“Các người chớ quên, chính nước lớn mới làm những điều bậy bạ, trái đạo. Vì rằng họ tự cho mình cái quyền nói một đằng, làm một nẻo. Cho nên cái họa lâu đời của ta là họa Trung Hoa. Chớ coi thường chuyện vụn vặt xảy ra nơi biên ải, các chuyện đó khiến ta nghĩ đến những chuyện khác lớn hơn, tức là họ không tôn trọng biên giới quy ước. Cứ luôn luôn đặt ra cái cớ tranh chấp, không thôn tính được ta thì gặm nhấm ta. Họ gặm nhấm đất đai của ta. Dân dân họ sẽ biến giang sơn của ta từ cái tổ đại bàng thành cái tổ chim chích. Vậy các người phải nhớ lời ta dặn: một tác đất của tiên nhân để lại cũng không để lọt vào tay kẻ khác. Ta để lời nhắn nhủ này như một lời di chúc cho muôn đời con cháu”*.

Thật đau buồn khi những lời di chúc đầy tinh thần dân tộc này của vị vua Trần Nhân Tông, ngày nay đã bị quên lãng dần trong lòng dân tộc, nhất là hầu hết học sinh, sinh viên dưới mái trường Xã hội Chủ nghĩa do Đảng CSVN lãnh đạo cũng hoàn toàn xa lạ với những công lao to lớn của tiên nhân. Thật vậy, vì luôn luôn đặt quyền lợi của Tổ quốc, quyền lợi của dân tộc lên trên hết cho nên, vua Trần Nhân Tông đã mở ra hội nghị Diên Hồng để lấy ý kiến nên hòa hay đánh của toàn dân trước ngoại xâm. Cuối cùng với tinh thần đoàn kết và thống nhất được ý chí dân tộc mà nhà vua đã đánh bại hoàn toàn giặc Tàu xâm lược.

Nhìn lại lịch sử VN từ xưa đến nay, chưa có một triều đại nào cam tâm dâng đất, dâng biển của đất nước cho ngoại bang TQ như triều đại của ĐCSVN hiện nay. Lịch sử cũng như ngay cả ĐCSVN vẫn thường lên án Lê Chiêu Thống là công thần bán nước. Nhưng dưới

thời Lê Chiêu Thống cai trị đất nước, lãnh thổ VN vẫn được bảo toàn không bị mất dù chỉ một tấc đất. Trong thời đại thông tin rộng mở như bây giờ, từng sự thật về những hành động của các nhà lãnh đạo CSVN đối với Tổ quốc và nhân dân ngày càng được phơi bày ra ánh sáng cho, dù đảng đã dùng mọi thủ đoạn để bưng bít thông tin. Mục đích của bài viết này là cũng chỉ muốn đưa ra những sự thật trong muôn ngàn sự thật mà các nhà lãnh đạo CSVN đã, đang và sẽ làm đối với quê hương đất nước để cho các chiến sĩ trong lực lượng quân đội, công an và những ai còn trung thành với đường lối và sự chỉ đạo của các cấp lãnh đạo hiện nay phải nhìn lại việc làm của mình, để sau này khỏi mang tội với Tổ quốc và nhân dân.

Chúng tôi không tham gia bất cứ một đảng phái hoặc tổ chức nào, chúng tôi chỉ là thành phần trẻ, là công dân của đất nước, với tinh thần trách nhiệm và lòng yêu quê hương đất nước bắt buộc chúng tôi phải lên tiếng, cũng như sẵn sàng chấp nhận mọi nguy hiểm sau này. Đã là con người thì hành động cũng có lúc đúng, lúc sai. Nhưng cốt yếu là phải nhận ra được cái lỗi lầm để mà khắc phục, hầu tránh tái phạm. Tuy bây giờ là muộn màng, nhưng cũng chưa quá muộn để những kẻ đã đánh mất lương tri, đang làm đường lạc lối, phải thức tỉnh lương tâm mình trên trên bước đường dân chủ hóa đất nước, để một nước Việt Nam có thể phát triển hùng mạnh, sánh vai với các nước trên toàn thế giới. Chỉ có thể mới có thể gác qua một bên quá khứ, xoa dịu nỗi đau của hàng trăm ngàn vong linh của những người dân vô tội bị chết oan trong chính sách Cải cách Ruộng đất và phong trào Nhân văn Giai phẩm ở miền bắc (1953-1957), cùng với những mồ chôn tập thể ở Huế

(1968) và các trại “tập trung cải tạo” sau năm 1975 do ĐCSVN thực hiện. Đây chính là nỗi đau không của riêng ai, mà là của toàn thể dân tộc Việt Nam! Lịch sử Việt Nam mãi mãi khắc ghi những hình ảnh đau thương này.

Không ai chủ trương tiêu diệt ĐCSVN, kể cả các phong trào và những người đang đấu tranh bất bạo động cho dân chủ nhân quyền hiện nay, cũng như những công dân yêu nước đang bị đảng giam cầm, những tội danh mà đảng đưa ra để bỏ tù những công dân yêu nước này là do tòa án của đảng tự đặt ra để kết án họ, chớ thật ra việc làm của họ là phù hợp với Hiến pháp của đảng (điều 69 Hiến pháp) và những điều khoản trong các Công ước quốc tế mà chính quyền CSVN đã ký và tình nguyện tham gia. Cương lĩnh của các đảng phái và các phong trào tranh đấu cũng chỉ đòi hỏi một sự cạnh tranh công bằng, bình đẳng với ĐCSVN thông qua việc ứng cử và bầu cử tự do để nhân dân chọn lựa. Hiện nay, các nhà lãnh đạo đảng đang xiết chặt vòng dây kiểm soát hệ thống Internet, chặt đứt mọi nguồn kinh tế của các nhà đấu tranh dân chủ, bắt buộc những người sử dụng điện thoại di động phải đăng ký tên và số Chứng minh Nhân dân (CMND) để theo dõi, mọi việc giao dịch với ngân hàng để vay tiền sản xuất của người dân đều phải qua sự kiểm soát và giới thiệu của các cấp chính quyền, thông tin báo chí đều phải đi bên lề phải do đảng đề ra, mọi quyền hành lãnh đạo trong tất cả các ban ngành đoàn thể trong hệ thống chính quyền từ cơ quan nhỏ nhất cũng đều phải là đảng viên của ĐCSVN v.v... Đây là những việc làm không thể chấp nhận được trong một đất nước vừa là thành viên WTO, thành viên LHQ, chủ tịch luân phiên ASEAN mà Việt Nam đang thụ hưởng.

Đất nước đang thực sự lâm nguy vì những hành động ươn hèn để giữ vững địa vị cá nhân của các nhà lãnh đạo chớp bu của ĐCSVN, đây là một sự thật quá rõ ràng. Hành động trên thực tế của các cấp lãnh đạo đảng từ trung ương xuống địa phương đều thể hiện sự thật này.

Ngoài việc vùng đất địa đầu Ải Nam quan, 2/3 thác Bản Giốc cùng bãi Tục Lãm và trên 10.000km² vùng biển Vịnh Bắc Bộ đã thực sự về tay TQ qua các hiệp định, hiệp ước tháng 12-1999 và tháng 12-2000 mà chính quyền CSVN đã ký với TQ, nhưng cho đến hôm nay nhân dân cũng không được biết nội dung các bản hiệp định, hiệp ước này. Còn quần đảo Hoàng Sa nơi có cuộc hải chiến giữa hải quân VNCH với hải quân TQ đầu năm 1974 thì đã được thủ tướng Phạm Văn Đồng đã ký công hàm tháng 9-1958 thừa nhận chủ quyền của Trung Quốc. Trong khi phần lớn quần đảo Trường Sa thì đã bị Trung Quốc xâm chiếm năm 1988, mà hiện nay bọn người TQ đã xây dựng xong các phi trường và căn cứ quân sự rồi. Còn nhớ trước đây, TQ đã hăm dọa và ngăn cản không cho các công ty khai thác dầu hỏa của Anh và Hoa kỳ hoạt động trên vùng biển VN theo hợp đồng giữa VN và các công ty này, thì hôm, nay ngày 26-2-2010 vừa qua, TQ đã đưa lực lượng và phương tiện kỹ thuật đến để dò tìm và khai thác dầu hỏa trên vùng biển đó trước sự im lặng của các nhà lãnh đạo VN.

Trong năm vừa qua, Trung tâm thương mại Hồng Vận thành phố Móng Cái do người TQ xây dựng đã ngừng thi công bởi vì Việt Nam phát hiện phía Trung Quốc đã bí mật đào đường hầm xuyên qua biên giới VN. Các nhà lãnh đạo CSVN đã dùng quyền lực của mình để thực hiện cho bằng được dự án khai thác bô-xít ở Tây Nguyên, một dự án đã được ông đại tướng Võ Nguyên Giáp và các tướng lãnh khác trong đảng, các đại biểu Quốc hội cùng trên 3000 nhà trí thức bao gồm từ các giáo sư, tiến sĩ, nhà văn, nhà khoa học ưu tú trong và ngoài nước phản đối bằng những kiến nghị và đưa ra những tư liệu, phân tích chuyên môn về một đại họa cho môi trường, cho cuộc sống của nhân dân, cho nền văn hóa lâu đời của Tây Nguyên, nhất là ảnh hưởng đến sự mất nước trong tương lai nếu đại dự án bô-xít vẫn được tiếp tục cho TQ khai thác bởi vì, theo như sự nhận định của đại tướng Võ nguyên

Giáp: ai làm chủ được Tây Nguyên có nghĩa là sẽ làm chủ cả Đông dương. Nhưng với những con người lãnh đạo đất nước bất tài, không có tư duy và tầm nhìn chiến lược như hiện nay, việc khai thác bô-xít vẫn ngang nhiên tiến hành. Tây Nguyên đang giẫy chết vì sự khai thác bô-xít, vì sự quây phá của hàng trăm ngàn công nhân TQ, toàn dân VN đang đau khổ vì tình trạng lạm phát gia tăng, vì sự mất đất do các cán bộ cùng cơ quan nhà nước lạm dụng quyền hành lấy đất của dân, nhất là tình trạng bao che tham nhũng, tiêu cực đang lan tràn công khai trong xã hội. Những đại nạn đang xảy ra cho nhân dân và đất nước chưa khắc phục được, thì mới đây dư luận trong và ngoài nước lại biết đến cái tin động trời: 2 tỉnh giáp biên giới Trung Quốc: Lạng Sơn và Quảng Ninh cùng với 8 tỉnh khác đã âm thầm ký cho Hồng Kong, Trung Quốc và Đài Loan thuê trên 300 ngàn hecta rừng đầu nguồn trong thời hạn 50 năm. Trong đó, riêng phần của Trung Quốc là 264 ngàn hecta khiến cho trung tướng Đồng Sĩ Nguyên và thiếu tướng Nguyễn Trọng Vĩnh cùng đứng đơn kiến nghị lên trung ương đảng, thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và Bộ Nông nghiệp-Môi trường trong đó có đoạn: “Đây là hiểm họa cực lớn liên quan đến an ninh nhiều mặt của quốc gia. Mất của còn làm lại được, còn mất đất là mất hẳn. Các tỉnh cho thuê rừng dài hạn là tự sát, còn các nước thuê rừng của ta là cố tình phá hoại nước ta và gieo tai họa cho nhân dân ta một cách thâm độc và tàn bạo”. Riêng bài viết của cựu thiếu tướng Nguyễn Trọng Vĩnh (người đã từng làm đại sứ VN tại TQ 15 năm) có tựa đề: cảnh giác với thủ đoạn bành trướng mềm của TQ được đăng trên trang web bô-xít và các trang web khác. Cuối bài ông kêu gọi: “Trước những hành động của ông láng giềng hữu nghị trên biển đông cũng như trên đất liền VN. Hàng triệu người VN yêu nước đang bức xúc và sôi gan. Chúng ta phải làm gì đây?”.

Nhìn qua những việc làm của các nhà lãnh đạo CSVN trong thời gian qua, chúng ta có thể nhận thấy

ngay rằng: rồi đây VN là một Tây Tạng thứ 2 của Trung Quốc là điều chắc chắn sẽ xảy ra, bởi vì không phải ngẫu nhiên mà những sự việc khó tin nhưng có thật này lại xảy ra:

- Trang web thương mại hợp tác VN và TQ, nhưng tên miền... VN lại để cho phía TQ sử dụng hàng mấy năm liền để họ tự do đăng những bài nói xấu VN, đến khi các nhà trí thức biết được và phản đối thì mới chịu ngưng.

- Trang web điện tử của ĐCSVN do ông Đào Duy Quát làm Tổng Biên tập, lại đăng nguyên văn bài của các trang web TQ về cuộc tập trận của hải quân TQ trên vùng biển Đông thuộc hải phận VN mà họ từng tuyên bố là của họ gồm cả HS-TS của VN mà không có lời bình luận nào cả. Đến khi gặp sự phản đối quyết liệt của các nhà trí thức cư dân mạng thì mới chịu gỡ xuống. Hành động nổi giáo cho giấc này của ông Quát chỉ bị phạt hành chính là 30 triệu đồng VN. Trong khi đó, người con gái Phạm Thanh Nghiên ngồi tọa kháng tại nhà với biểu ngữ “HS-TS là của VN” thì bị bắt giam, ra tòa lãnh bản án 4 năm tù và 3 năm quản chế. Còn nhà báo tự do điều cày Nguyễn Văn Hải thì bị chính quyền vu khống là trốn thuế với 3 năm tù, nhà văn Trần Khải Thanh Thủy thì bị công an đàn cảnh đánh trọng thương để có cơ bắt chị với tội danh đánh người, cuối cùng chị phải nhận lãnh bản án 42 tháng tù và 3 năm quản chế.

- Những panô kỷ niệm 65 năm thành lập QĐNDVN được trưng bày trên các ngã đường thành phố SG, dưới lá cờ VN lại là hình ảnh của đoàn quân TQ. Khi phóng viên đài RFA phỏng vấn ông Nguyễn Thành Rum (GD sở VH-TT) thì ông này trả lời: đó là hình ảnh của đoàn quân TQ được nhân viên của ông lấy từ các trang web của TQ và đã được chỉnh sửa lại, đến khi phóng viên hỏi tại sao ngày lễ kỷ niệm QĐNDVN mà lại không in hình của đoàn quân VN thì ông Rum không trả lời mà cúp điện thoại.

- Song song với những lời tuyên bố đầy khiêu khích và xem thường VN của phát ngôn viên TQ Jiang Ju ngày 5-1-2010: “Những tuyên bố

của VN chẳng hề gây trở ngại lớn lao gì đến kế hoạch phát triển của TQ trong khu vực, cũng chẳng gây thiệt hại đáng kể gì đến quan hệ song phương của 2 nước”, cùng lời đe dọa của đại sứ TQ tại VN Tôn Quốc Tường ngày 6-1-2010: “Hợp tác sẽ phát triển, đấu tranh sẽ thất bại... VN nên tạm gác lại tranh chấp với TQ, chờ thời gian chín muồi rồi sẽ giải quyết”. Nhật báo Giải phóng quân TQ đăng bài viết về biên giới như sau: “*Nơi nào mà lợi ích của quốc gia chúng ta mở đến, thì đó là nhiệm vụ của lực lượng vũ trang của chúng ta*”.

Với những lời nói của kẻ bề trên như thế, các nhà lãnh đạo CSVN vẫn im lặng không dám phản đối, ngược lại lúc nào cũng tuyệt đối trung thành với châm ngôn: “16 chữ vàng và 4 tốt” do TQ đề ra. Đã vậy mà TQ cũng chưa vừa ý, còn đưa Dương Khiết Trì (UVBCT) thay mặt ĐCS TQ qua Hà Nội họp với Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng để đưa thêm 4 môi tương quan nữa cho 2 nước Việt-Trung thực hiện đó là: *Son thủy tương liên dịch (Sông núi liền nhau). Văn hóa tương thông (Văn hóa hiểu nhau). Lý tưởng tương đồng (Lý tưởng giống nhau). Vận mệnh tương quan (Vận mệnh gắn bó)*.

- Trong khi TQ lúc nào cũng tìm cách chiếm đoạt nước ta, ngang nhiên bắt bớ, tịch thu tài sản và đánh đập ngư dân của ta để đòi tiền chuộc khiến cho ông Nguyễn Việt Thắng (chủ tịch Hiệp hội Hải sản VN) bức xúc tuyên bố: “TQ thường xuyên bắt tàu đánh cá của VN, ngay cả khi tàu đánh cá VN không hoạt động trong các vùng biển mà họ cấm, nhưng TQ vẫn bắt và đòi tiền chuộc”. TQ đã ngang nhiên tuyên bố những lời nói trịch thượng và đe dọa VN như thế, nhưng các nhà lãnh đạo VN lúc nào cũng trung thành và ca ngợi Trung Quốc. Bằng chứng là ngày 17-1-2010, trên trang web điện tử của chính phủ CSVN, điện văn chúc mừng kỷ niệm 60 năm quan hệ VN-TQ có đoạn: “Nhân dân VN luôn luôn ghi nhớ với lòng biết ơn sâu sắc, sự ủng hộ và giúp đỡ to lớn của đảng, chính phủ và nhân dân TQ anh em đã

dành cho nhân dân VN trong cuộc đấu tranh giải phóng đất nước trước đây và sự nghiệp xây dựng đất nước hiện nay. Quan hệ đối tác, hợp tác chiến lược toàn diện VN-TQ trên cơ sở phương châm 16 chữ vàng và 4 tốt đã tạo động lực mới quan trọng đưa quan hệ 2 nước phát triển lên tầm cao mới”.

Vì lòng biết ơn sâu sắc về sự giúp đỡ của TQ mà ngày nay đất nước phải mất đi những phần đất cùng các hải đảo và vùng biên thiêng liêng nhất mà tiền nhân xưa đã phải hy sinh xương máu để gìn giữ. Cũng vì lòng biết ơn sâu sắc mà đại dự án bô-xít Tây Nguyên (một dự án cực kỳ nguy hiểm cho tương lai đất nước) giao cho TQ khai thác, cùng với 264 ngàn hecta rừng nguyên liệu đầu nguồn cũng dành cho TQ thuê thời gian 50 năm. Trong tương lai không biết với phương châm 16 chữ vàng và 4 tốt cùng 4 môi tương quan mà TQ vừa thêm vào, đất nước VN sẽ ra sao trong mục tiêu đưa quan hệ 2 nước phát triển lên tầm cao mới của chính quyền CSVN.

Thiết nghĩ nếu CNCS Mác-Lênin mà tuyệt vời và thực hiện được như những lời giảng dạy của các giáo viên trong hệ thống giáo dục VN, như những lời tuyên truyền của cán bộ chính quyền trong nhân dân, thì các nước CS Đông Âu và ngay cả Liên Xô nơi sinh ra ông Lenin không bao giờ từ bỏ nó, cũng như tất cả các nước văn minh và tiên tiến trên thế giới đâu có nước nào theo CNCS. Một thực tế đã cho mọi người thấy rằng, 4 nước CS còn sót lại trên thế giới đều phải nhờ vào sự giúp đỡ và đầu tư của các nước dân chủ đa nguyên; ngay cả con cái của các nhà lãnh đạo CS vẫn được gửi du học tại các nước tư bản này mà VN là điển hình. Như vậy, có phải CNCS đã thực sự lỗi thời trong nền văn minh của nhân loại?

Các tướng lãnh, các đảng viên cao cấp, các nhà ngoại giao của đảng, các nhà trí thức VN đang mạnh dạn phê phán những chính sách sai lầm của các nhà lãnh đạo CSVN, họ không bao giờ bị sự xúi giục của các thế lực nước ngoài,

càng không phải là thành phần phản động như sự suy nghĩ của đảng. Vì sự tồn vong của đất nước, vì lợi ích lâu dài của toàn dân, vì nhận thấy con đường CNCS là không tương cho nên họ mới chấp nhận hiểm nguy để dẫn thân vào con đường chính nghĩa của dân tộc.

Chúng tôi xin kết thúc bài viết này bằng lời phát biểu của 2 nhà lãnh đạo ĐCSVN đã từng cống hiến hết mình cho đảng:

1- Cựu thủ tướng Võ văn Kiệt: “...*Tổ quốc là của mình, đất nước là của mình, quốc gia là của mình, VN là của mình chứ không phải là của riêng của người CS hay bất cứ tôn giáo hay phe phái nào..., một quốc hội có người tự ứng cử và được dân bầu lên một cách thực sự tự do, công bằng thì sẽ tốt hơn quốc hội bây giờ...*”.

2- Ông Lữ Phương (cựu thứ trưởng Bộ văn hóa chính phủ Cách mạng Lâm thời CHMNVN): “...*Ngày xưa nếu ĐCSVN đã cứu nước khỏi ách Thực dân, thì bây giờ chính CNTB sẽ cứu nước ra khỏi nghèo nàn lạc hậu*”.

Quyền lợi của tổ quốc, của quốc gia dân tộc là trên hết, còn quyền lợi của các cá nhân và của ĐCSVN và các đảng phái khác chỉ là một trong các thành phần của xã hội mà thôi. Đã đến lúc các nhà lãnh đạo CSVN phải thay đổi tư duy để còn tiếp tục tồn tại trong lòng dân tộc. Dĩ nhiên, là con người thì không ai muốn đất nước mình phải rơi vào tay nước khác, dân tộc mình phải sống cuộc đời nô lệ, và nếu những gì mà chúng tôi nêu ra là đúng sự thật thì các cá nhân và các lực lượng quân đội, công an phải biết rằng: con đường phục vụ của mình là bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đất nước và quyền lợi của nhân dân. Nếu tiếp tục trung thành với đường lối của các nhà lãnh đạo CSVN như hiện nay, tức là phản bội Tổ quốc và nhân dân.

Sài Gòn ngày 8/3/2010

Hương Trà cùng nhóm bạn trẻ
huongtra13@gmail.com)

<http://tiengnoitudodanchu.org/modules.php?name=News&file=article&sid=8749>

Luật sư Công Nhân: "Đã hy sinh phải hy sinh đến cùng"

.....*Trà Mi, VOA 09-03-2010*.....

Nữ luật sư trẻ Lê Thị Công Nhân, một nhà bất đồng chính kiến và cũng là một người tranh đấu đòi hỏi dân chủ-nhân quyền tại VN, vừa mãn hạn tù sau bản án 3 năm về tội danh “tuyên truyền chống phá nhà nước.”

Một luật sư Công Nhân trước và sau 3 năm tù giam có gì thay đổi? Sau những gì trải nghiệm, ý chí, niềm tin, và sự khao khát về một nền dân chủ của cô gái 31 tuổi được nhiều người biết đến và ca ngợi như một “thiên thần trong bóng tối” giờ đây như thế nào? Đó là một số câu hỏi được đặt ra trong cuộc trao đổi hôm nay với người bạn trẻ từ Hà thành, Lê Thị Công Nhân.

Câu chuyện của chúng ta được bắt đầu từ những tháng ngày trong trại giam. Công Nhân kể lại:

Công Nhân: Buồng giam của tôi trung bình có khoảng 60 người. Gần một nửa trong số này là án chung thân. Tôi là người hiếm hoi trong đây bị tù đầu, tức là chưa có tiền án, tiền sự, mà lại án ngắn là 3 năm. Nhà tù thì quá tải. Ví dụ mỗi người được quy định chỗ nằm là 2 mét vuông, mọi người được chiều dài là 2m, nhưng chiều ngang chỉ còn được 60cm, vai kề vai.

Trà Mi: Thế còn lịch sinh hoạt như thế nào ạ?

Công Nhân: Buổi sáng 5g kêng thức dậy. Buổi tối 5g30 điêm danh nhất vào trong buồng giam.

Trà Mi: Trong ngày chị phải làm những công việc gì?

Công Nhân: Có nhiều công việc khác nhau. Đội thêu, đội ra đồng trồng rau, trồng lúa, nuôi lợn, làm hàng mã, móc ren v.v... Họ phân công tôi cắt cỏ, tưới cây, lau nhà quét nhà.

Trà Mi: Làm cùng công việc trong suốt 3 năm?

Công Nhân: Hơn 2 năm tại “trại cải tạo”, còn ở trại tạm giam Hoà Lò thì không làm những việc đó.

Trà Mi: Ngoài giờ lao động, chị có được đọc sách, học tập, xem thông tin qua báo đài thế nào chăng?

Công Nhân: Vào những giờ nghỉ, họ cho mình xem TV. Họ cũng cho mình đọc sách báo. Cũng nhiều loại sách báo, nhưng trại cấm đọc những sách báo về tôn giáo, đặc biệt là đạo Thiên Chúa. Họ tịch thu hết tất cả Kinh thánh (KT). Tôi là tù nhân duy nhất được có quyển Kinh thánh để đọc.

Trà Mi: Cuốn KT đó là của gia đình chị chuyển vào hay là...

Công Nhân: Đây là cuốn Kinh thánh mà Ủy hội Tự do Tôn giáo Hoa Kỳ họ vào gặp tôi khi tôi ở Hoà Lò, được dẫn đầu bởi ông Nguyễn Văn Hường, thứ trưởng Bộ Công an. Vì ông Hường dẫn họ vào nên tôi mới được giữ quyển Kinh thánh. Và việc giữ lại quyển Kinh thánh đó cũng là một cuộc tranh đấu. Họ cho phép tôi nhận trước mặt những người kia như là một trò hề. Khi tôi đem vào buồng giam thì họ lại không cho. Và đây cũng là một cuộc tranh luận rất căng thẳng. Từ Hoà Lò họ cho phép tôi dùng, nhưng khi tôi chuyển về trại giam ở Thanh Hoá thì họ thu luôn của tôi, dẫn đến việc tôi tiếp tục nhịn ăn vì họ thu Kinh thánh của tôi. Trước khi chuyển trại 1 tuần, tôi đã nhịn ăn ở Hoà Lò, phản đối việc trại cho chúng tôi ăn quá bẩn thỉu. Nói về bẩn thỉu thì ô ứ, hôi thối không thể tả được, vì nhà vệ sinh ở ngay chỗ nằm luôn. Khi vào đây, tôi cảm thấy là địa ngục cũng không đến mức như vậy. Đây là vấn đề nhân quyền và tôi sẽ kể lại một cách chi tiết trong một dịp khác.

Trà Mi: Trong lúc chị bị giam, chị có biết những dư luận bên ngoài liên quan đến bản án của mình như thế nào không?

Công Nhân: Thông tin cơ bản nhất thì có, nhưng những tình tiết

thì quả thật là không. Mẹ tôi lên thăm chỉ nói được sơ sơ ví dụ như anh Định bị bắt rồi, chẳng hạn vậy, chứ không thể nói được hơn. Nếu không, họ sẽ không cho gặp. Chúng tôi lại có những nguồn thông tin rất đặc biệt. Những người tù có quan hệ tốt với cán bộ do đứt lốt bằng tiền, thường có những tờ báo bị cấm mang vào tù như báo An ninh hay báo Công an. Qua đó thì tôi cũng có biết, nhưng tất nhiên tôi phải có kỹ năng đọc báo của riêng tôi. Khi họ chửi một vấn đề gì đấy ghê gớm thì mình phải hiểu thêm một hướng ngược lại. Tôi luôn phải đọc báo theo kiểu hai bán cầu não phải hoạt động theo 2 hướng khác nhau.

Trà Mi: Những tờ báo đó là báo chính thống của nhà nước. Vì sao họ lại cấm không cho mang vào tù?

Công Nhân: Họ bảo sợ mình biết được những thông tin rồi lật cung, thông cung.

Trà Mi: Hôi này chị có chia sẻ là trong lúc chị bị giam có phải đoàn của Ủy hội Tự do Tôn giáo Quốc tế của Hoa Kỳ vào thăm. Ngoài ra, có những cuộc thăm viếng nào khác của các phái đoàn quốc tế không chị?

Công Nhân: Khi tôi chuyển ra trại Thanh Hoá, đại sứ Hoa Kỳ có đến gặp tôi.

Trà Mi: Cuộc gặp đó diễn ra trong bao lâu? Nội dung chính như thế nào?

Công Nhân: Trong 30 phút, hoàn toàn là những lời hỏi thăm hết sức thân tình. Tôi cảm thấy rất xúc động.

Trà Mi: Tin cho biết phía Hoa Kỳ có ngỏ ý can thiệp, đòi hỏi sự phóng thích cho chị bằng cách muốn đưa chị sang Mỹ tị nạn chính trị, nhưng chị đã từ chối. Điều này có đúng không ạ?

Công Nhân: Tôi biết điều đó qua công an vào tháng 6-2008. Ngài đại sứ Hoa Kỳ gặp tôi vào tháng 10. Từ tháng 6, công an vào thăm vấn tôi trong trại 2 ngày liên tục. Họ có nói với tôi rằng: “Bây giờ Công Nhân có muốn đi nước ngoài không. Muốn đi thì nói một tiếng thôi, nhà nước sẽ tạo điều kiện hết sức, đưa thẳng luôn ra Nội Bài đi luôn. Bởi vì bên Mỹ họ nhận bảo

lãnh cho em đây.” Đến giờ phút này tôi chưa nghĩ đến việc đi tị nạn chính trị.

Trà Mi: *Chị có thể cho biết lý do không?*

Công Nhân: Chúa an bài cho tôi một cuộc sống ở một nơi khác thì tôi sẽ vui mừng trong sự an bài đó, nhưng bây giờ tôi không cảm thấy điều đấy. Còn về mặt lý trí, tôi sẽ đi tị nạn chính trị khi nào mà cuộc sống của tôi bị chà đạp đến mức độ tôi không thể chịu đựng được nữa. Nhưng bây giờ thì tôi vẫn còn chịu đựng được. Cho nên tôi không hề nghĩ về chuyện đi tị nạn chính trị vào lúc này. Cái tự do quan trọng nhất là tự do trong tư tưởng, trong tâm hồn, thì tôi đã có. Ở Việt Nam bây giờ tôi không được tự do về mặt thân thể, về mặt đi lại. Những cái đó, tới thời điểm này tôi vẫn còn đang chịu đựng được.

Trà Mi: *Đối với việc nhà nước Việt Nam đồng ý cho phép chị tự do sớm hơn thời hạn với điều kiện chị phải xuất ngoại, chị suy nghĩ gì về điều này?*

Công Nhân: Tôi cảm thấy rằng cứ như họ tổng được con nhỏ này đi thì thật là nhẹ nợ. Không có chuyện đó đâu, chưa đến, chưa đến lúc.

Trà Mi: *Có nhiều ý kiến cho rằng “nước có quốc pháp, gia có gia uy”, nghĩa là công dân một nước phải tuân theo với điều kiện luật pháp của nước đó, nhất là đối với người luật sư am hiểu luật lệ thì chắc chắn phải hiểu điều đó hơn ai hết. Vì chị đi ngược lại với những điều pháp luật quy định nên mới gặp phải những điều không hay phải gánh chịu như vậy. Phản hồi của chị trước những ý kiến đó như thế nào?*

Công Nhân: Tôi nghĩ rằng họ đang nói theo hướng nguy hiểm. Pháp luật là sự chính thức hoá những thoả thuận trên cơ sở những đơn sơ nhất, những hình thức đơn giản nhất để tạo thuận lợi cho mọi người trong xã hội được sống, làm việc, và tiến bộ. Họ bảo pháp luật của VN là như thế. Đúng. Họ quy định như vậy thật, nhưng cái đúng này không phải là cái “đúng chân lý” mà là cái “đúng sự kiện”, rằng

có cái việc họ quy định như vậy. Chúng ta đừng nhầm lẫn các từ “đúng” ở đây. Họ đề ra quy định sai, khi tôi vi phạm cái quy định sai của họ thì họ khẳng định rằng: “Đúng rồi, cô CN này đã vi phạm quy định”. Nhưng họ không xét đến cái quy định ấy là gì. Nếu không có sự cởi mở, nếu luôn bảo thủ là mình đúng, mình đã hoàn hảo, thì lấy đâu ra sự tiến bộ và phát triển? Tại sao nó sai mà được duy trì? Bởi vì không có người kịp phát hiện ra. Vậy khi có một người kịp phát hiện ra điều đó sai, người đó phải chuẩn bị tinh thần đối diện với một nhóm rất đông những người cho rằng anh ta đã sai, còn họ mới là đúng.

Trà Mi: *Nhưng lập luận của nhà nước Việt Nam thì cho rằng mỗi nước có luật lệ riêng, đặc điểm riêng về văn hoá, bản sắc, cũng như luật lệ. Giả sử như ở Thái Lan có điều cấm không được xúc phạm nhà vua, thì ở Việt Nam có điều cấm không được tuyên truyền chống phá nhà nước. Phản hồi của chị ra sao?*

Công Nhân: Nhà nước của họ không hoàn hảo, chúng tôi chống lại những điều không hoàn hảo đó, thì chúng tôi đúng. Như thế nào gọi là “tuyên truyền chống phá nhà nước CHXHCN Việt Nam”?

Trà Mi: *Giữa lúc chưa có sự rõ ràng đó, những ai vi phạm, tức vượt qua lần ranh cho phép ấy, sẽ trở thành những nạn nhân bắt đắ dĩ...*

Công Nhân: Trường hợp của tôi cũng không hẳn là bắt đắ dĩ. Tôi có ý làm những việc này, tôi xác định trước tôi sẽ là nạn nhân. Tôi hoàn toàn biết. Tất nhiên là không thể biết cụ thể ngày giờ nào sẽ bị bắt.

Trà Mi: *Biết trước những điều không hay có thể xảy ra cho mình mà chị vẫn dấn thân vào. Điều gì đã khiến chị có một niềm tin mãnh liệt như vậy?*

Công Nhân: Muốn phát triển tốt lên, cần phải thay đổi những cái gì xấu đang hiện diện. Mình đã xác định tranh đấu, mình phải xác định hy sinh. Đó là hệ quả tất yếu, nếu không đừng tranh đấu nữa. Đã xác định hy sinh thì phải hy sinh đến cùng. Chứ nếu hy sinh dang dở thì hy sinh để làm gì? Khi tư tưởng và tinh thần thông suốt thì hành vi của

mình cũng sẽ chủ động hơn. Tôi bị tống vào tù nhưng tôi đã biết trước điều đó, và tôi chuẩn bị tinh thần và mọi thứ có thể để đối mặt với điều đó. Không còn cách nào khác.

Trà Mi: *Những gì chị đã trải qua trong 3 năm qua cũng là một bài học trả giá cho những điều chị đã dấn thân. Sau 3 năm đó, chị đã nghiệm ra điều gì cho bản thân?*

Công Nhân: 3 năm trong tù, tôi đã đọc Kinh thánh trọn bộ. Trong tù, Chúa là người bạn của tôi, người thầy của tôi, và là người đồng đội của tôi. Khi tôi trở về, tôi nhận được rất nhiều những lời ngợi khen, lời yêu thương, lời quý trọng, tôi cảm thấy choáng váng về điều đấy. Tôi thật sự cảm thấy là tôi chưa xứng đáng được như vậy đâu. Tôi nghĩ rằng tôi cần phải sống một cách dưng cảm hơn. Chính nhờ việc ở tù đấy đã củng cố hơn niềm tin của tôi vào sự đúng đắn của con đường mà tôi đã lựa chọn. Trước đây nó là một mũi tên, và bây giờ nó là một thành trì.

Trà Mi: *Nếu có một người hỏi thăm chị Nhân rằng một luật sư Công Nhân trước và sau 3 năm tù giam có gì thay đổi. Chị sẽ trả lời như thế nào?*

Công Nhân: Tôi có ước mơ trở thành một luật sư từ năm 8 tuổi sau khi xem một bộ phim. Đến năm 2003, tôi trở thành một luật sư thì cái cảm giác cực kỳ tuyệt vời. Bởi vì ước mơ của tôi bền bỉ, xuyên suốt, không hề thay đổi một lần nào. Nhưng bây giờ khi tôi ra tù, bị tước bằng luật sư, tôi cũng không cảm thấy nó nặng nề lắm. Tôi nhớ về nó như một kỷ niệm đẹp vậy.

Trà Mi: *Một ước mơ chị đã vun đắp trong lòng mình từ thuở bé. Nay, sau 3 năm bước ra khỏi trại giam, nó cũng đã tuột mất khỏi tầm tay của chị. Chị hình dung con đường trước mắt của mình ra sao, về tương lai, về sự nghiệp, về lý tưởng của mình?*

Công Nhân: Chắc chắn tôi sẽ vẫn tiếp tục đấu tranh vì lý tưởng của tôi. Tôi cảm thấy vui, thú vị, bay bổng, mạnh mẽ, và có ích khi tôi sống theo con đường đó. Tôi nghĩ không bất kỳ một lý do gì có thể làm tôi từ bỏ. Còn cụ thể như

Nguyên nhân

CHIẾN TRANH 1960-1975



Trần Gia Phụng 01-03-2010

thế nào, quả thật, tôi cũng chưa thể nào trả lời được. Vào trong tù, có một điều nữa tôi giác ngộ thấm thía rằng cộng sản chẳng sợ gì cả, ngoài nói thật. Bạn hãy nghĩ mà xem, nói thật không hề khó, nếu bạn có can đảm. Nó chỉ là một ranh giới thôi, bạn hãy bước qua.

Trà Mi: *Gần đây ở Việt Nam, một số nhà bất đồng chính kiến gặp rắc rối có liên quan nhiều đến nghề luật. Mình nên hiểu việc này như thế nào, thưa chị?*

Công Nhân: Tôi nghĩ đây là điều tất yếu, một dấu hiệu rất đáng mừng cho giới luật ở Việt Nam. Chúng tôi làm về pháp luật, chẳng có ngành nghề nào có thể gần gũi hơn, hiểu biết hơn về chính trị như những người làm luật.

Trà Mi: *Đối với những người trẻ biết đến một chị Công Nhân qua báo chí nhà nước và những người biết đến Công Nhân qua các chiến dịch ủng hộ, vận động, bảo vệ dân chủ-nhân quyền, chị sẽ nói gì?*

Công Nhân: Tôi không ngờ rằng tôi lại được nhiều đến như vậy. Sau những sự việc này, có những người bạn ở khắp 5 châu-4 biển thương yêu tôi một cách chân thành, quý trọng tôi một cách sâu sắc. Tôi cần phải cố gắng thật nhiều hơn nữa để xứng đáng với điều đó. Tôi rất thích thanh niên bởi vì tôi là một thanh niên. Đó là một lý do. Lý do thứ hai, tôi luôn hiểu rằng Đông-Tây, kim-cổ ai cũng nói rằng quãng đời thanh niên là quãng đời tươi đẹp nhất. Đây là ở sự nhiệt tình và thể hiện bản thân mình. Nếu các bạn để quãng đời đó của mình trôi qua một cách nhạt nhẽo thì bạn sẽ ân hận suốt cuộc đời. Sự không nhạt nhẽo nhất mà các bạn có thể có được liên quan đến tất cả những người khác. Chính trị là cái liên kết tất cả mọi người với nhau để ai cũng có thể hoạt động một cách tốt nhất trong lĩnh vực của mình. Nếu như bạn tham gia vào chính trị thì bạn sẽ thấy thú vị vô cùng và vô cùng.

Trà Mi: Một lần nữa xin chân thành cảm ơn chị Công Nhân đã dành thời gian cho cuộc trao đổi này. Xin chúc chị mọi điều tốt đẹp nhất trong thời gian sắp tới.

1- NGUYÊN NHÂN BIỂU KIẾN

Theo lời nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (VNDCCH), nguyên nhân chính mà VNDCCH đưa quân tấn công Việt Nam Cộng hòa (VNCH) từ năm 1960 là vì VNCH không tôn trọng và không thi hành hiệp định Genève ngày 20-7-1954 về việc tổ chức tổng tuyển cử để thống nhất đất nước. Bên cạnh đó, cũng theo quan điểm của nhà nước VNDCCH, người Hoa Kỳ càng ngày có mặt càng nhiều ở VNCH nên dân Việt Nam phải "chống Mỹ cứu nước".

Quả thật, sau hiệp định Genève đúng một năm, thủ tướng VNDCCH là Phạm Văn Đồng gửi thư ngày 19-7-1955 lần đầu tiên cho thủ tướng Quốc Gia Việt Nam (QGVN) là Ngô Đình Diệm, yêu cầu mở Hội nghị hiệp thương bắt đầu từ ngày 20-7-1955 như đã quy định trong hiệp định Genève ngày 20-7-1954, để bàn về việc tổng tuyển cử nhằm thống nhất đất nước.

Ngày 10-8-1955, Ngô Đình Diệm đã bác bỏ đề nghị của Phạm Văn Đồng, dựa vào lý do rằng chính phủ QGVN không ký vào hiệp định Genève và nhất là vì không có bằng chứng nào cho thấy VNDCCH đặt quyền lợi quốc gia lên trên quyền lợi Quốc tế Cộng sản.

Chính thể QGVN đổi thành Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) vào ngày 26-10-1955. Tuy chính phủ VNCH nhiều lần từ chối, Phạm Văn Đồng vẫn nhắc lại đề nghị này hằng năm vào các ngày 11-5-1956, 18-7-1957, và 7-3-1958 để tuyên truyền với quốc tế. Lần cuối, Ngô Đình Diệm, lúc đó là tổng thống VNCH, bác bỏ đề nghị trên vào ngày 26-4-1958.

Để hiểu rõ vấn đề này, tốt nhất nên trở lại với hiệp định Genève ngày 20-7-1954. Danh xưng chính thức của hiệp định Genève là *Hiệp định đình chỉ chiến sự ở Việt Nam*, nghĩa là hiệp định Genève chỉ là một hiệp định có tính cách thuần túy quân sự, không phải là một hòa ước, và không đưa ra một giải pháp chính trị nào cho tương lai Việt Nam.

Sau khi *Hiệp định đình chỉ chiến sự ở VN* và các hiệp định đình chỉ chiến sự ở Lào và Cambodia được ký kết, các phái đoàn tham dự hội nghị

Genève họp tiếp và ngày 21-7-1954 thông qua bản "Tuyên bố cuối cùng của Hội nghị Genève 1954 về vấn đề lập lại hòa bình ở Đông Dương".

Bản tuyên bố gồm 13 điều, trong đó quan trọng nhất là điều 7. Điều này ghi rằng: "*Hội nghị tuyên bố rằng đối với Việt Nam, việc giải quyết các vấn đề chính trị thực hiện trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, sẽ phải làm cho nhân dân Việt Nam được hưởng những sự tự do căn bản, bảo đảm bởi những tổ chức dân chủ thành lập sau tổng tuyển cử tự do và bỏ phiếu kín. Để cho việc lập lại hòa bình tiến triển đến mức cần thiết cho nhân dân Việt Nam có thể tự do bày tỏ ý nguyện, cuộc Tổng tuyển cử sẽ tổ chức vào tháng 7-1956 dưới sự kiểm soát của một Ban Quốc tế gồm đại biểu những nước có chân trong Ban Giám sát và Kiểm soát Quốc tế đã nói trong Hiệp định đình chỉ chiến sự. Kể từ ngày 20-7-1955 những nhà đương cục có thẩm quyền trong hai vùng sẽ có những cuộc gặp gỡ để thương lượng về vấn đề đó.*" (1)

Khi chủ tịch phiên họp là Anthony Eden (ngoại trưởng Anh) hỏi từng phái đoàn, thì bảy phái đoàn là Anh, Pháp, Liên Xô, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (VNDCCH), Lào và Cambodge (Cambodia) trả lời miệng rằng "đồng ý". (2) Không có phái đoàn nào ký tên vào bản tuyên bố này, nghĩa là bản tuyên bố không có chữ ký. Điều đó chứng tỏ rằng những nước tham dự hội nghị không cam kết và cũng không yêu cầu các bên liên hệ cam kết là sẽ thi hành tổng tuyển cử, nên không yêu cầu bên nào ký vào bản tuyên bố để cam kết hay để giữ lời cam kết.

Một văn kiện quốc tế không có chữ ký thì chỉ có tính cách gợi ý, hướng dẫn chứ không có tính cách cưỡng hành. Đây chỉ là lời tuyên bố (déclaration) của những phái đoàn, có tính cách dự kiến tương lai Việt Nam. Hơn nữa, **những hiệp định với đầy đủ chữ ký mà còn bị vi phạm trắng trợn, huống gì là những bản tuyên bố không chữ ký.**

Phái đoàn Hoa Kỳ và phái đoàn QGVN không ký vào *Hiệp định đình*

chỉ chiến sự ở Việt Nam ngày 20-7-1954 và cũng không đồng ý bản "Tuyên bố cuối cùng của Hội nghị Genève 1954 về vấn đề lập lại hòa bình ở Đông Dương" ngày 21-7-1954. Hai phái đoàn Hoa Kỳ và QGVN đã đưa ra tuyên bố riêng của mỗi phái đoàn để minh định lập trường của mình. Tuy nhiên, chính phủ QGVN vẫn tôn trọng *Hiệp định đình chỉ chiến sự ở Việt Nam* ngày 20-7-1954 và thi hành việc chia hai nước Việt Nam theo thỏa thuận quốc tế.

Ngoài ra, lúc đó, Hoa Kỳ càng ngày càng tăng viện cho VNCH. Nhà nước VNDCCH quan ngại rằng nếu để cho VNCH yên bình xây dựng kinh tế với sự trợ giúp của Hoa Kỳ, thì đến một lúc nào đó chắc chắn VNCH (với nền kinh tế tự do) sẽ vượt xa VNDCCH (với nền kinh tế chỉ huy theo đường lối Cộng sản). Đó chính là điều mà VNDCCH thực sự lo lắng.

Sự hiện diện của người Hoa Kỳ ở VNCH chẳng những khiến cho VNDCCH rất quan ngại, mà cả Trung Quốc cũng không yên tâm. Trước đây, Hoa Kỳ hậu thuẫn cho chính phủ Quốc dân đảng Trung Hoa (QDĐTH), chống lại đảng Cộng sản Trung Hoa (CSTH). Năm 1949, đảng CSTH thành công. Mao Trạch Đông tuyên bố thành lập Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (gọi tắt là Trung Quốc) ngày 1-10-1949. Chính phủ QDĐTH chạy ra Đài Loan. Tuy nhiên Trung Quốc vẫn quan ngại Hoa Kỳ yểm trợ cho QDĐTH trở lui lục địa TQ.

Trung Quốc mạnh mẽ chống đối Hoa Kỳ khắp nơi trên thế giới, hơn cả Liên Xô chống Hoa Kỳ. Nay Hoa Kỳ lại có mặt ở miền Nam VN, gần sát với Trung Quốc nên Trung Quốc rất quan ngại. Vì vậy, VNDCCH đưa ra thêm chiêu bài "chống Mỹ cứu nước", vừa để kích động lòng yêu nước của dân chúng Bắc Việt chống lại VNCH, vừa để thi hành chủ trương chống Mỹ của Trung Quốc và Liên Xô, ngõ hầu kêu gọi viện trợ của khối CSQT.

Như thế, rõ ràng các lý do "thống nhất đất nước" và "chống Mỹ cứu nước" chỉ có tính cách biểu kiến bên ngoài, dùng làm chiêu bài động binh, trong khi lý do thật sự được nhà nước VNDCCH che đậy chính là tham vọng lớn lao của đảng Lao Động muốn đánh chiếm toàn bộ lãnh thổ Việt Nam, mà kế hoạch đã được đảng LĐ chuẩn bị từ trước khi ký hiệp định Genève ngày 20-7-1954.

2- KẾ HOẠCH LIỄU CHÂU: THAM VỌNG CỦA ĐẢNG LĐ

Hội nghị Genève về Đông Dương với 9 phái đoàn là Anh, Pháp, Hoa Kỳ, Liên Xô, CHNDTH, và bốn chính

phủ liên hệ ở Đông Dương là QGVN, VNDCCH (VM), Lào, Cambodge (Cambodia), bắt đầu ngày 8-5-1954, một ngày sau khi kết thúc trận Điện Biên Phủ.

Hội nghị Genève kéo dài cho đến ngày 21-7-1954, có thể chia thành hai giai đoạn: Giai đoạn thứ nhất từ ngày khai mạc đến 20-6-1954. Giai đoạn thứ hai từ ngày 10-7-1954 đến 21-7-1954. Giữa hai giai đoạn này, trong khoảng thời gian 20 ngày tạm nghỉ để các phái đoàn về nước tham khảo và nghỉ ngơi, xảy ra ba sự kiện quan trọng: 1) Tại Pháp, Mendès France chính thức nhận chức thủ tướng ngày 21-6-1954. Ông hứa hẹn với dân chúng Pháp sẽ giải quyết vấn đề Đông Dương trong vòng bốn tuần lễ và sẽ ký kết hiệp ước chậm nhất vào ngày 20-7-1954, nghĩa là Pháp dứt khoát rời bỏ Việt Nam. 2) Tại Việt Nam, Ngô Đình Diệm chính thức cầm đầu chính phủ QGVN ngày 7-7-1954 (ngày Song thất). 3) Trong thời gian nghỉ họp, Chu Ân Lai, thủ tướng Trung Quốc và là trưởng phái đoàn Trung Quốc tại Genève, về nước và mời Hồ Chí Minh bí mật hội họp tại thị trấn Liễu Châu (Liuzhou), thuộc tỉnh Quảng Tây (Kwangsi hay Guangxi), từ 3 đến 5-7-1954. Lúc đó, dư luận thế giới hoàn toàn không biết đến hội nghị này. Nội dung hội nghị này không được VNDCCH tiết lộ, mà chỉ được phía Trung Quốc tiết lộ sau năm 1975.

Trong cuộc họp Liễu Châu, Chu Ân Lai ép Hồ Chí Minh phải chấp nhận giải pháp chia hai Việt Nam, đồng thời Châu Ân Lai còn đưa ra kế hoạch cho VM rằng trước khi rút ra Bắc, VM nên kiếm cách phân tán và chôn giấu vũ khí ở lại miền Nam, để hữu dụng về sau.

Về phía phái đoàn VM, Võ Nguyên Giáp, tháp tùng theo Hồ Chí Minh, đã trình bày trong cuộc họp rằng nếu phải rút ra Bắc, thì VM chỉ rút những người làm công tác chính trị bị lộ diện; phần còn lại thì ở lại để chờ đợi thời cơ nổi dậy, có thể từ 5,000 đến 10,000 người. (3) Trong số những người Cộng sản gài lại ở miền Nam Việt Nam, có cả Lê Duẩn, bí thư Trung ương cục miền Nam của đảng LĐVN. (4)

Như thế, rõ ràng đảng LĐ đã sắp đặt kế hoạch trường kỳ mai phục, chuẩn bị lực lượng tấn công miền Nam VN, trước khi ký kết hiệp định Genève vào ngày 20-7-1954. Vì vậy, đảng LĐ sẵn sàng chà đạp hiệp định Genève để thực hiện chủ trương của đảng LĐ, xâm chiếm miền Nam VN.

Muốn tiến đánh miền Nam Việt Nam, Cộng sản Bắc Việt rất cần viện

trợ Quốc tế Cộng sản (QTCS), nhất là Liên Xô và Trung Quốc. Khi Trung Quốc đưa ra tuyên bố về lãnh hải ngày 4-9-1958, theo đó ranh giới biển của Trung Quốc là 12 hải lý từ bờ biển, thì ngay sau đó, để lấy lòng Trung Quốc, Phạm Văn Đồng, thủ tướng Bắc Việt, vội vàng viết quốc thư đề ngày 14-9-1958, gởi Chu Ân Lai, thủ tướng Quốc vụ viện Trung Quốc, nhìn nhận tuyên bố của Trung Quốc. Tuyên bố ngày 4-9-1958 của Trung Quốc gồm có 4 điểm trong đó điểm 1 và điểm 4 được dịch như sau:

(1) *Bề rộng lãnh hải của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Quốc là 12 hải lý. Điều lệ này áp dụng cho toàn lãnh thổ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Quốc, bao gồm phần đất Trung Quốc trên đất liền và các hải đảo ngoài khơi, Đài Loan (tách biệt khỏi đất liền và các hải đảo khác bởi biển cả) và các đảo phụ cận, quần đảo Penghu, quần đảo Đông Sa, quần đảo Tây Sa [Xisha tức Hoàng Sa], quần đảo Trung Sa, quần đảo Nam Sa [Nansha tức Trường Sa], và các đảo khác thuộc Trung Quốc.*

(4) *Điều (2) và (3) bên trên cũng áp dụng cho Đài Loan và các đảo phụ cận, quần đảo Penghu, quần đảo Đông Sa, quần đảo Tây Sa, quần đảo Trung Sa, quần đảo Nam Sa, và các đảo khác thuộc Trung Quốc...* (5)

Tuyên bố ngày 4-9-1958 của Trung Quốc xác định hai điều: 1) Chiều rộng của lãnh hải Trung Quốc là 12 hải lý. 2) Sau tuyên bố của Mao Trạch Đông năm 1939 xác định Việt Nam là một nước phụ thuộc Trung Quốc, (6) nay một lần nữa Trung Quốc mặc nhiên khẳng định rằng các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam, thuộc về lãnh thổ Trung Quốc và gọi theo tên Trung Quốc là Tây Sa [Xisha tức Hoàng Sa] và Nam Sa [Nansha tức Trường Sa].

Thế mà Phạm Văn Đồng, thủ tướng Bắc Việt, với sự đồng ý của Hồ Chí Minh và bộ Chính trị đảng LĐ, ký công hàm ngày 14-9-1958, tán thành quyết định về lãnh hải của Trung Quốc. Nguyên văn phần nội dung chính của công hàm như sau:

"Chính phủ nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa ghi nhận và tán thành bản tuyên bố ngày 4 tháng 9 năm 1958 của Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, quyết định về hải phận của Trung Quốc.

Chính phủ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa tôn trọng quyết định ấy và sẽ chỉ thị cho các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm triệt để tôn trọng hải phận 12 hải lý của Trung Quốc trong mọi quan hệ với nước Cộng

Hòa Nhân Dân Trung Hoa trên mặt bể." (Bản công hàm của PVĐ quá nổi tiếng, xin miễn chú thích.)

Tán thành bản Tuyên cáo ngày 4 tháng 9 năm 1958 của Trung Quốc có nghĩa là VNDCCH đồng ý điều 4 trong bản Tuyên cáo của Trung Quốc là đúng, tức Hoàng Sa và Trường Sa thuộc Trung Quốc. Dầu Hoàng Sa và Trường Sa nằm về phía nam vĩ tuyến 17, thuộc quyền kiểm soát của VNCH chứ không phải VNDCCH, nhưng cũng thuộc về tổ quốc Việt Nam. Đây là một hành vi chẳng những vi phạm Hiệp định Genève, mà còn phản quốc trắng trợn của Hồ Chí Minh và tập đoàn lãnh đạo đảng LĐVN, chỉ vì tham vọng đánh chiếm miền Nam.

3- QUYẾT ĐỊNH TÁN CÔNG MIỀN NAM VIỆT NAM.

Sau cuộc CCRĐ giai đoạn 5, Trường Chinh phải rời chức tổng bí thư đảng LĐ, và Hồ Chí Minh kiêm nhiệm chức này kể từ 30-10-1956. Đảng LĐ chuyển công tác Lê Duẩn, từ bí thư Xứ ủy Nam Bộ ra Bắc giữ chức Ủy viên thường vụ Bộ chính trị để phụ tá cho Hồ Chí Minh khoảng đầu năm 1957.

Vào năm 1958, Lê Duẩn được bí mật gởi vào miền Nam nhằm nghiên cứu tình hình. Khi trở ra Bắc vào cuối năm này, Lê Duẩn viết bản báo cáo đề nghị đánh chiếm miền Nam bằng võ lực. Bản báo cáo của Lê Duẩn là nền tảng của quyết định quan trọng của hội nghị Trung ương đảng (TUĐ) LĐ lần thứ 15 ở Hà Nội.

Tại hội nghị này, ngày 13-5-1959, ban chấp hành TUĐLĐ đưa ra nghị quyết thống nhất đất nước (tức đánh chiếm miền Nam bằng võ lực) và đưa miền Bắc tiến lên xã hội chủ nghĩa. (Nghị quyết đảng trên *Nhân Dân* ngày 14-5-1959).

Quyết tâm xâm lăng miền Nam của Bắc Việt thật rõ ràng. Ngày 12-9-1959, Phạm Văn Đồng, thủ tướng Bắc Việt tuyên bố với Lãnh sự Pháp tại Hà Nội: "*Ông nên nhớ là chúng tôi sẽ đến Sài Gòn ngày mai.*" Trong một lần khác, vào tháng 11 cùng năm, Phạm Văn Đồng nói với vị Đại diện Canada trong Ủy ban Kiểm soát Đình chiến: "*Chúng tôi sẽ đẩy người Mỹ xuống biển.*" (7)

Cùng ngày đưa ra nghị quyết thống nhất đất nước, chiếm miền Nam bằng võ lực (13-5-1959), nhà cầm quyền Hà Nội cử thượng tá Võ Bẩm, người Quảng Ngãi, lên đường vào Nam, lập đường dây liên lạc với các lực lượng giải lại trong Nam. Sau đó, ngày 1-6-1959, một toán gồm 32 cán bộ miền Nam tập kết, bắt đầu ra đi mở đường vào Nam. Đó là con đường Trường Sơn, là dãy núi được

xem là sống lưng của toàn cõi Đông Dương, để đưa quân xâm nhập Nam Việt Nam. (8)

Vào năm sau, tại Hà Nội, từ ngày 5-9 đến ngày 10-9-1960, diễn ra **Đại hội đảng LĐ lần thứ III**, được mệnh danh là "Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà". Đại hội đưa ra hai mục tiêu lớn của đảng LĐ là xây dựng miền Bắc tiến lên Xã hội chủ nghĩa và **tiên chiếm miền Nam bằng võ lực**. Cuối Đại hội này, Hồ Chí Minh được bầu làm chủ tịch đảng LĐ, Lê Duẩn làm bí thư thứ nhất (chứ không phải tổng bí thư) thay Trường Chinh (vì những sai lầm trong cuộc CCRĐ.) Bộ chính trị gồm 11 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết. (9)

Điểm chốt của việc chuẩn bị trong cuộc tấn công miền Nam là việc công bố thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam ngày 12-12-1960 tại Hà Nội. Mặt trận này chính thức ra mắt vào ngày 20-12-1960 tại chiến khu Dương Minh Châu ở Tây Ninh, Nam Việt Nam.

KẾT LUẬN

Như thế, rõ ràng nguyên nhân gây ra cuộc chiến năm 1960-1975 không phải vì QGVN và sau đó VNCH không tôn trọng hiệp định Genève (20-7-1954). Quốc Gia Việt Nam đã thi hành đúng đắn việc tập trung và rút quân về miền Nam, thực hiện kế hoạch chia hai Việt Nam ở sông Bến Hải ngang qua vĩ tuyến 17. Bản "Tuyên bố cuối cùng của Hội nghị Genève 1954 về vấn đề lập lại hòa bình ở Đông Dương" ngày 21-7-1954 trong đó có điều 7 là điều đề nghị một cuộc tổng tuyển cử giữa hai miền Nam và Bắc VN, không có chữ ký của bất cứ phái đoàn nào, nên không có tính cách pháp lý để cưỡng hành.

Chuyện "giải phóng miền Nam" hay "chống Mỹ cứu nước" chỉ là chiêu bài nhằm kích động quần chúng, vì Bắc Việt dư biết trước đó Hoa Kỳ đã giúp Tây Đức, Nhật Bản, Nam Triều Tiên, mà người Mỹ không hề xâm lăng các nước này. Chiêu bài "chống Mỹ cứu nước" còn được sử dụng nhằm mục đích kêu gọi viện trợ của Liên Xô và Trung Quốc, vì theo đúng đường lối của CSQT.

Nguyên nhân thực sự duy nhất đưa đến chiến tranh 1960-1975 chỉ là tham vọng độc quyền cai trị Việt Nam của đảng LĐ do Hồ Chí Minh làm chủ tịch. Các lãnh tụ đảng LĐ lúc đó chẳng những muốn độc chiếm Việt Nam, mà còn muốn làm bá chủ cả Đông Dương nữa. (Trích *Việt sử đại cương* tập 6.)

TRẦN GIA PHỤNG

CHÚ THÍCH

1. Thế Nguyễn, Diễm Châu, Đoàn Tường, *Đông Dương 1945-1973*, Trình Bày: Sài Gòn 1973, tr. 53. Vì các văn bản ký kết tại Genève được viết bằng hai thứ tiếng Việt và Pháp.
2. Hoàng Cơ Thụy, *Việt sử khảo luận*, cuốn 5, Paris: Nxb. Nam Á 2002, tr. 2642.
3. Tiền Giang, *Chu Ân Lai dữ Nhật-Nội-Ngõa hội nghị* [Chu Ân Lai và hội nghị Genève] Bắc Kinh: Trung Cộng đảng sử xuất bản xã, 2005, bản dịch của Dương Danh Dy, tựa đề là *Vai trò của Chu Ân Lai tại Genève năm 1954*, chương 27 "Hội nghị Liễu Châu then chốt". (Nguồn: Internet).
4. Chính Đạo, *Việt Nam niên biểu nhân vật chí*, Văn Hóa, Houston, 1997, tr. 202.
5. <http://law.hku.hk/clsourcebook/10033.htm> (trích ngày 26-10-2009).
6. Năm 1939, trong một tài liệu của đảng Cộng sản Trung Quốc, tựa đề là "Cách mạng Trung Quốc và đảng Cộng sản Trung Quốc", Mao Trạch Đông đã xác quyết: "Các nước đế quốc, sau khi đánh bại Trung Quốc, đã chiếm các nước phụ thuộc của Trung Quốc: Nhật chiếm Triều Tiên, Đài Loan, Lưu Cầu, quần đảo Bành Hồ và Lữ Thuận, Anh chiếm Miền Điện, Bu-tan, Hương Cảng, Pháp chiếm An-Nam." (Nxb. Sự Thật, *Sự thật về quan hệ Việt Nam - Trung Quốc trong 30 năm qua* [tài liệu của đảng Cộng sản Việt Nam, không đề tên tác giả], Hà Nội: 1979, tr. 16.) Như thế trong quan niệm của Mao Trạch Đông, An-Nam (tức Việt Nam) là nước phụ thuộc Trung Quốc.
7. *Nguyễn Đình Tuyển*, Những biến cố lớn trong 30 năm chiến tranh tại Việt Nam 1945-1975, Houston, Texas, 1995, tr. 49.
8. Con đường này chạy dọc theo Trường Sơn, đã từng được người xưa gọi là thượng đạo và sử dụng, như Trần Quang Diệu và Võ Văn Dũng bỏ Quy Nhơn theo đường núi ra Nghệ An năm 1802, hoặc vua Hàm Nghi (trị vì 1884-1885) từ Lao Bảo (Quảng Trị) qua Ai Lao về Quảng Bình năm 1885. Ngoài ra, trong chiến tranh 1946-1954, Trung Quốc gởi sang Bắc Việt phái đoàn cố vấn quân sự để giúp đỡ VM, do tướng Vi Quốc Thanh cầm đầu. Khi muốn kiểm cách tiến quân xuống phía Nam, tháng 10-1953, Mao Trạch Đông đã đưa ra cho Vi Quốc Thanh kế hoạch ba điểm để mở đường Trường Sơn. Ba điểm đó là: 1) Một là dùng hai đại đoàn bộ binh và nửa đại đoàn pháo binh chiếm Lai Châu, chiếm toàn bộ Tây bắc, chuyển qua Thượng Lào và Trung Lào. 2) Hai là cương quyết khai

Nhưng kinh hoàng nhất với các bác sĩ là trường hợp phải phá thai to. Đó là việc đỡ những đứa trẻ phải sinh ra bằng gậy sậy thai nhân tạo. Nếu như hút thai dưới 3 tháng, các bác sĩ chỉ phải chứng kiến những "mảnh vỡ" chưa thành hình hài thì việc đỡ cho các ca sậy thai này là chứng kiến những hài nhi đã hoàn thiện nhưng bé xíu và chịu một cái chết oan nghiệt. "Tôi luôn có cảm giác bồng bênh, buốt dọc sống lưng mỗi khi đỡ cho những hài nhi xấu số này. Việc dùng thuốc làm bong thai, cắt đi nguồn dinh dưỡng giữa mẹ và con nên phần lớn các trẻ này đều đã chết trong bụng mẹ. Nhưng cũng có vài đứa trẻ được đẻ ra nhanh quá, vẫn còn thoi thóp, nhưng chỉ ra nhịp thở cuối cùng, rồi sau đó "đi" luôn. Có muốn cứu cũng không được vì bé mới chỉ nặng xấp xỉ 400gr. Là phụ nữ, tôi thấy chạnh lòng vô cùng cho những những đứa trẻ này xấu số. Những đứa trẻ khác ra đời được nâng niu, trân trọng, yêu thương đến thế. Còn những đứa trẻ này, 20 đến 22 tuần, đầy đủ hình hài, hoàn thiện rồi, là con búp bê nhỏ rồi, nhưng phải chết. Cái chết này thực là oan nghiệt" – BS Hồng Minh tâm sự. Có thời điểm, mỗi ngày BS Minh phải đỡ 4, 5 đứa trẻ phải chết tức tưởi như thế. Và đồng nghĩa với nhiều đêm BS mất ngủ vì trong lòng nặng trĩu ưu tư. Có không ít bác sĩ phải tìm sự tĩnh tâm trong cõi Phật, chằm đi lễ chùa như để lòng mình thanh thản hơn.

Thật kinh hoàng đọc được thông tin nóng hổi này trên các trang báo và người dân có thể đếm ra được lò máy giết người này còn nhiều hơn trong các lò thiêu xác của đồ tể Hitler. Con số thống kê được bệnh viện TW đưa ra hàng ngày, vậy như thể tính 1 năm cho mức trung bình 25 ca phá thai là giết chết 9.125 thai nhi tại một bệnh viện.

- Nguy cơ nông dân bỏ làng vì phá rừng, đào than: Hàng chục hécta ruộng lúa nước của nông dân hai thôn Thành Đại và Đại Mỹ xã Đại Hưng (Đại Lộc, Quảng Nam) đang bị nhiễm than bùn, mất mùa do khai thác than. Nông dân lo sợ những hiểm họa môi trường từ việc

phá rừng lấy than sẽ tiếp tục xảy ra. Từ sau Tết đến nay, tình hình khai thác càng trở nên rầm rộ, hàng trăm hécta rừng đang bị cày xới. Các đơn vị khai thác bố trí hàng trăm công nhân cùng với máy xúc, máy ủi, nổ mìn để bạt núi mở đường, phát quang rừng để lấy than.

"Rừng này là rừng nguyên sinh, nhưng cứ đà này thì không lâu nữa sẽ không còn gì. Khu rừng này là cửa chắn cho dân làng mỗi khi có lũ về. Dân lo sợ nhất là sạt lở vào mùa mưa lũ, đất đá cuốn xuống làng thôi" - Ông Trần Văn Trung, một người dân thôn Thành Đại dẫn đường cho chúng tôi bức xúc. Hiện nay, nhiều hộ nông dân điều đứng vì ruộng đồng ngập tràn bùn và than, lúa không trổ bông và mất mùa trong vụ vừa qua. "Dân bây giờ không làm ruộng thì biết làm gì vì ở đây đất màu không có. Nuôi trâu, bò nhưng giờ có dám cho trâu bò ra đồng đâu vì sợ chúng uống nước độc chết mất. Cứ đà này thì dân chúng tôi phải bỏ làng đi nơi khác thôi" - Ông Phạm Trí (50 tuổi), một người dân thôn Thành Đại nói.

Ông Phan Đức Tính, Phó Chủ tịch huyện Đại Lộc, trả lời: "Chuyện các DN khai thác than là do UBND tỉnh cấp phép. Nhiều lần nhận được phản ánh của người dân, chúng tôi cũng đã đi kiểm tra thực tế. Đúng là có chuyện ruộng đồng bị ô nhiễm, phản ánh của dân là cấp bách. Nhưng chúng tôi cũng chỉ đình chỉ theo văn bản của huyện nếu như đơn vị không đảm bảo được đánh giá tác động đối với môi trường mà thôi".

Với bản tình ca muôn thuở vô trách nhiệm của nhà cầm quyền: "Nếu có những DN đang khai thác than lậu như báo chí nói thì chúng tôi sẽ lập tức kiểm tra, xử lý."

- Tôi thực sự sốc vì cô giáo dạy con tôi nói dối: Tôi có một con trai 8 tuổi học lớp 2 trường tiểu học có tiếng ở Hà Nội. Buổi tối hôm kia, khi cả nhà đang ăn cơm, tôi nói với cháu: "Nếu con được thêm 2 điểm mười trong tuần này thì cuối tuần bố sẽ cho đi công viên". Mẹ cháu liền bảo: "Cuối tuần này, con sẽ không đi công viên vì mẹ đã đăng ký cho con học lớp Kỹ năng sống".

Ngẫm nghĩ một lát, cậu con của tôi liền nói: "Ồ trường, cô cũng dạy con một kỹ năng sống rồi bố ạ!". Hơi ngạc nhiên, tôi liền hỏi: "Kỹ năng gì vậy?" Cháu trả lời: "Cô dạy chúng con là, đôi khi nói dối cũng tốt nếu việc nói dối bảo vệ được bạn bè và mọi người".

Tôi thấy điều này cũng không quá sai nên liền nói với cháu: "Ừ, bố thấy điều này cũng tạm được, nhưng con có thể cho bố một ví dụ được không?". Cháu trả lời: "Cô nói với chúng con là: "Nếu có ai hỏi các con có đi học thêm không thì các con không được giơ tay, hoặc trả lời không biết, hoặc nói là đi học ở lớp một cô giáo khác. Nếu các con nói là có đi học thêm ở lớp của cô thì cô, tất cả các bạn và bố mẹ các con sẽ bị phạt. Bố mẹ các con đã ký vào đơn tự nguyện xin đi học thêm".

Tôi sốc nặng nhưng vẫn hỏi thêm cháu: "Vì sao cô lại nói với các con như vậy?". Cháu trả lời: "Cô nói sắp tới có đoàn thanh tra đến trường, các cô giáo và các bạn lớp khác đều nói vậy!"

Các cụ đã nói: "Đi xa hỏi già, về nhà hỏi trẻ". Tôi chưa kiểm chứng thông tin do cháu nói, nhưng tôi nghĩ chẳng tự nhiên các cháu nghĩ ra điều này. Ngạc nhiên hơn nữa là tôi không hiểu tại sao cháu lại gọi đây là Kỹ năng sống! Không hiểu, khi cô giáo dặn các cháu nói dối, cô có nói là đang dạy các cháu một Kỹ năng sống không?

- Tận mắt chứng kiến việc giao đất rừng cho người nước ngoài: Với lời hứa sẽ đền bù đất, cây, mở đường, đưa điện và tạo công ăn việc làm cho bà con thôn xóm, nhiều người dân ở xã Đông Quan (huyện Lộc Bình, Lạng Sơn) đã đồng ý giao đất giao rừng cho Công ty Innov Green (Hồng Kong, Trung Quốc, chi nhánh Lạng Sơn). Xã Đông Quan, huyện Lộc Bình là một xã miền núi nghèo, ngoài nghề trồng lúa trên diện tích ruộng khô cần thì đời sống của các hộ dân trong xã chủ yếu chỉ biết trông chờ vào diện đất đồi núi để trồng rừng, chăn thả trâu bò.

Đời sống của bà con xã Đông Quan cứ bình lặng trôi đi như cái nghèo "khó mà thay đổi được" thì

bất ngờ năm 2007 Công ty Innov Green (Hồng Kông, Trung Quốc) vào thuê đất rừng với thời hạn 50 năm để trồng bạch đàn lấy gỗ công nghiệp. Khi vào xã Đông Quan, công ty có nguồn gốc nước ngoài này đã đem theo những lời hứa hẹn mở đường, đưa điện vào thôn và tạo công ăn việc làm cho bà con nên nhiều hộ dân đã tin tưởng giao đất rừng cho công ty và tiến hành trồng bạch đàn. Chị Lý Thị Thiết kể: Đầu năm 2008 người của công ty này và cả người của UBND xã Đông Quan có vào nói với gia đình chị, nếu giao đất rừng cho công ty gia đình chị sẽ được nhận bồi thường tiền đất, tiền trồng thông, ngoài ra gia đình chị còn được nhận vào làm công nhân với mức lương cao.

Tin lời công ty, chị Thiết đã giao 3,8 ha rừng trồng thông cho Công ty Innov Green và chấp nhận bất chấp mưa nắng mất hàng tháng trời đi đào hố, gánh phân lên đồi Pa Cà Nông để trồng bạch đàn cho công ty với mức lương 100 nghìn đồng/ngày. Nhưng kể từ khi giao đất rừng, trồng bạch đàn cho công ty Inno Green xong đến nay đã hơn 5 tháng chị Thiết vẫn chưa được công ty trả tiền công chứ chưa nói gì đến tiền bồi thường từ đất rừng.

Cũng như gia đình chị Thiết, gia đình chị Bé Thị Cầu cùng thôn Song Sài đã giao 3 ha diện tích đất rừng cho Công ty Innov Green và đi trồng thuê bạch đàn cho công ty nhưng đến nay vẫn chưa nhận được tiền công. Chị Cầu bức xúc: "Giao đất cho công ty rồi chúng tôi phải đi làm thuê cho họ. Nhưng khi chúng tôi trồng cây xong thì tiền công họ cũng không trả đủ. Chúng tôi có hỏi tiền bồi thường từ đất và cây thì bắt ngờ lại được xã cho biết đất không có sổ thì không được bồi thường. Cứ đà này không biết gia đình tôi phải làm gì để kiếm sống". Bà Bé Thị Châm, thành viên hội phụ nữ thôn Nà Lâu cho biết: "Năm ngoái khi chúng tôi bắt đầu trồng thuốc lá trên diện tích đất rừng thì UBND xã và người của Cty Innov Green vào bảo dân chúng tôi nhường đất và đi làm công nhân cho công ty. Nhưng chúng tôi không đồng ý. Vì mất đất là chúng tôi không còn gì cả".

Tạm thay lời kết

Dịp đầu Xuân Canh Dần 2010 người dân VN còn nghe vang vọng bên tai lời hay lẽ đẹp của đồng chí chủ tịch Nước Nguyễn Minh Triết: "*Năm 2009 vừa qua, nhờ nỗ lực của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta, đất nước đã từng bước vượt qua khó khăn do những tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng kinh tế, tài chính toàn cầu và thiên tai, dịch bệnh gây ra, tiếp tục giành được những thành tựu to lớn trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng. Vị thế Việt Nam ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế. Thắng lợi đó, một lần nữa, khẳng định sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, khẳng định những chủ trương chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước và sức mạnh nội lực của đất nước chúng ta*".

Trước khi chấm dứt bài diễn văn đồng chí chủ tịch vô tư vạch ra một tương lai huy hoàng: "*Năm 2010, năm cuối thực hiện Kế hoạch 5 năm*

(2006–2010) và tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI; cũng là năm có nhiều ngày kỷ niệm lớn: 80 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 65 năm thành lập Nước CHX HCN Việt Nam, 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội, 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 35 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước... chúng ta phải huy động tối đa các nguồn lực và khả năng lao động, học tập, sáng tạo với hiệu quả cao nhất, thực hiện thành công các mục tiêu Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X và Quốc hội khóa XII đã đề ra".

Thưa đồng chí chủ tịch Nguyễn Minh Triết! Quê hương và nước mắt của tầng lớp nhân dân VN sau 35 năm với nhiều kế hoạch sáng tạo cao nhất vẫn đâu hoàn đầy: khổ và nghèo quanh năm. Họ không tìm được ngõ thoát dưới sự thống trị độc tài, độc đảng của băng đảng mafia CSVN.*****

THÁNH GIÁ ĐỒNG CHIÊM

Thánh giá Đồng Chiêm trên đỉnh cao
Mỗi ngày gặp Chúa giữa chiêm bao
Bình an dưới thế lời nguyện thánh
Chúa dẫn đưa người lại với nhau.

Thánh giá Đồng Chiêm vẫn tháng năm

Dù trời Đồng giá rét căm căm

Dù Hè đổ lửa khung trời đỏ

Thánh giá phước nguồn gieo âm êm.

Thánh giá Đồng Chiêm đã vỡ tan

Tội người ngập khắp cả thế gian

Người xưa hại Chúa trên thập giá

Tội người? Tội Đảng? Tội ai mang?

Thánh giá Đồng Chiêm không là gương

Không là chất nổ, không là bom

Sao người chất ngát gom thù hận

Cốt mìn ai nổ giữa đêm hôm?!

Lê Lam Sơn

HÃY LÀM ĐI

Còn chờ gì nữa đợi gì nữa

Các bạn thanh niên đứng dậy đi!

"Rường cột nước nhà" mau cứu khổ

Sức dài Phù Đổng chóng phò nguy.

Đẹp nhanh "chuyên chính" Non Sông nhớ

Quét sạch độc tài Tổ Quốc ghi.

Chậm trễ vô thân tàn phá hết,

Thời cơ đã đến hãy làm đi. /

Tha Nhân



Chuyện kể của NHỮNG PHỤ NỮ VIỆT NAM NẠN NHÂN BUÔN NGƯỜI

—————**Khánh An RFA 05-06/03/2010**—————

Chúng tôi tổng hợp 3 kỳ thành 1

Đã qua thời vượt biên, đổi máu lấy tự do của những con người khôn khổ VN. Thế mà vẫn có những con đường hẹp và tối, vương đầy máu và nước mắt của những người Việt đi mưu cầu hạnh phúc ở xứ người.

Bước chân vào địa ngục

Tình trạng buôn người tưởng đã lùi vào dĩ vãng vẫn xảy ra tại Đông Âu và châu Âu, nơi những phụ nữ Việt phải đánh đổi danh dự, tiền bạc và thậm chí cả sinh mạng cho đường dây khủng khiếp mà phóng viên Khánh An của đài chúng tôi phát hiện qua loạt bài phóng sự sau đây về những địa ngục trần gian ấy.

Điều kiện đầu tiên mà tôi (KA) phải chấp nhận để được nghe một trong các chị ấy kể một phần câu chuyện của đời mình là thay đổi tên của chị. Chị bảo: “*Lấy tên chị là Kim Anh nhé*”. Tôi đồng ý!

Mà cũng tại cái đất nước Đức đã làm cho chị cứ phải hồi hộp, co rúm người đến như thế, chứ ngay cả tên gọi hiện tại cũng đâu phải là tên thật của chị khi còn ở Việt Nam bởi nếu khai tên thật, chị đã bị trả về nước từ lâu, lấy ai ra làm tất tặn những công việc ở tận đáy xã hội, vào tù ra khám, để trả món nợ vay mượn đi nước ngoài hai năm trước đây.

Chị bảo quê chị ở Nghệ An, đàn con của chị năm đứa xấp xỉ lớn. Công việc làm ăn ở quê nhà thất bát đã khiến chị tìm đường xuất ngoại sang Âu. Nghe bảo có đường dây đưa đi chỉ tốn mười mấy ngàn đô mà sang bất cứ nước nào ở châu Âu cũng được. Chị lần hỏi, biết được người làm đường dây cũng là người trong vùng, một trong số họ lại là người có đạo nên yên tâm phần nào. Chạy vay vay mượn đủ số tiền 14.000 MK, chị chòng tiền rồi hỏi họp dợ ngày lên máy bay. Ngày lên đường, chị mang theo hy vọng và

tương lai của cả gia đình. Thế nhưng hành trình đến trời Âu không như chị nghĩ...

Thăm thăm miền đất hứa

“Chị không ngờ sang bên này nó khổ cực thế. Thực sự là như thế. Nó khổ lắm em ạ! Hồi đó chị đi qua thì qua Tiệp, rồi từ Tiệp đi sang bên này. Nó làm theo kiểu công ty đi khảo sát thị trường.”

Đúng theo hứa hẹn của người môi giới, lần đầu được đi máy bay, lại trong vai trò người “đi khảo sát thị trường”, chị thấy lâng lâng, chị bắt đầu thấy mình có quyền mơ về một tương lai sáng sủa hơn nơi đất khách. Đến Tiệp, người dẫn đường bảo đã đến lúc phải đi đường rừng sang Pháp, coi như đoạn đường đi bằng giấy tờ hợp lệ đã kết thúc. Chị nghe thế cũng thấy lo lo...

Một nhóm người lầm lũi đi bộ trong rừng giữa cái rét căm căm của mùa đông trời Âu. Chị đi từ Tiệp sang còn đỡ, những người bạn cùng cảnh ngộ chị đi sang từ Nga còn khổ hơn. Chị kể: “*Sau khi sang đến Nga thì nó bắt đi bộ trong rừng, phải đi bộ trong rừng 3 ngày mà tuyết lút đến quá đầu gối, phải nhịn đói. Nó cho ăn bánh mì với nước thôi rồi nó đưa vô trong một cái nhà nó nhốt, chờ có xe đến thì cứ khoảng 7-8 người cho vào trong một xe thùng bịt kín đi sang Pháp. Sang Pháp thì rất chi là khổ. Chị cũng ở bên Pháp 4-5 tháng trời. Khó lắm em ơi! Ăn rồi ở trong rừng trong rú. Mình tự làm một cái lán, dựng lên ở trong rừng rồi cả nam cả nữ khoảng 10 người ngủ chung với nhau. Khó lắm em! Ăn uống thì cái quân đường dây nó cũng cho ăn hai bữa nhưng mà nó cứ đi mua thịt gà về rồi cho ăn với com. Ngày nào cũng như ngày nào. Còn rau thì ở đó có rừng, có cây, đi ra hái lá về ăn thế, làm rau”.*

Địa ngục trong rừng

Thời gian sống trong rừng quả là nỗi ám ảnh đối với chị và các bạn đồng hành. Theo lời chị kể, không những phải nhịn đói, chuyện tắm táp đối với họ cũng là một thứ nhu cầu xa xỉ. “*Khổ cực kỳ luôn. Một tuần nó đi xách nước về nó cho tắm 1 lần thôi. Đó là đàn bà. Còn đàn ông thì chỉ có đánh răng, rửa mặt thôi. Nước chỉ để đánh răng, rửa mặt thôi.”*

Nhưng điều kinh hoàng nhất không phải là chuyện thiếu thốn vật chất mà là một nỗi đau khác, lớn gấp vạn lần. Chị kể, để đến được một quốc gia châu Âu, thường phải ở trong rừng ít nhất cũng vài ba tháng trong thời gian chờ người dẫn đường tìm được xe để “đóng” lậu người vào: “*Có đôi ngày nó dắt mình bảo ra nó đóng xe nhé. Nó bảo bỏ mình lên xe nhưng thực tế nó đưa mình ra chỗ hẻo lánh. Nó hiếp dâm mình, bắt mình ngủ với nó. Nếu mà không ngủ với nó thì nó lại không đưa mình đi. Mà ở đất khách quê người, mình biết chỗ nào với chỗ nào đâu. Tiếng tăm thì không biết... Già trẻ gì nó có chữa ai đâu em. Nó không chữa một ai hết. Dạng quân nó thì chết ngày giờ nào không biết! Ác quá đi! Đi sang mới thấy cái cảnh đứng là nó ác. Nhất là phụ nữ, nhiều khi nó đè ép.*

Có nhiều người già không chịu được, người ta quỳ chấp tay lạy nó mà nó vẫn đề cổ ra nó ngủ với người ta. Không có tính người đâu em, khi đó nó nó có tính người đâu em. Trước tất cả mọi người đấy, nó bắt là “Con này, con này tối hôm nay phải ngủ với tao”. Nó bảo thế. Nó không phải là có một đứa không thôi đâu. Nó có 7, 8 đứa, nó xếp đặt “con này phải ngủ với thằng này, con này ngủ với thằng nọ thằng kia...”. Nó bắt như vậy đấy. Chồng nó, nó đưa súng gì trên đầu đó.”

Chuyện hăm hiếp tập thể cứ thế diễn ra trong rừng sâu. “*Chẳng ai hay, chẳng ai biết, họa may chỉ có ông trời*”, chị bảo. “*Nói xin lỗi em, đợt nhà chị đó 7- 8 đứa, có đôi đứa đến tháng, nó chấp tay nó lạy bảo là đến tháng, thế mà nó nói “tháng cũng kệ”. Nó dí súng vào trong cổ và bắt cởi quần áo ra.”*

Cực nhọc và túi hồ, tất cả những người khôn khổ này ai cũng mong đến ngày được “đóng” lên xe. Chẳng biết bao giờ sẽ đến miền đất hứa nhưng ít nhất không phải nhìn thấy những cánh đau lòng hằng ngày, không phải đối diện với “quân ác thú” và cả những thẹn thùng cứ dấy lên trong lòng... Cuộc hành trình của họ tuy vậy không biết đến bao giờ mới tới bên bờ của niềm hy vọng mà họ theo đuổi.

"Đóng xe"

Đối với các nạn nhân của đường dây buôn người, được gọi đi “đóng xe” là xem như bước sang một chặng đường mới với những hy vọng mới. Tùy vào cung đường và quy mô của đường dây mà cách đóng người vào xe sẽ khác nhau.

Vẫn giọng đều đều, chị kể cách chị được vận chuyển giữa những chặng đường đến Pháp: “*Nó bỏ trong thùng xe đấy. Không phải là nhà xe đông ý đâu. Nó bỏ trộm đấy. Ví dụ như xe nó đậu đấy nó nghĩ hoặc đồ xăng thì nó rình rình nó rạch bạt rồi nhét nhà chị lên. Có một hôm chị phải đi một cái xe mà em biết không, nó cho chị ngồi ở dưới gầm xe. Ở dưới cái gầm đó ngồi được khoảng hai người. Nó nhét nhà chị vào đấy ngồi co ro co ro, quay bên này không được, bên kia không được.*”

Nhưng dù khó thế nào, chị vẫn thấy mình may mắn hơn khối người khác. Chị biết có người đã bị nhét nhảm vào một chiếc xe chở hàng đông lạnh. Đến khi chủ xe phát hiện ra, nạn nhân đã chết từ bao giờ. Lại cũng có người vì phải vùi trong tuyết và đá lâu ngày, bàn chân thối rữa, không còn cả chân để mà đặt lên vùng đất mơ ước. Nói đâu xa, cháu của chị cũng còn kém may mắn hơn chị nữa là.

“*Lúc nào mà mình biết đoán giờ như thế nào thế nào thì khi xe vô công ty hoặc dừng ở đâu, mình đập (cửa) bắt nó dừng. Có đôi thằng nhà xe nó ác, nó thấy mình như thế là nó xuống nó đập cho, nó đập đau em ạ. Chị có thằng cháu bị nó đập cho gãy cả tay. Kiểu mình đập cửa xin xuống, rồi xuống chấp tay lạy nó mà nó còn đập cho đấy.*”

Số mạng của chị và thằng cháu

như thế là còn may. Những người đồng cảnh ngộ của chị còn khôn khổ hơn, có nhiều người mãi mãi chẳng bao giờ đến được vùng đất mơ ước, như trường hợp của những người đồng hành trên chuyến xe của người bạn chị. Chị ấy tên Hạt.

Chuyến xe kinh hoàng

Chị Hạt quê ở Quảng Bình. Chị là nạn nhân duy nhất sống sót trong chuyến xe kinh hoàng từ Pháp sang Berlin, Đức: “*Bảy người đi mà mỗi người đến từ mỗi hướng nên chị cũng chẳng biết, có điều ba người chính thức từ Việt Nam là chị, chị Thê với anh Vinh. Hai người nó chết rồi, còn một mình chị là sống.*”

Hành trình “đóng xe” của chị Hạt lại khác. Chị cũng đi từ Tiệp sang Pháp, cũng lội bộ trong rừng nhiều ngày, nhưng chuyến xe tải đi từ Pháp đi lại được do chính những người trong đường dây tổ chức. “*Xe tải to đấy là xe hẳn chở những cột điện to lắm, giống như để mình làm ống cống, cầu... Hẳn chở nhiều lắm, một xe tải dài như thế. Hẳn bắt bọn chị ngồi trong cái đó. Hẳn bảo khi nào qua cửa khẩu thì dừng nói gì hết. Khi nào qua cửa khẩu, hẳn mới cho mình nói và thở. Sợ qua trạm gác người ta thấy đấy. Im lặng như thế mà điều chị say xe, chị Thê kể lại cho chị hết, bảo là chị nôn ọe mà họ không cho chị nôn. Họ bật mồm chị lại. Họ bảo là muốn nôn thì khi nào qua cửa khẩu thì hãy nôn, mà chị muốn nôn thì chị chả biết lúc nào và cửa khẩu chi hết!*”

Xe đi được một đoạn thì bị cảnh sát chặn bắt. Thế là một trận rượt đuổi kinh hoàng diễn ra. Chị Hạt vẫn còn nhớ như in cuộc trốn chạy ấy. “*Công an rượt. Lúc lên xe là công an họ biết. Họ theo dõi từ Tiệp qua rồi. Họ bảo là cái xe này chở người lậu từ Tiệp qua. Họ dừng lại, họ muốn bắt sống, rồi họ rượt. Người lái xe hoảng, sợ lộ ra đường dây nên bỏ chạy. Chạy tốc độ cả 180 km/giờ. Chạy mà đường vắng tanh mà đâm vào cột cây bị nát ra. Lúc mà còn đang rượt chạy thì ông đó (trong đường dây) bảo là “các anh ngồi cho yên, khi nào chúng tôi bảo nhảy là nhảy”. Chị bảo là chị không nhảy được. Rồi ông đó nghe điện thoại một chập thì ông vứt điện*

thoại. Ông chạy vòng quanh đường này qua đường kia rồi không biết chạy đi đâu, ông đâm vào gốc cây và cháy xe. Cháy xe tan tác, nát ra, người cháy trong nó hết mà. Còn chị là do 6 người lên trước, họ lên xe trước họ có chỗ ngồi, có dây thắt bảo hiểm trong xe nên họ bị cháy. Nhưng chị may mắn, cảm ơn Chúa là chị ngồi cạnh sườn cửa đấy. Đâm vào cây thì xe bắt đầu cháy, còn chị bị văng ra.”

Cũng nhờ bị hất ra khỏi xe mà chị Hạt thoát chết. Chị được đưa vào bệnh viện cấp cứu nhưng nổi ám ảnh về những cái chết khủng khiếp ấy vẫn cứ theo chị đến giờ...

Cùng một xuất phát điểm ở quê nhà VN nhưng các nạn nhân của đường dây đưa người nhập cư lậu chẳng bao giờ ngờ được mình sẽ phải trải qua nhiều tầng địa ngục trần gian đến thế. Trong khi những kẻ làm tiền trên máu và nước mắt của họ vẫn sống phây phây và ngày càng ăn nên làm ra. Đường dây của bọn buôn người này hoạt động ra sao? Đa số khách hàng của mạng lưới buôn người là người ở miền Bắc và miền Trung, đặc biệt đến từ các vùng nông thôn, tỉnh lẻ. Các tỉnh có nhiều nạn nhân nhất phải kể đến là Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Hải Phòng.

Đường dây nhiều chân rết

Thông thường, nạn nhân tiếp xúc với đường dây qua một người môi giới tại địa phương. Những người này móc ngoặc với một số công ty du lịch và công ty tư nhân để lo giấy tờ cho các nạn nhân dưới hình thức đi tìm hiểu thị trường kinh doanh hoặc đi du lịch.

Chi phí cho chuyến đi lao động trong khoảng 8.000–25.000MK, tùy theo... lương tâm của người môi giới. Chị Kim Anh cho biết chị phải trả 14.000MK cho chuyến đi của mình. Chị Hạt may mắn hơn khi chị phải trả hơn một nửa số tiền trên. “*Họ nói với chị nạp 8.500 (MK). Bọn đường dây nói với chị là nạp tiền đủ để đi thẳng qua Đức nhưng làm giấy tờ của chị là qua Tiệp.*”

Hầu hết các nạn nhân đều không được tiết lộ chi tiết của hành trình chuyến đi mà ngược lại, họ thường bị lừa phỉnh kiểu như thế này:

“Giao tiền trước. Muốn bay vào nước nào cũng được hoặc bay thẳng vào Đức cũng được vì giấy tờ này là được đi khắp châu Âu mà.”

Bùi Công, một trong những người môi giới ở Nghệ An khẳng định như vậy. Thế nhưng khi được hỏi chi tiết về hành trình sang Đức, ông Công lại nói: “Nhưng mà bay sang Đức thì thường thường người ta không cho bay sang Đức mà bay sang Pháp hoặc Tiệp rồi người ta đi tàu sang thôi. Nhưng mà đến phần đó thì trách nhiệm của nhà em, có người đưa sang đến Đức là được. Từ Pháp sang là có người của nhà đưa sang tới nơi.”

“Người nhà” mà ông Công đề cập tới chính là những chân rết của đường dây, có mặt ở khắp nơi, từ Nga, Tiệp đến Anh, Pháp, Đức...

Sau khi các nạn nhân có giấy tờ lên máy bay và sang đến Tiệp, những chân rết này bắt đầu liên kết các nhóm nạn nhân để đưa vào rừng đợi đóng lậu xe hoặc tự vận chuyển nạn nhân trong các xe chở hàng nguy trang. Chính vì vậy, những tin tức về tình trạng người nhập cư lậu bị bắt hay chết trong các xe chở hàng dần dần trở nên quen thuộc với người dân bản xứ. Đã có rất nhiều cuộc bố ráp của cảnh sát địa phương nhằm triệt hạ các đường dây này nhưng những nỗ lực ấy vẫn không ngăn chặn được tình trạng gia tăng tệ nạn buôn người. Chị Kim Anh cho biết thêm:

“Nói chung ở Đức đây, đường dây của nó có rất nhiều người. Thằng này bị bắt thì có thằng kia. Ở Đức đây họ cũng làm ngặt lắm. Họ theo dõi từng tí, điện thoại các thứ nó theo dõi nhưng mà cũng không lại được dân mình đâu. Dân Việt Nam mình sống lèo lái giới lắm! Nó giỏi cực, em ạ! Như ở Đức đây chị cũng đã chứng kiến một vụ họ bắt cái tội đưa người đấy. Khi ra tòa, họ mở điện thoại, mình điện thoại cho ai, nói như thế nào, nó mở cho mình nghe hết đấy mà vẫn không lại đâu vì thực sự ở bên Đức đây cũng có người Việt Nam là luật sư các thứ đấy, có tiền nó dứt rồi cũng xong cả thôi.”

Nợ nần và ngòi tù

Do sự theo dõi, kiểm soát khá

gắt gao của cảnh sát địa phương nên rất nhiều nạn nhân của đường dây buôn người đã phải chịu cảnh ngòi tù hàng tháng trời trong hành trình đến trời Âu. Chị Kim Anh cũng là một trong số đó: “Chị ở Pháp được 3 tháng nhưng mà cũng phải vô tù mất hơn một tháng. Thì mình ở trong rừng kiểu bất hợp pháp, không có giấy tờ gì nên công an nó bắt, nó đưa về nó nhốt.”

Ngoài tù tội, đa số nạn nhân còn phải gánh một khoản nợ lớn cho chi phí chuyển đi. Có nhiều người phải thế chấp nhà cửa, thậm chí thế chấp cả nhà cha mẹ, anh chị em họ hàng để đủ điều kiện vay ngân hàng như trường hợp của chị Hạt:

“Nhà chị là 80 triệu, nhà chị dâu chị là 50 triệu này, 3, 4 căn nhà gì đó mới đủ tiền. Khó cực mà họ ăn của chị cũng nhiều. Dân ở nông thôn, nạp xong tiền rồi mà họ cho đi là mình chứ không kể chi đất. Mà em biết, đi vay ngân hàng họ cũng ăn nữa tề. Ngân hàng phải đi dứt lốt cho họ mới vay được tiền. Em biết không, vay tiền ngân hàng này rồi nói là đi sang nước ngoài cho đổi đời nhưng đời con tàn này, đời vợ khổ, đời chồng khổ đâu ai biết đâu, mà qua đây có người chết vì nợ. Không riêng chị Đức mà Anh có người chết, đến năm sáu trăm triệu họ trả không nổi họ cắn lưỡi chết trong tù luôn.”

Một khi đã chòng tiền, các nạn nhân không có bất cứ hy vọng nào được hoàn trả, dù chuyển đi có đến đích hay bắt thành. Ngay cả những nạn nhân đã chết trong chuyến đi của chị Hạt, họ không những không được bồi thường sinh mạng, mà cả số tiền họ nộp cũng không được bồi hoàn đầy đủ. Chị Hạt kể: “Họ nói chị chết rồi, họ cúng lại cho chị 1.000 đô, là chửi hiện tại chị đi 7.500 đô thôi.”

Trách nhiệm thuộc về ai?

Ở một vùng quê Nghệ An, nhiều người muốn xuất ngoại thường tìm đến Bùi Công, một trong những đầu mối đường dây đưa người lậu sang châu Âu khá “nổi tiếng”. Bùi Công tỏ ra rất tự tin với uy tín lâu năm về dịch vụ chuyên người lậu của mình: “Nếu mà có người thì chỉ cần đưa họ chiếu với các thứ giấy tờ để đây

làm cho chứ có vấn đề gì đâu. Làm xong rồi các thứ tiền đưa rồi thì bay thôi chứ có gì đâu. Nhà đây làm cho cả làng, cả nước cơ mà.”

Ông Công thậm chí không giấu diếm “hình thức kinh doanh” của ông khi giới thiệu dịch vụ với khách hàng: “Người ta đi du học hoặc đi lao động thì có giấy tờ của công ty, còn đây không làm theo kiểu đấy mà làm theo kiểu tư nhân mình thôi. Đây từng làm cho mấy công ty bây giờ đi nhưng mà trong đấy nếu mình làm cho người đi sang châu Âu thì gọi là làm trái phép. Luật pháp người ta không cho nên mình đi theo kiểu làm chui. Làm chui nhưng mà giấy tờ khi người ta ra đi là hàng hoàng chẳng hạn ở nhà với bên kia làm hợp đồng mua bán về thì hợp đồng đó là hợp đồng giả nhưng xin vào sứ quán cấp visa cho thì visa đó là visa thật. Nếu mình mà ký hợp đồng vào trong công ty thì người ta bắt nộp thuế cho nên là không có trong công ty.”

Có một điều lạ là đã có rất nhiều nạn nhân đã bị lừa gạt, mất danh dự, tiền bạc và thậm chí cả tính mạng trên đất khách khi vô tình sử dụng những đường dây này. Thế nhưng chẳng ai buồn lên tiếng tố cáo tội ác của họ. Càng hiềm thấy cơ quan chức năng nào vào cuộc để can thiệp cho người dân nghèo. Chị Kim Anh tỏ ra mất lòng tin: “Ở bên này nếu đúng là người Đức thực sự, người ta không bao giờ ăn của hối lộ như thế nhưng ở Việt Nam mình còn trắng trợn gấp nghìn lần. Nói chung, Việt Nam mình em cũng biết, ăn tiền xong là hết việc. Đen thành trắng, trắng thành đen. Việt Nam mình là thế. Có tiền là xong cả.”

Có lẽ chính những yếu tố trên đã tạo điều kiện cho các đường dây buôn người hoạt động dễ dàng và công khai. Những chân rết của nó vẫn cứ sống khỏe và ngày càng giàu có nhờ nguồn tiền tính bằng đô-la chảy vào túi từ máu, nước mắt và mồ hôi của người lao động nghèo. Vậy, công lý nằm ở đâu?

